

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ  
DIGIWORLD CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 04/04-2017/BĐH/DGW

TP.HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2017  
HCMC, day 15 month 4 year 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ/DIGIWORLD CORPORATION
  - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: DGW
  - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á,  
Số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP.HCM
  - Điện thoại/ *Telephone*: (84.8) 3929 0059
  - Fax: (84.8) 3929 0060
  - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Tô Hồng Trang  
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Director
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type*:  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

**Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:**

Báo cáo thường niên năm 2016 / Annual Report 2016 (Vietnamese)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/4/2017 tại đường dẫn: <http://digiworld.com.vn>.

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date April 15<sup>th</sup>, 2017  
Available at: <http://digiworld.com.vn>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Báo cáo thường niên năm 2016 / Annual report 2016 (Vietnamese)

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**  
Người được ủy quyền công bố thông tin  
Party authorized to disclose information



**TÔ HỒNG TRANG**



DIGIWORLD



# PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG - MỞ RỘNG NGÀNH HÀNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

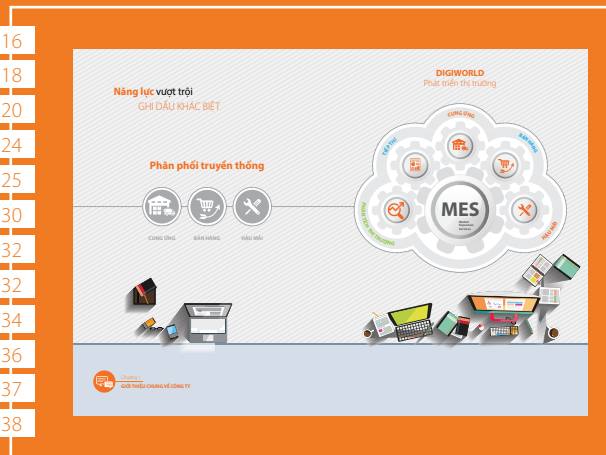
# NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Tôn chỉ định hướng   Chủ định - Tầm nhìn 2020 - Sứ mệnh	4
Giá trị cốt lõi	6
Cam kết	8
Các chỉ số tài chính nổi bật	9
Cơ cấu cổ đông	10
Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	12



## GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát	16
Quá trình hình thành và phát triển	18
Ngành nghề kinh doanh	20
Địa bàn kinh doanh	24
Ngành hàng và mảng kinh doanh	25
Danh hiệu và giải thưởng năm 2016	30
Mô hình công ty và Sơ đồ tổ chức	32
Công ty con, công ty liên	32
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	34
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	36
Giới thiệu Ban Kiểm soát	37
Định hướng phát triển	38



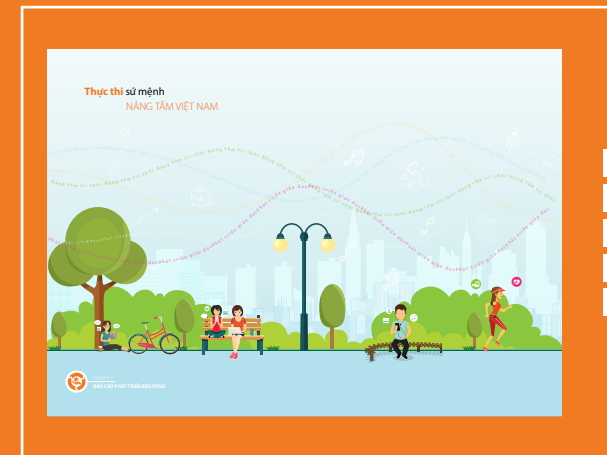
## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	44
Tổ chức và nhân sự	50
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý	54
Báo cáo quan hệ nhà đầu tư	58
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty	62
Báo cáo của Ban Kiểm soát	66



## QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng Quản trị	72
Ban Kiểm soát	77
Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS	78
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết	79
Quản trị rủi ro	80



## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững	86
Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan	88
Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu	90
Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan	92
Hoạt động cộng đồng	96



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	102
Báo cáo của Ban Giám đốc	103
Báo cáo kiểm toán độc lập	104
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	106
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	108
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	109
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	110
Danh mục báo cáo theo TT 155 - Phụ lục 4	130
Bảng tham chiếu theo tiêu chuẩn GRI4	132



1   
TỶ USD  
DOANH THU 2020

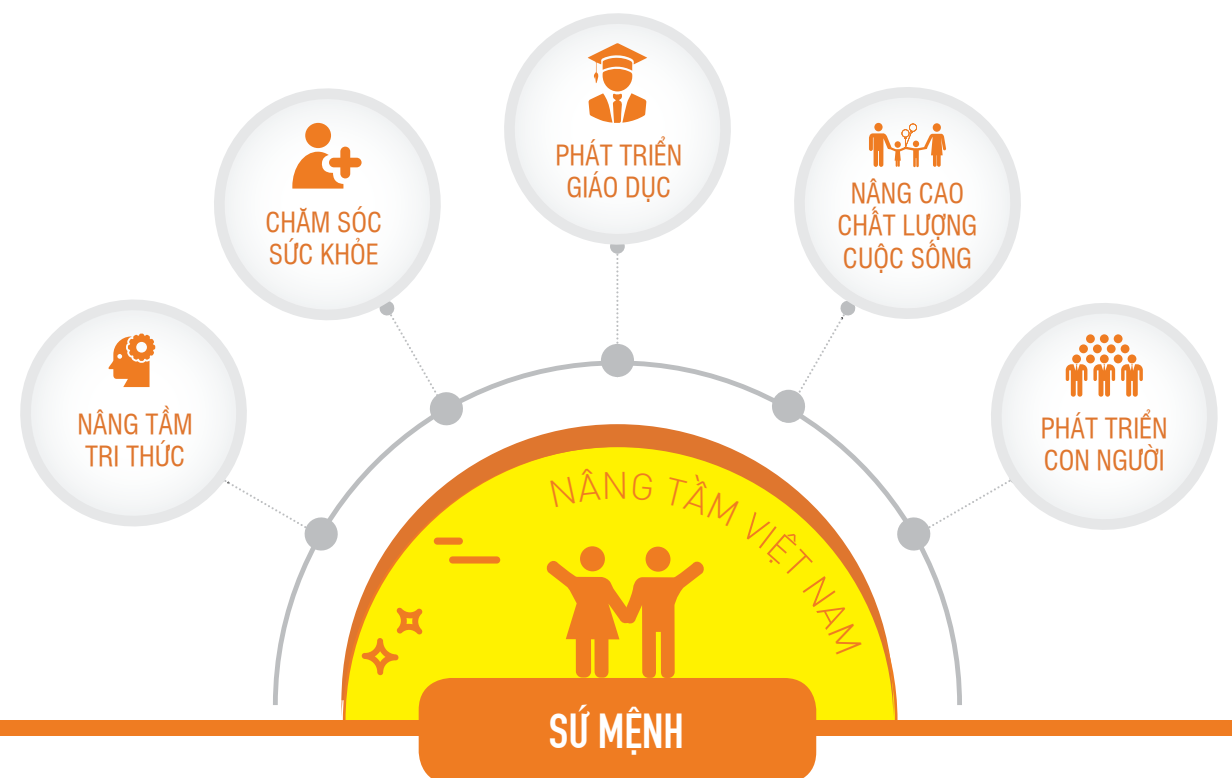


**“MỌI NGƯỜI SỐNG CUỘC ĐỜI LỚN”**

Digiworld là nơi tinh hoa hội tụ, nơi các tài năng lớn thể hiện khát vọng cống hiến và thực hiện ước mơ cuộc đời mình, nơi MỌI NGƯỜI SỐNG CUỘC ĐỜI LỚN.

“Digiworld là công ty tỷ đô được ghi nhận đóng vai trò nâng tầm Việt Nam, ở đó mọi người đều được tưởng thưởng xứng đáng và thực hiện mục đích cuộc đời mình.”

Tầm nhìn Digiworld hướng tới năm 2020, Công ty sẽ đạt doanh thu 1 tỷ USD, được xã hội công nhận là doanh nghiệp tiêu biểu trong những hoạt động nâng tầm vị thế Việt Nam, nâng cao đời sống đồng bào thông qua các hoạt động kinh doanh hướng tới phát triển tri thức, giáo dục, công nghệ hóa cuộc sống. Đặc biệt, Digiworld còn là một sân chơi lớn để những tài năng có đất dụng võ, được tưởng thưởng xứng đáng và thực hiện mơ ước của đời mình tại Digiworld.



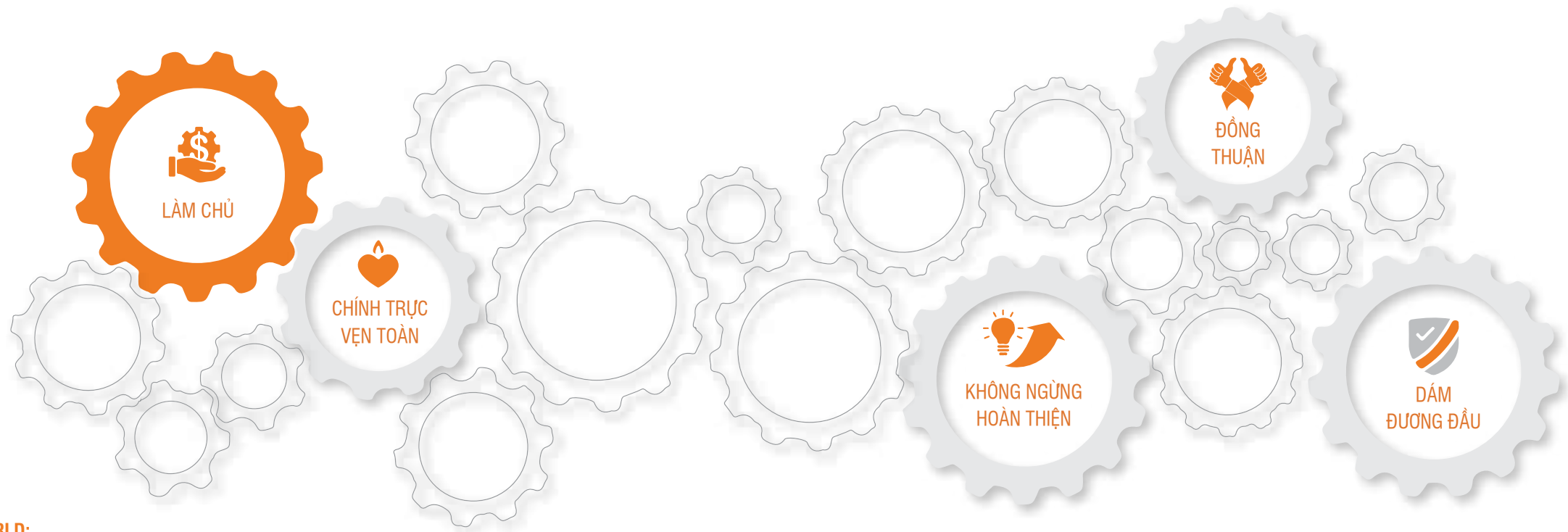
**NÂNG TẦM VIỆT NAM** Không gì là không thể

Khi tuyên bố một sứ mệnh có nghĩa là bạn đã bước chân vào quá trình gánh vác và thực hiện hóa sứ mệnh đó.

Đối với Digiworld, “**Nâng tầm Việt Nam**” được thể hiện nhất quán, rõ ràng ở những lĩnh vực Công ty kinh doanh hướng tới sự phát triển tri thức, giáo dục và nâng cao đời sống của người dân Việt Nam. Digiworld không vì lợi nhuận mà tham gia những ngành hàng gây ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe, tinh thần của nhân dân và vị thế của đất nước. Tập thể Digiworld cam kết thực hiện sứ mệnh từ những hành động nhỏ nhất:

- » Trong kinh doanh: Phát triển Việt Nam về tri thức, y tế, giáo dục, đời sống (đóng thuế đầy đủ).
- » Hành động, ý thức, giao tiếp:
  - Học hỏi và áp dụng sự chuyên nghiệp
  - Cư xử văn minh
- » Digiworld đóng vai trò lớn trong việc đào tạo đội ngũ thực tập sinh chuyên môn cao, quản trị doanh nghiệp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, góp phần xây dựng xã hội văn minh hơn,...

Các giá trị cốt lõi của Digiworld là những giá trị nền tảng đã được đúc kết từ những con người của Digiworld trong suốt quá trình gần 20 năm phát triển. Những giá trị này là những nguyên tắc, nguyên lý nền tảng tạo nên sự bền vững và danh tiếng cho Digiworld ngày hôm nay. Từng thành viên trong ngôi nhà chung Digiworld đều ý thức được việc thực hiện, duy trì và phát huy những giá trị cốt lõi này để từng bước hoàn thành các chủ định, sứ mệnh của bản thân gắn liền với chủ định, sứ mệnh của Công ty.



5 GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA DIGIWORD:

1

**LÀM CHỦ**

Mỗi thành viên Digiworld đều là một người chủ của Công ty, mang trong mình phẩm chất của người làm chủ.

- » **Làm chủ:** Coi công việc đảm nhận như của chính bản thân mình, không làm vì ai hết, không làm vì "lãnh lương nên phải làm" và chịu trách nhiệm về công việc đó.
- » **Trách nhiệm:** Chịu 100% trách nhiệm về kết quả công việc mà trong đó dù bạn không phải là người thực hiện nó, nhưng có tham gia vào quá trình tạo ra kết quả.
- » **Không đổ lỗi:** Cũng giống như khi bạn đang làm một người chủ, kết quả công việc của nhân viên bạn làm tốt hay xấu, bạn phải chịu trách nhiệm về kết quả đó và không thể đổ lỗi cho ai.

2

**CHÍNH TRỰC VỆ TOÀN**

Là điểm khác biệt của Digiworld với các doanh nghiệp khác, là văn hóa cam kết và thực hiện cam kết.

- » **Trung thực:** Không thực hiện các hoạt động kinh doanh vi phạm pháp luật, lừa dối khách hàng, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người dân Việt Nam.
- » **Liêm chính:** Không nhận những thành quả không do mình làm ra, không gian dối, tham nhũng, hối lộ.
- » **Cam kết và thực hiện cam kết:**
  - Khi đã cam kết thì phải thực hiện;
  - Khi phát hiện ra tình trạng có thể không thực hiện được cam kết, thông báo ngay lập tức với người liên quan để đưa ra phương án xử lý tình huống và tạo dựng một cam kết mới;

3

**KHÔNG NGỪNG HOÀN THIỆN**

Trong một xã hội biến đổi không ngừng, khi bạn dừng lại nghĩa là bạn bỏ cuộc. Digiworld đánh giá cao những con người không ngừng nỗ lực học hỏi để hoàn thiện bản thân.

- » **Đón nhận:** Ý thức những gì mình biết là hữu hạn, những gì mình chưa biết là vô hạn, mở lòng đón nhận điều chưa biết.
- » **Học hỏi:** Không ngừng học hỏi, học mọi lúc mọi nơi.
- » **Hoàn thiện bản thân:** Hoàn thiện bản thân để sẵn sàng cho những thử thách mới, tầm cao mới.

4

**ĐỒNG THUẬN**

Digiworld là nơi đón nhận nhiều tài năng với nhiều cá tính, góc nhìn và văn hóa khác nhau. Và để những sự khác biệt đó cùng đồng lòng đồng sức vì mục tiêu chung, đòi hỏi sự đồng thuận từ tất cả mọi người.

- » **Lắng nghe:** Nghe để biết người kia nói gì, mọi ý kiến đều được lắng nghe và trân trọng.
- » **Tôn trọng:** Tôn trọng góc nhìn, cá tính khác mình.
- » **Ghi nhận:** Ghi nhận nỗ lực và sự đóng góp của người khác.
- » **Đồng lòng:** Có thể 2 bên không nhất thiết phải hoàn toàn đồng ý với một vấn đề được đưa ra nhưng vẫn đồng thuận theo 1 cách nào đó. Khi đã đồng thuận phương án tối ưu thì đồng lòng làm theo, không bàn lùi, không trách móc kể cả khi kết quả không như mong đợi.

5

**DÁM ĐƯƠNG ĐẦU**

Dám đương đầu, đón nhận thách thức là một đức tính cần có để bạn biến những ước mơ lớn thành hiện thực.

- » **Không ngần ngại:** Không ngần ngại đón nhận thử thách.
- » **Không sợ hãi:** Không sợ hãi đương đầu với khó khăn.
- » **Hành động:** Hành động để tạo ra kết quả và để thúc đẩy hành động đó bạn hãy đưa ra cam kết.



**VỚI KHÁCH HÀNG**

Chúng tôi cam kết mỗi tương tác với khách hàng đều vượt sự mong đợi của họ và khiến họ hứng khởi.

**VỚI ĐỐI TÁC**

Chúng tôi cam kết vận hành với sự chính trực vẹn toàn, tạo dựng mối quan hệ đối tác đôi bên cùng có lợi và liên tục phát triển.



**VỚI NHÂN VIÊN**

Chúng tôi tạo dựng một môi trường mà trong đó sự đóng góp của mỗi CBNV được trân trọng đánh giá cao, được tự do thể hiện bản thân và sống cuộc đời lớn lao.

**VỀ VẬN HÀNH TỔ CHỨC**

Để hoàn thành sứ mệnh, chúng tôi cam kết làm việc như một thể thống nhất từ nguyên tắc "mọi thứ nhỏ nhất đều quan trọng".

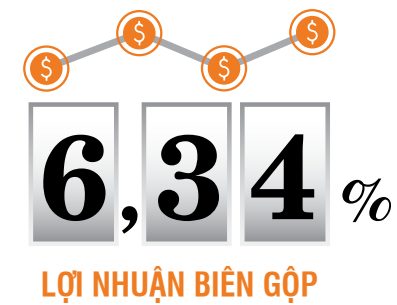
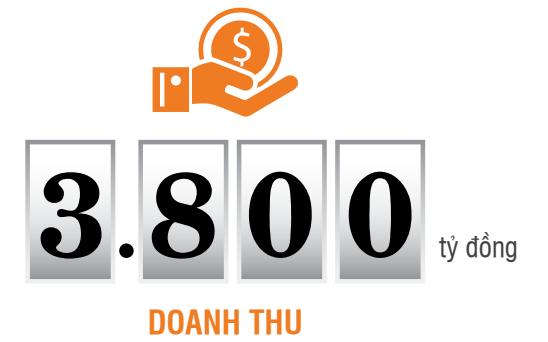


**VỚI CỔ ĐÔNG**

Chúng tôi cam kết mọi sự đầu tư sẽ mang lại lợi ích lâu dài, bền vững cho nhà đầu tư, cổ đông và xã hội.

**VỚI XÃ HỘI**

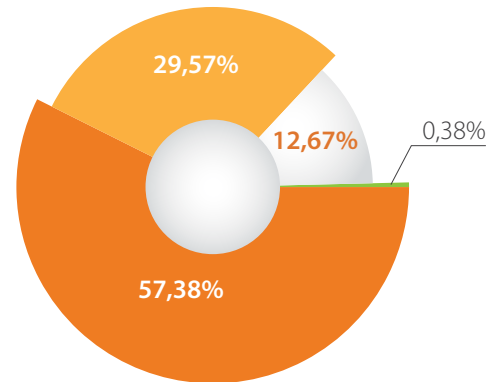
Chúng tôi cam kết nâng tầm chất lượng cuộc sống của người Việt Nam hàng ngày bằng cách đóng góp và truyền sức mạnh cho nền giáo dục thế hệ trẻ.





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	57,38%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	29,57%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	12,67%
Cổ phiếu quỹ	0,38%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông DGW ngày 30/12/2016 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Tên tổ chức	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng số cổ phiếu	Tỷ lệ VĐL (%)
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ VĐL (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ VĐL (%)		
Cổ đông nhà nước	0	0	0	0	0	0
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	17.124.516	43,08%	5.686.767	14,31%	22.811.283	57,39%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	11.756.545	29,57%	0	0	11.756.545	29,57%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	4.921.894	12,38%	110.556	0,28%	5.032.450	12,66%
Cổ phiếu quỹ	151.469	0,38%	0	0	151.469	0,38%

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ phiếu quỹ	1	151.469	0,38%
Cổ đông trong nước	649	33.802.955	85,04%
» Tổ chức	8	14.913.775	37,52%
» Cá nhân	641	18.889.180	47,52%
Cổ đông nước ngoài	23	5.797.323	14,58%
» Tổ chức	10	5.759.958	14,49%
» Cá nhân	13	37.365	0,09%

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

#### Phát hành thêm cổ phiếu

Trong năm 2016 phát hành thêm

**9.138.418**

cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.



Vốn điều lệ tăng lên

**397.517.470.000 VNĐ**

do Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

#### Tình hình giao dịch cổ phiếu quỹ

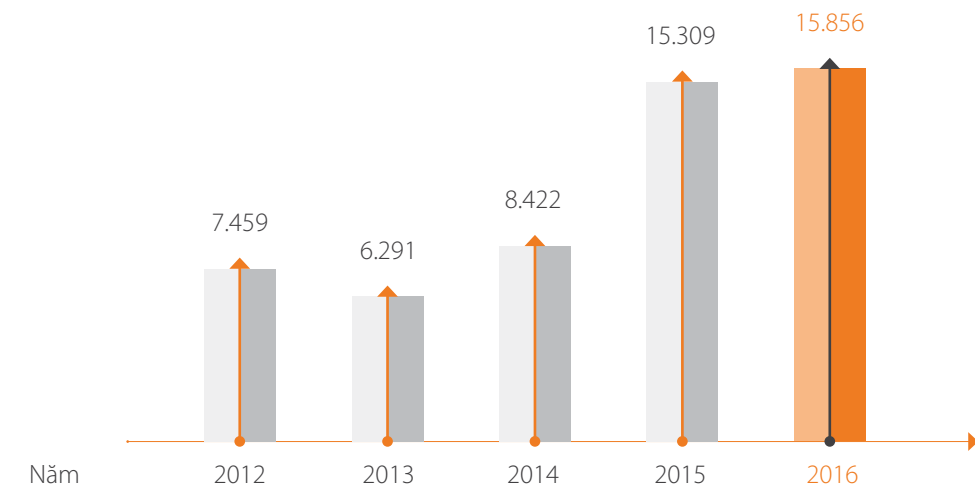
Trong năm 2016, cổ phiếu quỹ của Công ty không thay đổi, vẫn giữ nguyên như thời điểm đầu năm

**151.469** cổ phiếu

#### Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên

Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Created Future	14.872.000	37,41%
PYN Elite Fund (Non-UCITS)	3.546.752	8,92%
Đặng Kiện Phương	2.252.516	5,67%
Probus Opportunities	2.140.015	5,38%

#### Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu





## THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ GẦN HAI THẬP KỶ QUÁ LÀ MỘT GIAI ĐOẠN ĐẦY THỬ THÁCH NHƯNG CŨNG ĐÁNH DẤU SỰ TRƯỞNG THÀNH VƯỢT BẬC CỦA CÔNG TY.

THAY MẶT DIGIWORLD, TÔI XIN GỬI LỜI CẢM ƠN SÂU SẮC ĐẾN QUÝ CỔ ĐỒNG, QUÝ KHÁCH HÀNG VÀ CÁC ĐỐI TÁC ĐÃ TIN TƯỞNG VÀ ỦNG HỘ DIGIWORLD TRONG NĂM QUÁ. ”



- Phân tích thị trường và hoạch định chiến lược Marketing
- Triển khai Marketing
- Nhập khẩu, Kho bãi, Hậu cần
- Phân phối bán hàng
- Dịch vụ hậu mãi

Kính thưa Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và các bạn đồng nghiệp!

NĂM 2016, NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VẪN TIẾP TỤC TRÊN ĐÀ PHỤC HỒI TĂNG TRƯỞNG, TUY NHIÊN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP GIỮA CÁC LĨNH VỰC KHÔNG ĐỒNG ĐỀU, ĐẶC BIỆT LÀ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP CÓ MỨC TĂNG TRƯỞNG SỤT GIẢM ĐÁNG KỂ, THẤP NHẤT KỂ TỪ NĂM 2011 KHI CHỈ CÒN 1,36%. SỰ SỤT GIẢM NÀY ÍT NHIỀU ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC LÊN THU NHẬP VÀ SỨC MUA CỦA BỘ PHẬN NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI NÔNG THÔN. DO ĐÓ, LÀ MỘT CÔNG TY CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VỚI MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI HƠN 6.000 ĐẠI LÝ BAO PHỦ 63/63 TỈNH THÀNH, BAO GỒM RẤT NHIỀU TỈNH THÀNH NÔNG THÔN NÊN DOANH SỐ CỦA DIGIWORLD CŨNG BỊ ẢNH HƯỞNG ĐÁNG KỂ. KHÓ KHĂN KHÔNG CHỈ ĐẾN TỪ SỨC MUA THỊ TRƯỜNG MÀ CÒN TỪ SỰ CẠNH TRANH GAY GẮT GIỮA CÁC NHÀ SẢN XUẤT TRONG MẢNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, NƠI MÀ CÁC HÃNG SẢN XUẤT LỚN KHÔNG TIẾT TAY CHI TIẾN CHO NHỮNG ĐẠI CHIẾN DỊCH MARKETING NHẪM GIA TĂNG THỊ PHẦN.

**Trong bối cảnh đó, Digiworld vẫn nỗ lực hết mình và kiên định thực hiện chiến lược đã đề ra từ năm 2015. Năm 2016, kết quả đạt được là đáng ghi nhận với mức doanh thu đạt 3.800 tỷ đồng, tương đương với 96,2% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 66,7 tỷ đồng, tương đương với 103% kế hoạch năm.**

Cụ thể, với 3 mảng doanh thu chủ lực, luôn được Digiworld đầu tư phát triển và mang lại nguồn doanh thu tích cực cho toàn Công ty.

Mảng Máy tính xách tay và Máy tính bảng là mảng kinh doanh truyền thống và lâu năm nhất của Công ty đã xuất sắc ghi nhận doanh số 2.169 tỷ đồng, vượt kế hoạch 11,4%, khẳng định vị trí dẫn đầu trên thị trường với 27% thị phần.

Mảng Thiết bị văn phòng đạt doanh thu 560 tỷ đồng, tiếp nối đà tăng trưởng của các năm trước đó với mức tăng trưởng 25,84%, đạt 97,2% kế hoạch.

Riêng mảng Điện thoại di động tiếp tục bị ảnh hưởng từ khoảng trống doanh thu của Microsoft/Nokia để lại từ năm trước. Nếu không tính Microsoft/Nokia, doanh thu điện thoại di động của Digiworld ghi nhận mức tăng trưởng 63,1%, đạt 1.070 tỷ đồng. Mức doanh thu này chỉ đạt 77% kế hoạch đã đề ra vì: (1) Sụt giảm thu nhập và sức mua từ khu vực nông thôn; (2) Sự chậm trễ trong tiến độ ra sản phẩm của nhà cung cấp; và (3) Cạnh tranh gay gắt từ các hãng điện thoại lớn.

Cũng trong năm 2016, Digiworld đã hoàn thành việc tái định vị là một công ty cung cấp dịch vụ phát triển

thị trường, với nền tảng 5 dịch vụ giải pháp tích hợp dành cho các nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp muốn mở rộng kinh doanh tại thị trường Việt Nam, bao gồm:

- (1) Phân tích thị trường và hoạch định chiến lược Marketing
- (2) Triển khai Marketing
- (3) Nhập khẩu, Kho bãi, Hậu cần
- (4) Phân phối bán hàng
- (5) Dịch vụ hậu mãi

Với 5 dịch vụ phát triển thị trường này cùng nền tảng công nghệ và kinh nghiệm quản lý nhiều năm, Digiworld sẽ không ngừng tìm kiếm tăng trưởng và mở rộng, cung cấp dịch vụ không chỉ trong ngành ICT mà còn cho các ngành hàng khác.

Năm 2017, Digiworld tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có, giữ vững vị thế trong ngành ICT cũng như tối ưu hóa trong vận hành để đem lại tăng trưởng lợi nhuận 15% đến 20%. Đặc biệt, trong mảng Điện thoại di động, Digiworld sẽ trở thành đối tác phân phối độc quyền và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường với LG và Xiaomi. Hơn thế nữa, Digiworld cũng sẽ bắt đầu cung cấp dịch vụ phát triển thị trường lần đầu tiên cho khách hàng ngoài ngành ICT và ghi nhận doanh thu ngay trong năm 2017. Bước đi này nhằm khẳng định hướng đi đã chọn với mục

tiêu phát triển bền vững lâu dài vì lợi ích của cổ đông Công ty và các bên liên quan. Hành trình phát triển bền vững luôn nằm trong tôn chỉ định hướng và sứ mệnh của Công ty, luôn được Ban Lãnh đạo và các thành viên chú trọng trong từng khía cạnh: Kinh tế - Xã hội - Môi trường.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2016, Digiworld xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể nhân viên đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin tưởng, với sự nỗ lực không ngừng, Digiworld sẽ mang lại nhiều giá trị gia tăng, thiết thực và bền vững trong những chu kỳ tăng trưởng kế tiếp.

Trân trọng.

**Đoàn Hồng Việt**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Kiêm Tổng Giám Đốc

**DIGIWORLD**

Phát triển thị trường

**Năng lực vượt trội**  
GHI DẤU KHÁC BIỆT

### Phân phối truyền thống



Chương 1

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

## THÔNG TIN CÔNG TY

## Tên Công ty

Tên Công ty tiếng Việt	Công ty Cổ phần Thế Giới Số
Tên Công ty tiếng Anh	Digiworld Corporation
Ngày thành lập	14/12/1997
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302861742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 13/02/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/11/2015 Thay đổi lần thứ 18 ngày 06/02/2017
Mã chứng khoán	DGW
Sàn giao dịch	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
Vốn điều lệ	306,13 tỷ đồng (năm 2016) 397,5 tỷ đồng (tháng 01/2017)
Ngày đầu tiên giao dịch trên sàn	03/08/2015
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	30,61 triệu cổ phiếu (năm 2016) 39,75 triệu cổ phiếu (tháng 01/2017)
Khối lượng cổ phiếu lưu hành	30,46 triệu cổ phiếu (năm 2016) 39,60 triệu cổ phiếu (tháng 01/2017)
Số lượng nhân viên	384 người
Trụ sở chính	Tầng 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, 201 - 203 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại	(84.8) 3929 0059
Fax	(84.8) 3929 0060
Website	www.digiworld.com.vn
Công ty Kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

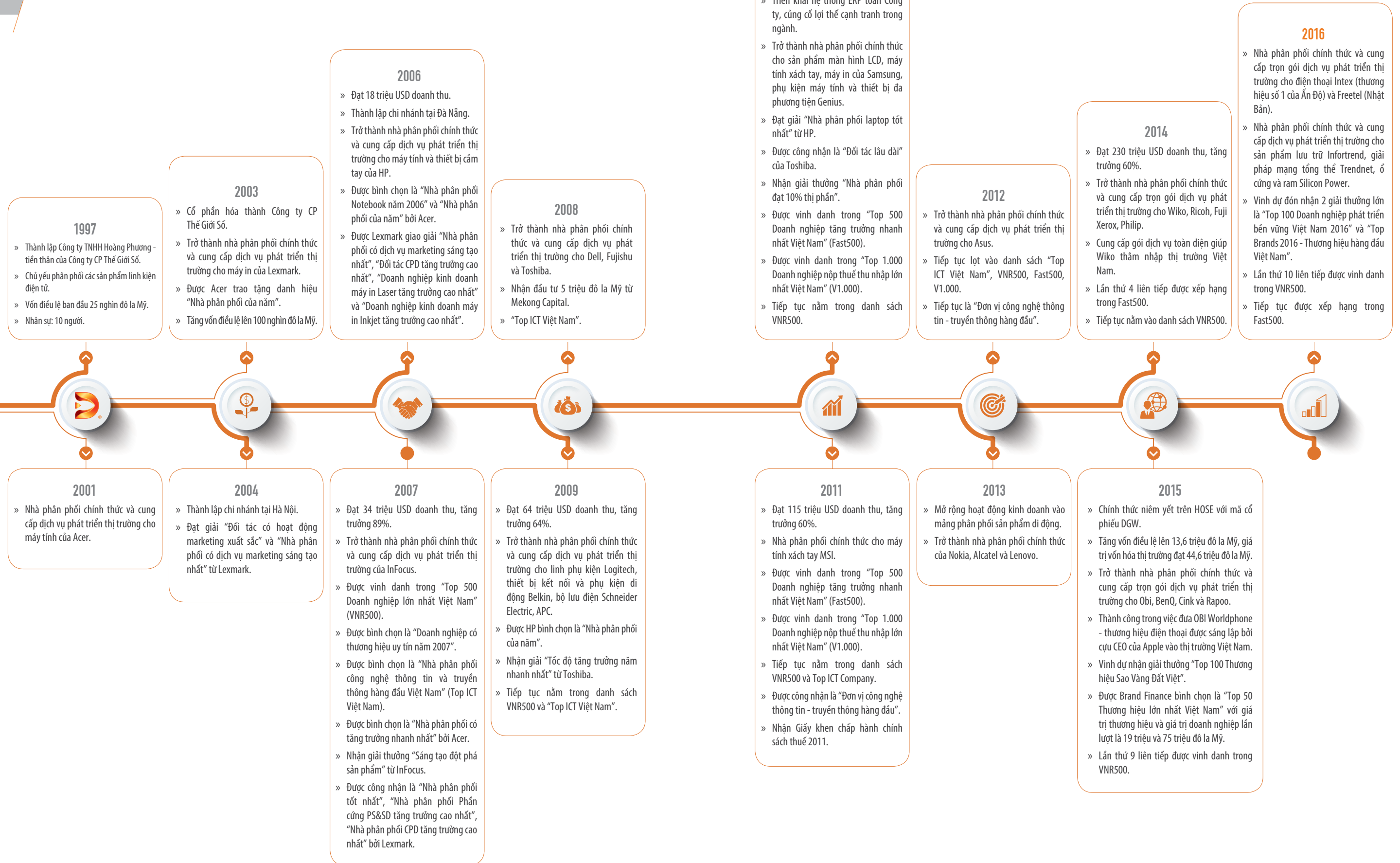
## DIGIWORLD QUA NHỮNG CON SỐ

GẦN **20** NĂM  
PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ  
BỀN VỮNG VÀ ỔN ĐỊNH

**63** TỈNH THÀNH  
VIỆT NAM

**6.000**  
ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM BÁN HÀNG  
TRÊN TOÀN QUỐC

**33%**  
TĂNG TRƯỞNG  
BÌNH QUÂN HÀNG NĂM







CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC MUỐN MỞ RỘNG KINH DOANH TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM, BAO GỒM ĐẦY ĐỦ CÁC DỊCH VỤ SAU:

- 1 Phân tích thị trường & Hoạch định chiến lược Marketing
- 2 Triển khai Marketing
- 3 Nhập khẩu, Kho bãi, Hậu cần
- 4 Phân phối bán hàng
- 5 Dịch vụ hậu mãi

Dành cho các sản phẩm của các ngành hàng sau:

- » Công nghệ thông tin và viễn thông
- » Chăm sóc sức khỏe
- » Sản phẩm hàng tiêu dùng



### PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG & HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC MARKETING

- » Đưa ra chuyển động thị trường cho Quý tiếp theo, cho từng phân khúc.
- » Đưa ra danh mục sản phẩm tối ưu cho 1 đến 2 Quý tiếp theo.
- » Xây dựng chiến lược cho khách hàng để giới thiệu danh mục sản phẩm hiệu quả.
- » Xây dựng kế hoạch Marketing trong 3 năm và kế hoạch hoạt động 12 tháng.
- » Xây dựng thương hiệu khách hàng dựa trên
  - Vị thế toàn cầu.
  - Danh mục sản phẩm tại Việt Nam.
  - Phân tích cạnh tranh.



### TRIỂN KHAI MARKETING

#### Thực hiện kế hoạch Marketing

- » Sáng tạo
- » Quan hệ công chúng (lên kế hoạch và thực hiện)
- » Phương tiện truyền thông
- » Các vật dụng hỗ trợ bán hàng (POSM)
  - Thiết kế
  - Sản xuất
  - Lắp đặt

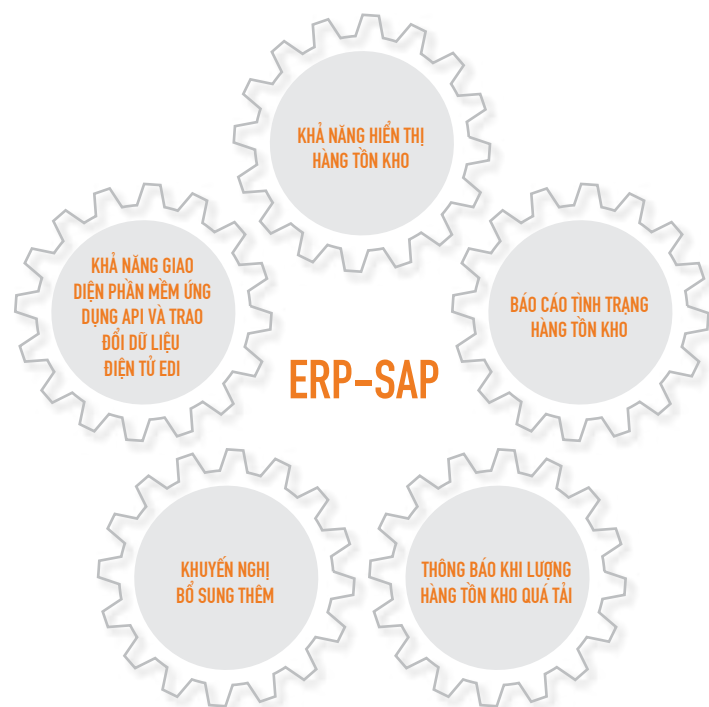
#### Marketing thương mại

- » Đội ngũ tiếp thị
  - Được Digeworld đào tạo bài bản.
  - Sử dụng phần mềm để quản lý toàn bộ hệ thống.
  - Sử dụng công cụ chuyên nghiệp.
- » Tổ chức bán hàng/hỗ trợ đại lý
  - Triển khai POSM (các vật dụng hỗ trợ bán hàng).
  - Thiết kế và sản xuất POSM, bàn dùng thử.
  - Lập/Thực hiện việc hướng dẫn trưng bày.



## NHẬP KHẨU, KHO BÃI, HẬU CẦN

## Hệ thống ERP-SAP và những điểm nổi bật



Với việc sử dụng hệ thống quản lý ERP-SAP chuyên nghiệp và được tiêu chuẩn hóa, Digiworld đã thiết kế hệ thống hậu cần tối ưu giúp thực hiện công việc một cách hiệu quả trong thời gian ngắn.

Hệ thống quản lý hàng tồn kho kiểm kê theo thời gian thực đã hỗ trợ đáng kể trong việc quản lý trạng thái và mức độ hàng tồn kho cũng như việc lên kế hoạch giao hàng. Bên cạnh đó, hệ thống hậu cần thông minh cũng là một lợi thế so sánh khác của Digiworld.

## Việc thực hiện hậu cần



4 TIẾNG Ở CÁC THÀNH PHỐ LỚN



24 TIẾNG TRÊN 80% LÃNH THỔ VIỆT NAM



48 TIẾNG Ở CÁC VÙNG CÒN LẠI



## PHÂN PHỐI BÁN HÀNG

## Thực hiện mạng lưới bán hàng đa kênh từ

CÁC NHÀ BÁN LẺ ĐỘC LẬP ĐẾN CÁC CHUỖI CỬA HÀNG LỚN

CÁC NHÀ KHAI THÁC MẠNG ĐẾN CÁC HỆ THỐNG TÍCH HỢP

TỪ CÁC THÀNH PHỐ LỚN ĐẾN VÙNG SÂU VÙNG XA

**6.000**

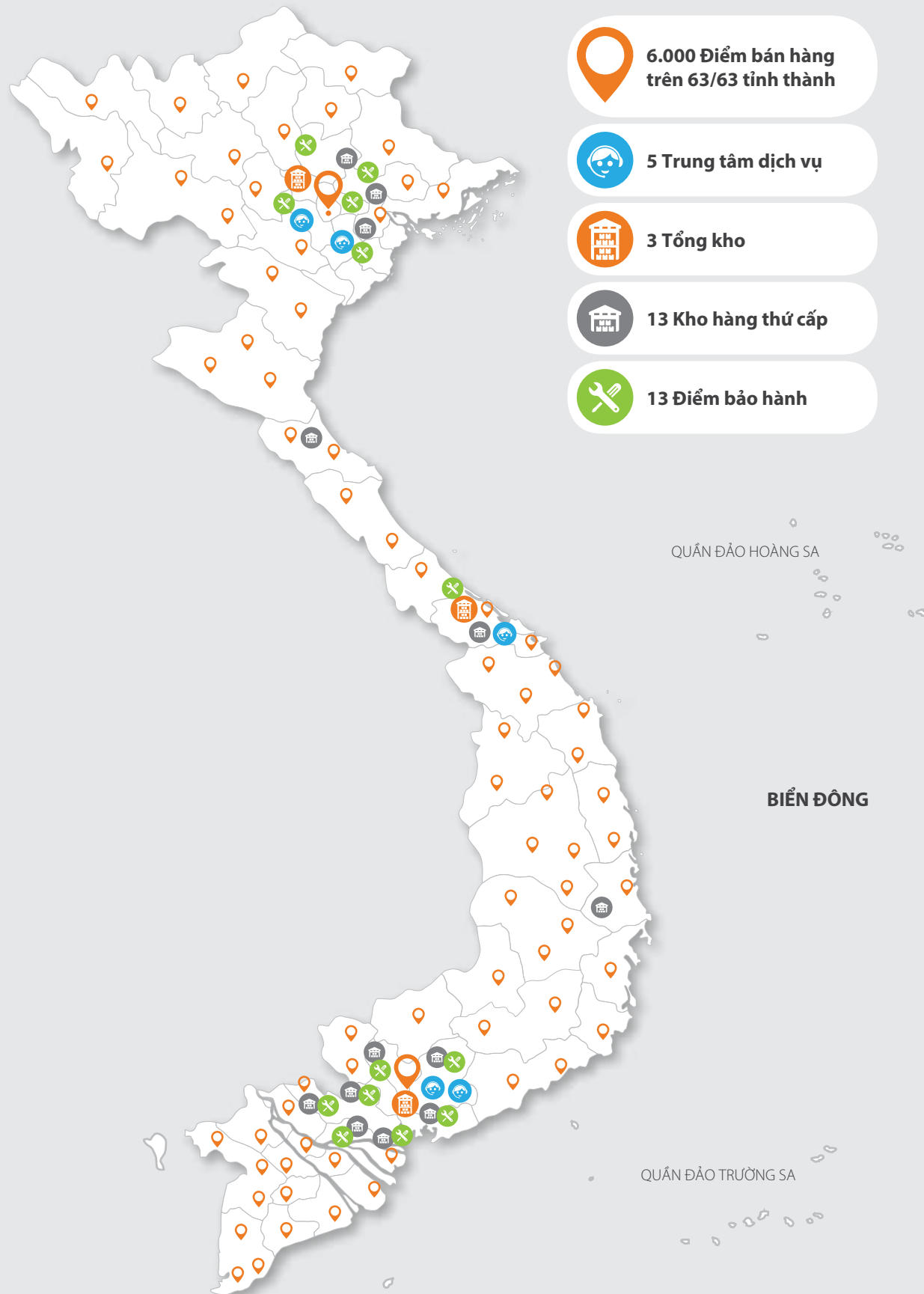
ĐIỂM BÁN HÀNG  
HỆ THỐNG PHÂN PHỐI LỚN NHẤT



## DỊCH VỤ HẬU MÃI



## ĐỊA BÀN KINH DOANH



## NGÀNH HÀNG VÀ MẢNG KINH DOANH

Năm 2016, Digiworld tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển và mở rộng thị trường trên nhiều lĩnh vực với những ngành hàng chiến lược: ngành hàng thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông; ngành hàng chăm sóc sức khỏe và các ngành hàng khác. Trong đó, mảng ngành hàng thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông là mảng mang lại doanh thu nòng cốt cho Digiworld.

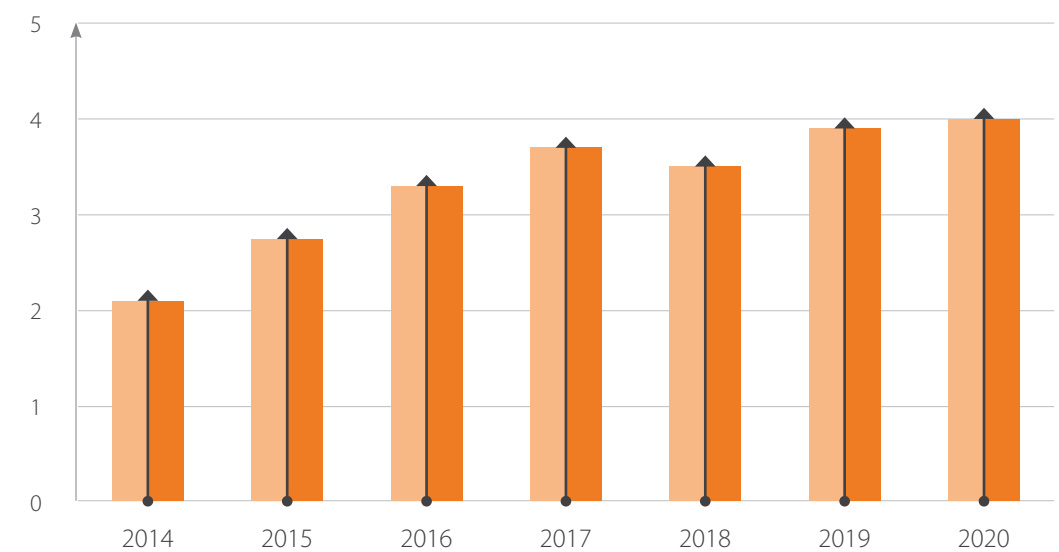
### NGÀNH HÀNG THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG



Trong những năm gần đây, điện thoại di động là thị trường có mức tăng trưởng cao nhất Việt Nam và dự báo sẽ còn tiếp tục tăng trưởng cho đến năm 2020. Đáng chú ý, tổng giá trị thị trường bán lẻ điện thoại di động dự báo tăng trưởng lên 4 tỷ đô la Mỹ vào năm 2020 từ mức 3,3 tỷ đô la Mỹ năm 2016.

### BMI DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG THỊ TRƯỜNG ĐIỆN THOẠI VIỆT NAM

Đơn vị: Tỷ USD





1

TRONG  
3 NHÀ PHÂN PHỐI  
LỚN NHẤT VIỆT NAM

#### Vị thế trong ngành

Mặc dù tham gia thị trường sau các ông lớn khác và Digiworld chỉ bắt đầu phân phối cũng như cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho điện thoại di động từ năm 2013, nhưng Công ty đã

nhạy chóng vươn lên trở thành 1 trong 3 nhà phân phối lớn nhất tại Việt Nam với chiến lược phát triển đúng đắn và uy tín đã tạo dựng được qua gần 2 thập kỷ hoạt động.

2

THẬP KỶ  
HOẠT ĐỘNG

#### Chiến lược phát triển

Cho đến nay, vị thế mà Digiworld đạt được là thành quả của những chiến lược phát triển đúng đắn do Công ty hoạch định và thực hiện.

Trong chiến lược phát triển phân khúc, Digiworld hướng đến tập trung khai thác phân khúc mặt hàng tầm trung đến thấp (dưới 10 triệu đồng/máy). Mạng lưới phân phối phân khúc tầm trung của Công ty được phát triển rộng lớn với hơn 6.000 điểm bán lẻ (lớn nhất thị trường), phủ khắp 63 tỉnh thành.

Đặc biệt, Digiworld tập trung khai thác phân khúc có nhiều thương

hiệu mới đối với thị trường Việt Nam, những thương hiệu cần tư vấn chiến lược phát triển và kế hoạch marketing phù hợp với mục tiêu của từng thương hiệu.

Ngoài ra, Công ty tận dụng ưu thế tuyệt đối từ dịch vụ phát triển thị trường với vai trò là đối tác duy nhất trên thị trường chịu trách nhiệm từ nhập khẩu, tư vấn chiến lược phát triển đến gây dựng thương hiệu, quảng bá tiếp thị, phân phối bán hàng, hỗ trợ bán lẻ và dịch vụ hậu mãi để ký được những hợp đồng phân phối độc quyền trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

6.000

ĐIỂM BÁN LẺ  
(LỚN NHẤT THỊ TRƯỜNG)  
PHỦ KHẮP 63 TỈNH THÀNH

#### MÁY TÍNH BẢNG & MÁY TÍNH XÁCH TAY

ĐÂY LÀ MẢNG KINH DOANH TRUYỀN THỐNG CỦA DIGIWORLD NGAY TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP. ĐẶC BIỆT, TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, CÔNG TY KHÔNG NGỪNG VƯƠN LÊN DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG PHÂN PHỐI VỀ MẢNG MÁY TÍNH XÁCH TAY VỚI THỊ PHẦN KHOẢNG

27%

#### DOANH THU ỔN ĐỊNH QUA CÁC NĂM

1.996  
TỶ VNĐ  
(2014)

2.226  
TỶ VNĐ  
(2015)

2.170  
TỶ VNĐ  
(2016)

BAO PHỦ THỊ TRƯỜNG VỚI  
**TOP 5** THƯƠNG HIỆU  
LỚN NHẤT

DELL ASUS

lenovo

acer

hp

#### MÁY TÍNH BẢNG

lenovo

CINK  
được phân phối bởi  
DIGIWORLD

intel  
inside™



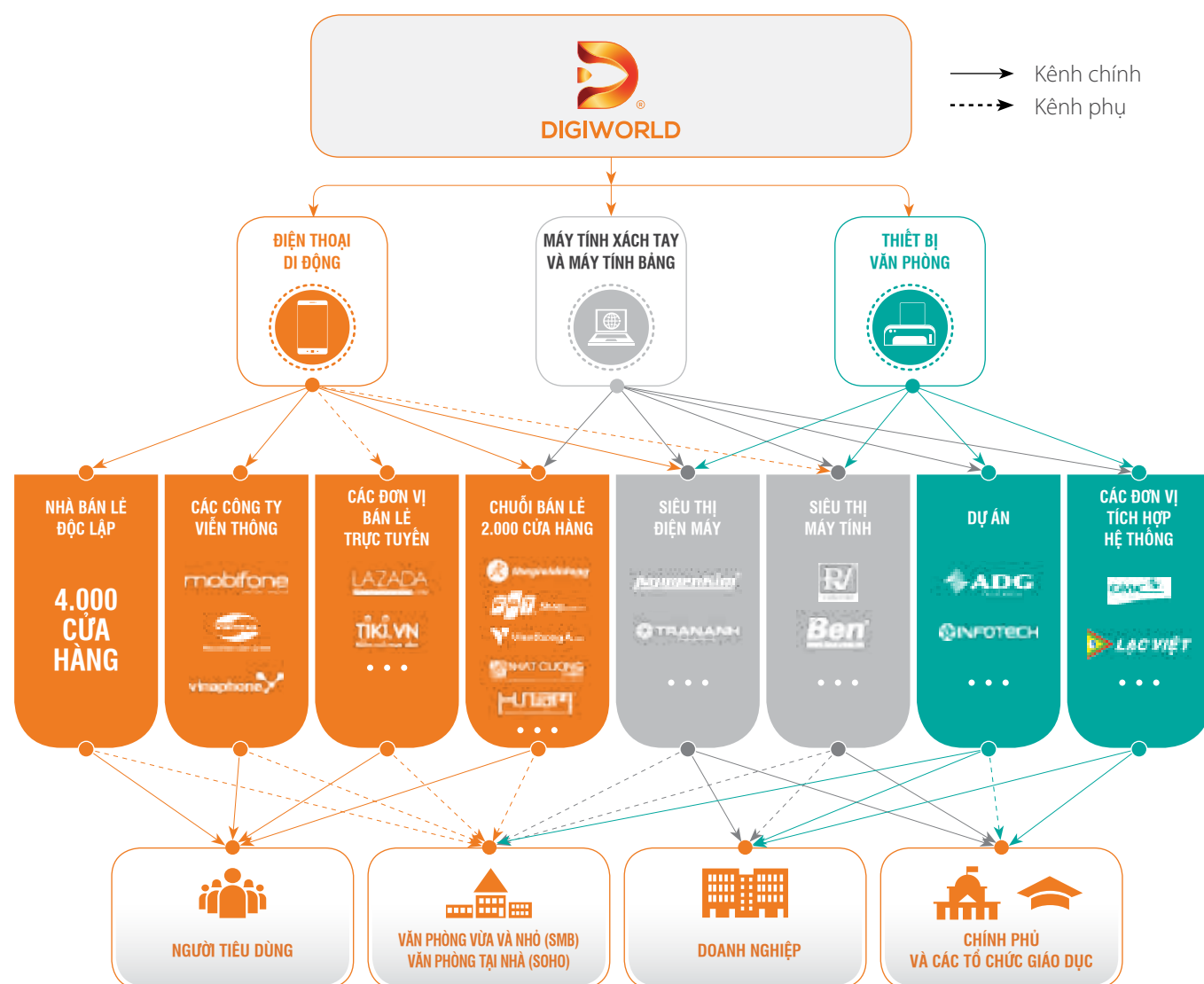
## NGÀNH HÀNG VÀ MẢNG KINH DOANH (tiếp theo)

### THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

Với thị trường thiết bị văn phòng, Digiworld cung cấp đến khách hàng nhiều sản phẩm đa dạng và chất lượng.

Máy tính, server	Dell, Asus, Acer, Lenovo, HP.
Màn hình máy tính	Dell, HP, AOC, ASUS, BENQ và Phillip.
Thiết bị lưu điện và linh kiện máy tính	APC, Schneider Electric.
Máy in	Fujixerox, Ricoh.
Loa, tai nghe, chuột và bàn phím	Genius, Logitech, Motospeed, Rapoo.
Thiết bị lưu trữ và thẻ nhớ	Silicon.
Thiết bị mạng	Trendnet.
Giải pháp lưu trữ	Infotrend.
Phần mềm	3PAR.
Giải pháp điện toán đám mây	IBM, Amazon Web Service.

### Hệ thống phân phối đa kênh



### NGÀNH HÀNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Đây được xem là ngành hàng mới và sản phẩm đầu tiên nằm trong phân ngành thực phẩm chức năng. Xuất phát điểm từ nhu cầu chăm sóc sức khỏe, làm đẹp và vệ sinh an toàn thực phẩm, thị trường thực phẩm chức năng không ngừng phát triển nhanh tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng khoảng 10%/năm. Đặc biệt, đây cũng là thị trường mới được khai thác từ 10 năm trở lại đây, sẽ là tiềm năng lớn để khai thác và phát triển trong tương lai.

Hơn nữa, Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình với tầng lớp trung lưu tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á, (theo Boston Consulting Group). Tầng lớp này dự báo sẽ vượt ngưỡng 33 triệu người vào năm 2020 từ mức 12 triệu của năm 2014, thu nhập bình quân đầu người cũng tăng lên 3.400 đô la Mỹ một năm từ mức 1.400 đô la Mỹ của năm 2012. Đây sẽ là đối tượng khách hàng lớn cho thị trường thực phẩm chức năng mà phía Công ty đang đẩy mạnh đầu tư.

Ngành hàng chăm sóc sức khỏe của Digiworld bắt đầu ghi nhận doanh thu từ năm 2017 nhờ những kinh nghiệm về phát triển thương hiệu và sản phẩm thông qua thể mạnh 5 dịch vụ phát triển thị trường cùng kinh nghiệm quản lý bán hàng và kênh phân phối bằng công nghệ mà phía Công ty luôn ứng dụng thành công.

### CÁC NGÀNH HÀNG KHÁC

Với nền tảng dịch vụ phát triển thị trường, Digiworld ngoài lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông và lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, Công ty cũng sẽ tiếp tục mở rộng lĩnh vực phục vụ tới những ngành hàng khác có thể tận dụng được nhiều thể mạnh nội tại như: Phát triển thị trường; Nền tảng cơ sở vật chất và mạng lưới phân phối; Công nghệ quản lý hệ thống con người, kho bãi, hàng hóa, bán hàng và hậu mãi.

NĂM  
**2017**  
NGÀNH HÀNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE  
BẮT ĐẦU GHI NHẬN DOANH THU

THỂ MẠNH  
**05**  
DỊCH VỤ  
PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

THỂ MẠNH  
**KINH NGHIỆM**  
QUẢN LÝ BÁN HÀNG

QUẢN LÝ KÊNH PHÂN PHỐI  
BẰNG CÔNG NGHỆ



## THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



TOP **100** DOANH NGHIỆP  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM 2016

TOP **100** DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN  
LỚN NHẤT VIỆT NAM 2016

TOP **500** DOANH NGHIỆP  
TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM 2016

### TOP 100 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM 2016

Ngày 11/11/2016, Digiworld vinh dự nhận giải "Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2016" - Giải thưởng được đánh giá, hỗ trợ tư vấn bởi các chuyên gia hàng đầu đến từ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng các tổ chức trong nước và quốc tế, trên cơ sở Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững (Corporate Sustainability Index-CSI). CSI bao gồm 151 tiêu chí mang tính định lượng cao xoay quanh vấn đề phát triển bền vững của doanh nghiệp trong các lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội. Đây là giải thưởng lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam, nhằm vinh danh những doanh nghiệp phát triển bền vững nhất, đồng thời cũng phát huy được giá trị, ý nghĩa của các giải thưởng "Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp" (CSR Awards) mà doanh nghiệp đã đạt được trước đây.

### TOP BRANDS 2016 - THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Cũng vào ngày 11/11/2016, Digiworld nhận giải thưởng "Top Brands 2016 - Thương hiệu hàng đầu Việt Nam" nằm trong khuôn khổ Hội nghị thường niên công bố về Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp. Giải thưởng uy tín này được phối hợp tổ chức bởi Viện Nghiên cứu Kinh tế, Tổ chức Global GTA International (Vương quốc Anh) và Tổ chức Đánh giá & Chứng nhận Quốc tế InterConformity (CHLB Đức).

Các doanh nghiệp tham gia bình chọn được xét duyệt dựa trên những tiêu chí chặt chẽ trong hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu như: Thực hiện tốt các kế hoạch truyền thông, marketing, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; Kiểm soát tốt và không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Đây chính là cơ sở để doanh nghiệp phát triển những thương hiệu mang tính đột phá, tạo được lòng tin từ người tiêu dùng và có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

### TOP 100 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN NHẤT VIỆT NAM 2016

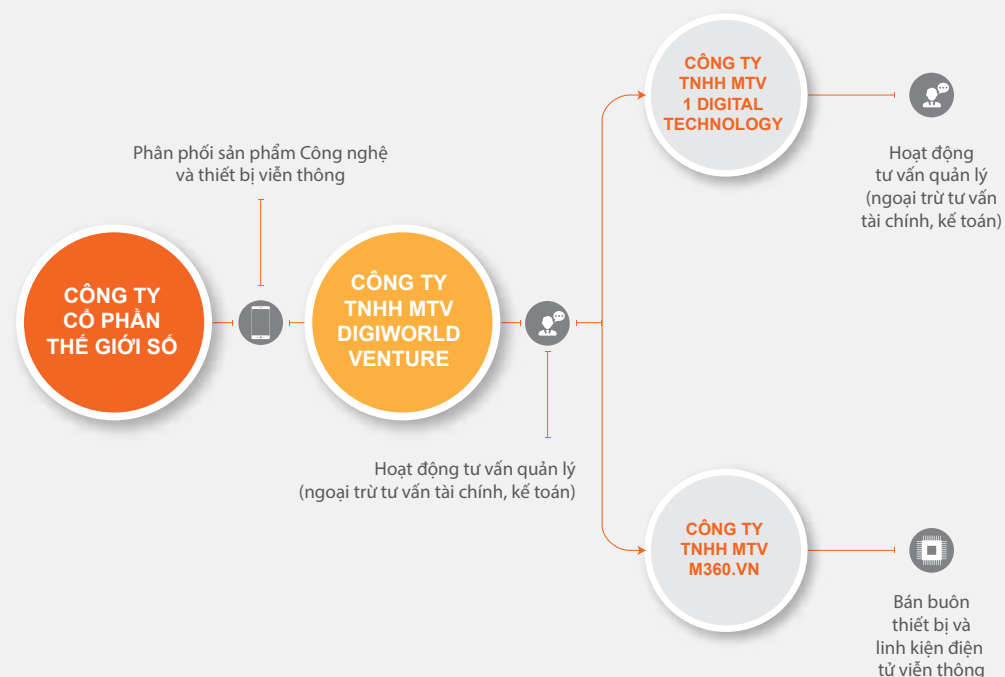
Ngày 16/12/2016, Digiworld vinh dự nằm trong danh sách "Top 100 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016" theo Bảng xếp hạng VNR500 do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng báo VietnamNet công bố.

# TOP 500

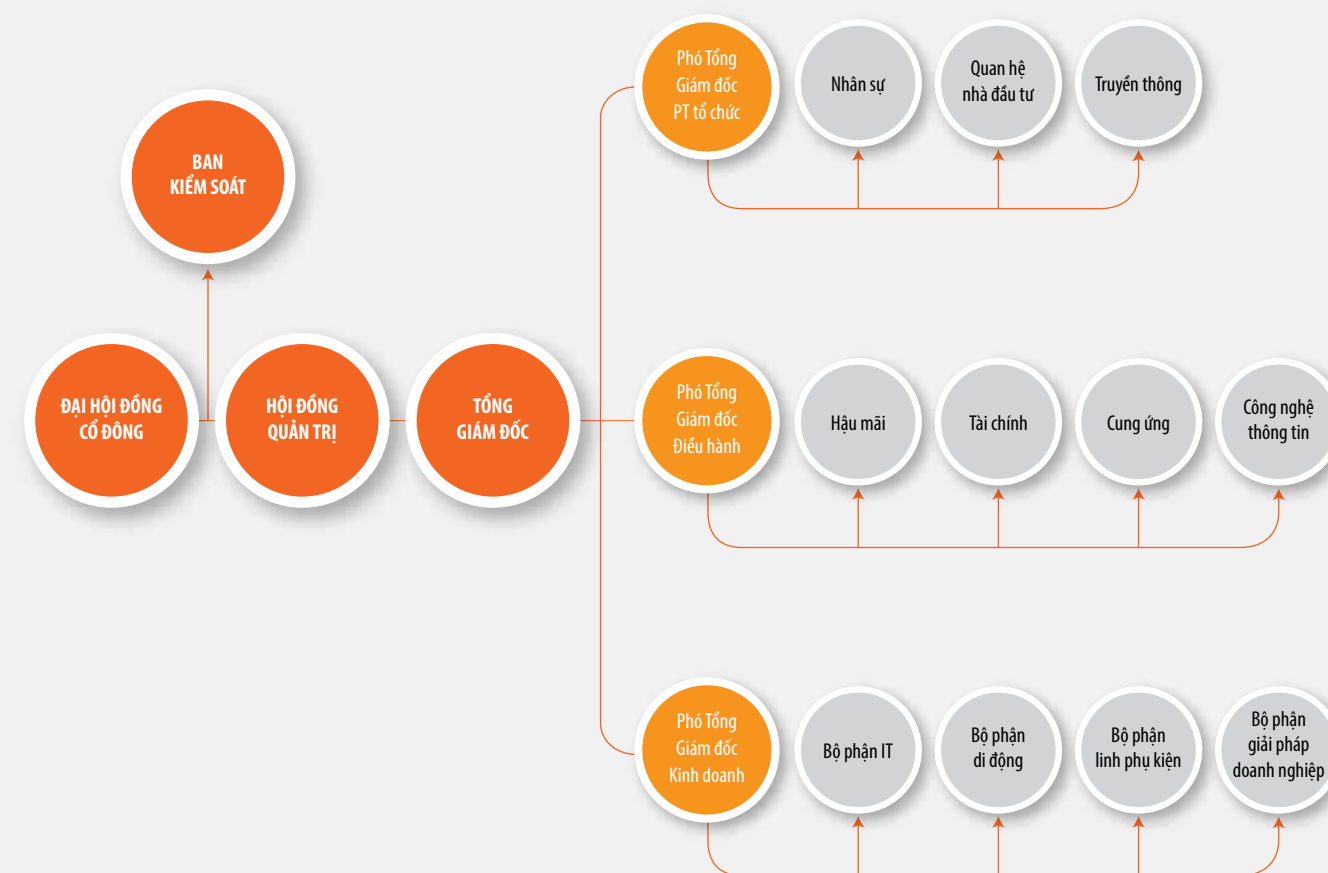
### DOANH NGHIỆP LỚN VIỆT NAM - VNR500 VÀ TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM - FAST500

Trong năm qua, Digiworld đã vinh dự góp mặt tại "Top 500 Doanh nghiệp lớn Việt Nam" - VNR500 (215/500) và "Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam" - FAST500 (221/500). Đây là lần thứ 10 liên tiếp Digiworld được vinh danh tại Bảng xếp hạng uy tín này tính từ năm 2007.

Bảng xếp hạng VNR500 2016 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report có tham khảo theo mô hình Fortune 500, nhằm tôn vinh cộng đồng doanh nghiệp đã đạt được những thành tựu xuất sắc về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2015. Đồng thời, kết quả khảo sát các doanh nghiệp trong bảng xếp hạng của Vietnam Report còn cho thấy phần lớn doanh nghiệp có nhận định hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đã tăng trưởng.



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



## CÔNG TY CON, LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT

## CÔNG TY TNHH MTV DIGIWORLD VENTURE (“DV”)

DV là một công ty TNHH MTV được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313309149 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 16 tháng 6 năm 2015. DV có trụ sở chính tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, Số 201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. HCM.

- » Tỷ lệ sở hữu của Digiworld: 100%
- » Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- » Doanh thu 2016: 20 tỷ đồng
- » Lợi nhuận 2016: 1,9 tỷ đồng
- » Vai trò: Một công ty cổ phần có hoạt động quản lý các công ty thành viên, công ty liên doanh, liên kết của Digiworld.

## CÔNG TY TNHH MTV 1 DIGITAL TECHNOLOGY (“DT”)

DT là một công ty TNHH MTV được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313318520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 23 tháng 6 năm 2015. DT có trụ sở chính tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, Số 201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. HCM.

- » Tỷ lệ sở hữu của Digiworld: 100%
- » Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng
- » Doanh thu 2016: 20 tỷ đồng
- » Lợi nhuận 2016: 2,4 tỷ đồng
- » Vai trò: Cung cấp và quản lý dịch vụ tiếp thị thương mại cho các khách hàng của Digiworld.

## CÔNG TY TNHH MTV M360.VN (“M360”)

M360 là một TNHH MTV được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313331063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 6 tháng 7 năm 2015, tên trước đây của M360 là Công ty TNHH MTV Wiko Việt Nam. M360 có trụ sở chính tại Lầu 10, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, Số 201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. HCM.

- » Tỷ lệ sở hữu của Digiworld: 100%
- » Vốn điều lệ: 27 tỷ đồng
- » Doanh thu 2016: Chưa phát sinh doanh thu
- » Vai trò: Thực hiện mô hình thương mại điện tử kết hợp với các hãng sản xuất/nhà cung cấp của Digiworld.



**Bà ĐẶNG KIẾN PHƯƠNG****Sinh năm:** 1966**Chức vụ:** Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính**Trúng cử lần đầu:** 2003**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 14 năm

Là một cổ đông sáng lập, bà Đặng Kiện Phương đã có 18 năm gắn bó với Digiworld. Trong vai trò Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, bà Phương là người nắm giữ chìa khóa thành công bền vững của Công ty nhờ công tác quản trị tài chính doanh nghiệp hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển và không ngừng vươn xa của Digiworld.

**Ông ĐOÀN HỒNG VIỆT****Sinh năm:** 1970**Chức vụ:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**Trúng cử lần đầu:** 2003**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 14 năm

Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP. HCM năm 1992, ông Đoàn Hồng Việt đã có 4 năm làm việc tại một công ty phân phối hàng công nghệ nước ngoài. Năm 1997, với nhiệt huyết và kinh nghiệm đúc kết trong nhiều năm, ông Việt thành lập Công ty TNHH Hoàng Phương, tiền thân của CTCP Thế Giới Số. Trong suốt gần 20 năm phát triển của Digiworld, ông Đoàn Hồng Việt bằng sự quyết đoán và tầm nhìn chiến lược sáng suốt, ông luôn đóng vai trò là người dẫn đường giúp Digiworld vượt qua mọi khó khăn để đi đến thành công như ngày hôm nay.

**Bà TÔ HỒNG TRANG****Sinh năm:** 1975**Chức vụ:** Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Tổ chức**Trúng cử lần đầu:** 2003**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 14 năm

Gia nhập tổ chức từ năm 2000, bà Tô Hồng Trang đã gắn bó với Digiworld trong suốt 17 năm trên cương vị Phó Tổng Giám đốc Công ty. Phụ trách mảng Phát triển Tổ chức tại một công ty có tốc độ phát triển thần tốc như Digiworld, bà Trang đã hoàn thành xuất sắc vai trò của mình trong tổ chức, vận hành bộ máy Công ty, gắn kết các bộ phận và phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân, từ đó xây dựng một khuôn khổ chuẩn mực để Digiworld ngày càng trở nên chuyên nghiệp.

**Ông TRẦN BẢO MINH****Sinh năm:** 1967**Chức vụ:** Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**Chức vụ tại tổ chức khác:** Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế - IDP**Trúng cử lần đầu:** 2014**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 03 năm

Ngoài vai trò là một thành viên độc lập trong Hội đồng Quản trị, có trách nhiệm giám sát và đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của Công ty vì quyền lợi của cổ đông, ông Minh còn đóng góp trong việc xây dựng các chủ trương, chiến lược giúp Digiworld phát triển một cách vững chắc và hiệu quả. Với nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp và marketing, ông Minh từng nắm giữ nhiều vị trí cấp cao tại các công ty lớn như Giám đốc Marketing toàn cầu của Tập đoàn Pepsi, Phó Tổng Giám đốc Vinamilk, Tổng Giám đốc TH Truemilk. Hiện tại, ông đang là Tổng Giám đốc CTCP Sữa Quốc Tế - IDP.

**Ông ĐOÀN ANH QUÂN****Sinh năm:** 1961**Chức vụ:** Thành viên Hội đồng Quản trị**Trúng cử lần đầu:** 2011**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 06 năm

Tốt nghiệp Học viện Ngoại giao và được đào tạo chuyên sâu sau Đại học tại trường Quản lý Hành chính Công của Pháp, ông Đoàn Anh Quân có thời gian dài công tác tại Bộ Ngoại giao trước khi gia nhập Digiworld với vai trò thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành vào năm 2008.



## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà **ĐẶNG KIẾN PHƯƠNG****Sinh năm:** 1966**Chức vụ:** Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính**Trúng cử lần đầu:** 2003**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 14 năm

Xem thông tin chi tiết tại trang 34

Ông **ĐOÀN HỒNG VIỆT****Sinh năm:** 1970**Chức vụ:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**Trúng cử lần đầu:** 2003**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 14 năm

Xem thông tin chi tiết tại trang 34

Bà **TÔ HỒNG TRANG****Sinh năm:** 1975**Chức vụ:** Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Tổ chức**Trúng cử lần đầu:** 2003**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 14 năm

Xem thông tin chi tiết tại trang 35

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Bà **PHAN NGỌC BÍCH HẰNG****Sinh năm:** 1966**Chức vụ:** Thành viên Ban Kiểm soát**Trúng cử lần đầu:** 2014**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 03 năm

Bà Hằng có hơn 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán với vai trò là Kế toán trưởng của nhiều công ty lớn như Tập đoàn Sakyno, Mercedes Benz Việt Nam, Công ty TNHH T&C và Công ty TTC. Ngoài ra, bà Hằng từng là Giám đốc Tài chính của Digiworld từ năm 2007 đến năm 2009.

Ông **HOÀNG THÔNG****Sinh năm:** 1970**Chức vụ:** Trưởng Ban Kiểm soát  
**Chức vụ tại tổ chức khác:** Thành viên sáng lập và Tổng Giám đốc Công ty Stone International Chess Education, thành viên sáng lập và Chủ tịch Superbrain Education Corporation**Trúng cử lần đầu:** 2014**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 03 năm

Với nền tảng kinh nghiệm lâu năm trong ngành kiểm toán và đầu tư tài chính, ông Hoàng Thông đảm nhiệm vai trò kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính, đảm bảo việc tuân thủ chặt chẽ các quy trình của Digiworld. Ông Hoàng Thông từng có thời gian làm việc tại nhiều công ty kiểm toán danh tiếng như Công ty Kiểm toán Ernst & Young, Công ty Kiểm toán ATB Financial (Canada) và Công ty Quản lý Quỹ Thành Việt.

Ông **NGUYỄN TUẤN THÀNH****Sinh năm:** 1971**Chức vụ:** Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng Trung tâm Bảo hành**Trúng cử lần đầu:** 2014**Trúng cử lần gần nhất:** 2016**Số năm đương nhiệm:** 03 năm

Xuất thân là Cử nhân ngành Điện tử - Viễn thông, ông Thành có một bề dày kinh nghiệm đáng nể trong ngành Công nghệ.

Ông từng đảm trách nhiều vị trí quản lý như Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Vùng đất Kỹ thuật Số (1997 - 2004), Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH DLK và Trưởng Trung tâm Bảo hành CTCP Thế Giới Số.

# 1 TỶ USD DOANH THU 2020

VỚI TẦM NHÌN TRỞ THÀNH 1 CÔNG TY CÓ DOANH THU ĐẠT 1 TỶ ĐÔ LA MỸ, DIGIWORLD SẼ KHÔNG NGỪNG TÌM KIẾM TĂNG TRƯỞNG THÔNG QUA MỞ RỘNG KINH DOANH, MỞ RỘNG NGÀNH HÀNG VÀ MẠNG LƯỚI ĐỐI TÁC, NHÀ CUNG CẤP.

Để phát triển bền vững, giảm thiểu rủi ro và thực hiện sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam”, Digiworld sẽ luôn là đơn vị tiên phong, liên tục khám phá tìm kiếm và đưa những sản phẩm có chất lượng cao nhất đến với người tiêu dùng Việt Nam.

Khả năng cung cấp giải pháp trọn gói, bao trọn chuỗi giá trị dành cho các đối tác muốn phát triển thị trường tại Việt Nam và nền tảng quản lý hệ thống bằng công nghệ tiên tiến, cùng kinh nghiệm địa phương gần 2 thập kỷ sẽ là cơ sở cho Digiworld dùng năng lực của mình phục vụ nhiều ngành hàng khác nhau.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN

**NĂM 2017 SẼ LÀ NĂM CÔNG TY ĐẠT MỤC TIÊU LẤY LẠI ĐÀ TĂNG TRƯỞNG**

### NGÀNH HÀNG THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ VIỄN THÔNG

**Mảng máy tính xách tay:** Giữ vững vị thế dẫn đầu.

**Điện thoại di động:** Đóng góp doanh thu từ hoạt động phân phối và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường từ hai tên tuổi lớn trong ngành điện thoại di động là LG và Xiaomi, sẽ góp phần tăng tốc cho mảng kinh doanh này.

**Thiết bị văn phòng:** Nâng cao giá trị cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp thông qua các giải pháp công nghệ (bao gồm: Giải pháp điện toán đám mây, giải pháp lưu trữ và giải pháp an ninh).

### NGÀNH HÀNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE

- » Phát triển thị trường cho sản phẩm đầu tiên.
- » Bắt đầu đóng góp doanh thu và mở rộng thị trường theo thời gian.

THEO CÁC CHUYÊN GIA TỚI NĂM 2020 XU HƯỚNG INTERNET VẠN VẬT SẼ CÓ

50 TỶ THIẾT BỊ VÀ 4 TỶ NGƯỜI KẾT NỐI

4 NGHÌN TỶ USD DOANH THU

25 TRIỆU ỨNG DỤNG

25 TỶ HỆ THỐNG NHÚNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG MINH

50 NGHÌN TỶ GIGABYTES DỮ LIỆU

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN

### NGÀNH HÀNG THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ VIỄN THÔNG

Đa dạng hóa doanh thu từ nhiều nguồn sản phẩm dựa trên 2 xu hướng.

**Internet vạn vật (IoT- Internet of Things):** Kỳ nguyên của công nghệ khi mỗi đồ vật, con người được cung cấp một định danh riêng và tất cả đều có khả năng truyền tải, trao đổi thông tin, dữ liệu qua 1 mạng duy nhất và không cần đến sự tương tác trực tiếp giữa người với người hay người với máy tính.

#### Điện toán đám mây

Còn gọi là điện toán máy chủ ảo - mô hình điện toán sử dụng các công nghệ máy tính và phát triển dựa vào mạng Internet.

Các nguồn điện toán khổng lồ như: Phần mềm và dịch vụ sẽ nằm tại các máy chủ ảo (đám mây) trên Internet thay vì trong máy tính gia đình và văn phòng.

Năm 2016, dự kiến hạ tầng cho điện toán đám mây đã được đầu tư 38 tỷ đô la Mỹ và dự báo lên tới 173 tỷ đô la Mỹ vào năm 2026.

### NGÀNH HÀNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Tiềm năng tăng trưởng của thị trường là rất lớn với những đặc điểm đặc thù về kinh tế, xã hội, trong đó có dân số lớn, tốc độ đô thị hóa rất nhanh, tăng trưởng chi tiêu ở mức độ cao và nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng lớn, cụ thể:

- » Dân số Việt Nam là 91 triệu dân năm 2015, đứng thứ 4 trong khối ASEAN và đứng thứ 14 thế giới, dự báo tăng lên 97 triệu vào năm 2020.
- » Dự báo năm 2020 tỷ lệ thành thị chiếm 36,9%.
- » Tổng chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe cao nhất ASEAN lên tới 5,8% GDP, tương đương với 13 tỷ đô la Mỹ và được dự báo sẽ tăng lên 24 tỷ đô la Mỹ, vào năm 2020.

#### Phân ngành thực phẩm chức năng

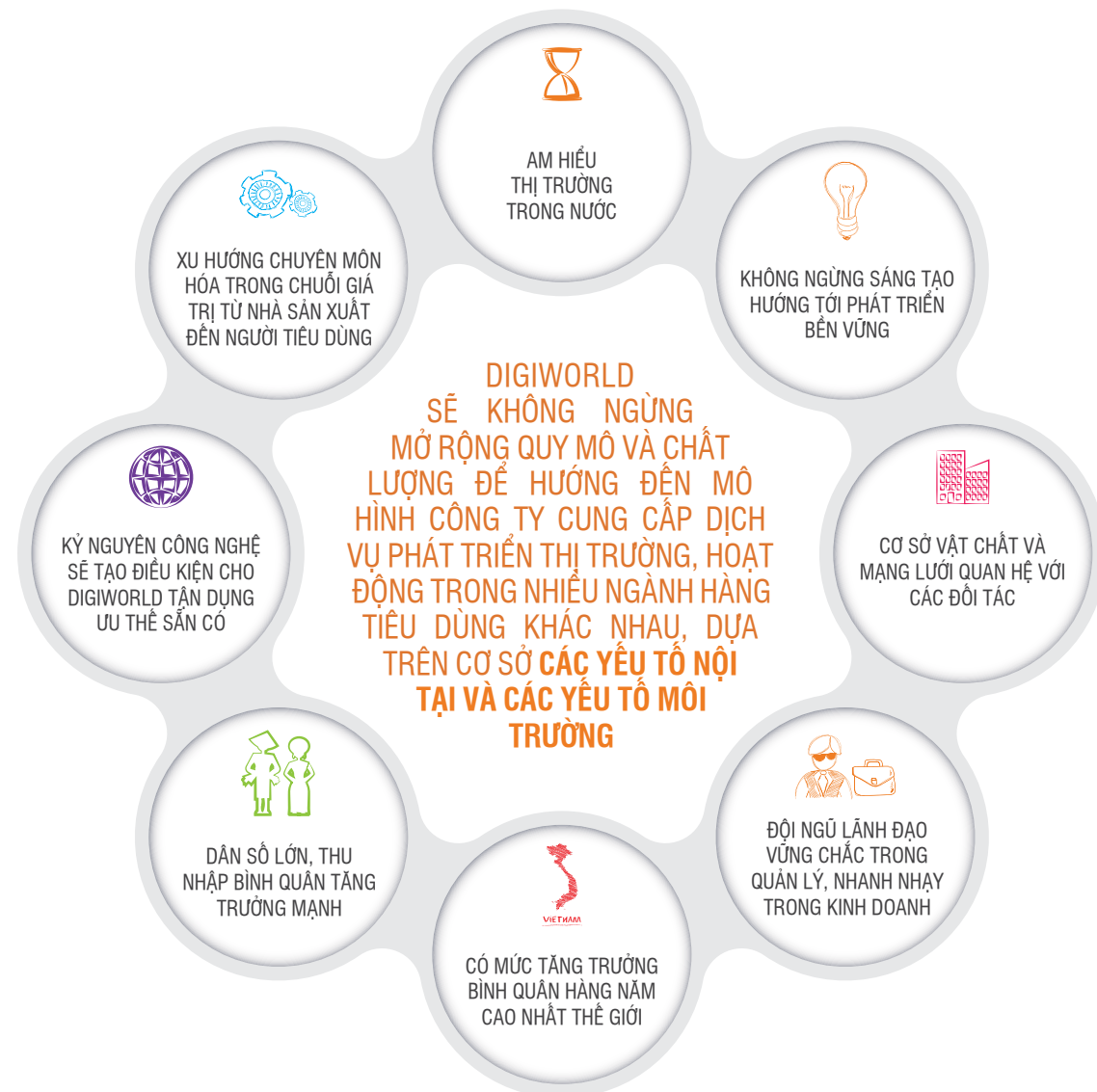
Theo Chủ tịch Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam, thị trường này là một trong những ngành tăng trưởng mạnh nhất trong thập kỷ qua với mức tăng trưởng trung bình 25%/năm. Năm 2012, toàn bộ thị trường có giá trị là 526 triệu đô la Mỹ tương đương với khoảng 10% thị trường ASEAN.

Thị trường hiện tại đang có độ phân mảnh cao với rất nhiều mặt hàng. Vào năm 2015, Hiệp hội Thực phẩm chức năng thống kê được khoảng 6.800 sản phẩm lưu hành từ 3.600 nhà sản xuất khác nhau. Trong đó, có rất nhiều sản phẩm tốt, chất lượng cao nhưng chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến do công tác tiếp thị quảng bá và quản lý bán hàng chưa tốt vì nhiều lý do khác nhau.

**THỂ MẠNH CỦA DIGIWORLD VỚI 5 DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TỪ PHÂN TÍCH HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC MARKETING, TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ BÁN HÀNG, NHẬP KHẨU LƯU KHO, PHÂN PHỐI CHO ĐẾN SAU HẬU MÃI SẼ LÀ ĐỘNG LỰC GIÚP THỊ TRƯỜNG THỰC PHẨM CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ, MINH BẠCH ĐỂ NGÀY CÀNG NÂNG CAO SỨC KHỎE CHO NGƯỜI VIỆT NAM.**

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

### ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DÀI HẠN



#### CÁC YẾU TỐ NỘI TẠI

Am hiểu thị trường trong nước về luật pháp, văn hóa, con người và môi trường kinh doanh.

Tinh thần không ngừng sáng tạo hướng tới phát triển bền vững vì lợi ích của các bên liên quan (người tiêu dùng, cổ đông, đối tác, đại lý và cán bộ nhân viên).

Cơ sở vật chất và mạng lưới quan hệ với các đối tác được xây dựng hàng thập kỷ cùng uy tín và thương hiệu của Công ty.

Đội ngũ lãnh đạo vững chắc trong quản lý, nhanh nhạy trong kinh doanh và luôn luôn sẵn sàng đón nhận thử thách để nắm bắt cơ hội một cách nhanh nhất.

#### CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG

Việt Nam là một trong những nước có mức tăng trưởng bình quân hàng năm cao nhất thế giới.

Thị trường Việt Nam có dân số lớn, thu nhập bình quân tăng trưởng, tầng lớp trung lưu ngày càng lớn.

Kỷ nguyên công nghệ sẽ tạo điều kiện cho Digiworld tận dụng ưu thế áp dụng quản lý bằng công nghệ cho những ngành hàng truyền thống.

Xu hướng chuyên môn hóa trong chuỗi giá trị từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng để đạt được hiệu quả tối ưu về thời gian và tiền bạc.

### MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN QUAN ĐẾN XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG



## Nâng tầm VIỆT NAM

LÀ MỘT DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM VÀ PHÂN PHỐI HÀNG HÓA KHẮP CẢ NƯỚC, DIGIWORLD LUÔN TỰ ĐẶT RA TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG ĐỂ THỰC HIỆN SỨ MỆNH NÂNG TẦM VIỆT NAM.

Digiworld nỗ lực hết mình để lựa chọn, thẩm định, kiểm tra thường xuyên những sản phẩm tốt nhất trong ngành dựa trên tiêu chí an toàn, chất lượng và thiết thực cho người tiêu dùng Việt Nam.

Digiworld luôn đặt mục tiêu tăng trưởng bền vững, không ngừng tìm kiếm cơ hội mới trên nguyên tắc mọi hoạt động phải được thực hiện trên cơ sở vững vàng nhằm nâng cao giá trị chứ không làm mất đi giá trị mang đến cho cổ đông và cán bộ nhân viên.

Đối với các đối tác, Digiworld cam kết cung cấp chất lượng dịch vụ cao nhất, tận tâm nhất vì lợi ích của đối tác với mục tiêu phát triển thị trường thành công, từ đó giúp các đối tác tiếp cận được đúng đối tượng người tiêu dùng Việt Nam.

# Phát triển thị trường

## NÂNG TẦM VỊ THẾ



Chương 2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



#### DOANH THU NĂM 2016 CỦA DIGIWORLD ĐẾN TỪ 3 MẢNG KINH DOANH CHÍNH

Máy tính xách tay và máy tính bảng; Điện thoại di động; Thiết bị văn phòng.

So với năm 2015, doanh thu thuần từ bán hàng và dịch vụ giảm 9,7% chủ yếu do không còn nguồn thu từ nhãn hàng điện thoại di động của Nokia/Microsoft. Nếu loại bỏ yếu tố này, tổng doanh thu đạt mức tăng trưởng 14,15% (bảng số 2 trang 47).

So với kế hoạch 2016, doanh thu thuần đạt được 96,2% với nguồn doanh thu chủ lực của mảng Máy tính xách tay và máy tính bảng vượt kế hoạch 11,4%

nhưng hai mảng còn lại là Điện thoại di động và Thiết bị văn phòng chỉ đạt lần lượt 77% và 97,2% kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế đạt 66,7 tỷ đồng, giảm 35,4% so với cùng kỳ năm trước và bằng 103% kế hoạch năm do Ban Giám đốc đã dự trù được sự gia tăng của các chi phí để chuẩn bị mở rộng kinh doanh trong ngành hàng hiện tại và triển khai các ngành hàng mới.

Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)	2015	2016	So sánh 2015 (%)	Kế hoạch (%)	Kế hoạch
Doanh thu thuần	4.208	3.800	(9,7)%	96,2%	3.951
Máy tính xách tay và máy tính bảng	2.227	2.170	(2,6)%	111,4%	1.947
Điện thoại di động	656	1.070	63,1%	77%	1.388
Microsoft/Nokia	879	-	(100)%	-	-
Thiết bị văn phòng	445	560	25,84%	97,2%	576
Lợi nhuận sau thuế	105	66,7	(35,4)%	103%	65

**Bảng số 1:** Kết quả kinh doanh 2016 của Tổng doanh thu và doanh thu các trung tâm kinh doanh so với năm 2015 và so với kế hoạch sau điều chỉnh.



#### MÁY TÍNH XÁCH TAY VÀ MÁY TÍNH BẢNG

MẢNG MÁY TÍNH XÁCH TAY & MÁY TÍNH BẢNG TĂNG TRƯỞNG  
**10%**  
SO VỚI NĂM 2015

CỦNG CỐ VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG  
**27%**  
THỊ PHẦN ƯỚC TÍNH

**NĂM 2016, CHÚNG KIẾN THỊ TRƯỜNG NÀY KHÔNG CÓ TĂNG TRƯỞNG DO XU HƯỚNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH NGÀY Càng PHỔ BIẾN HƠN VỚI NHIỀU CHỨC NĂNG GIẢI TRÍ THAY THẾ MÁY TÍNH XÁCH TAY.**

» Tuy nhiên, trong bối cảnh đó mảng kinh doanh này vẫn đạt được tăng trưởng 10% về doanh số, theo đó củng cố vị thế trên thị trường với 27% thị phần ước tính.

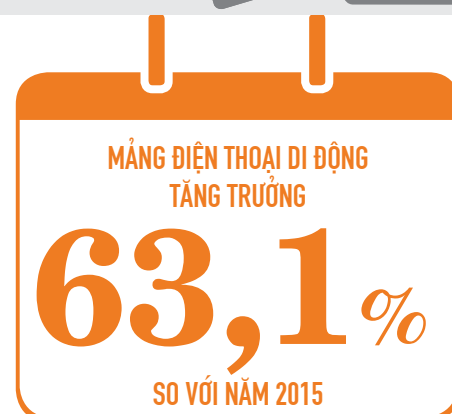
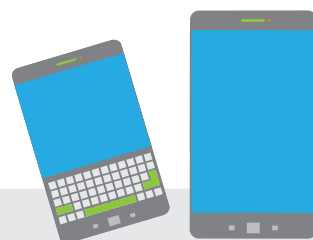
» Đạt được thành quả này là nhờ Digiworld đã phát huy tốt uy tín chất lượng dịch vụ với các đối tác và thắt chặt quan hệ với mạng lưới đại lý trên khắp 63 tỉnh thành.







## ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG



» Thị trường tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trên 23% đóng góp bởi cả số lượng lẫn giá bán trung bình (GFK). Chính vì sức hút này mà sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất điện thoại di động cũng khốc liệt hơn những năm trước. Nhiều tên tuổi quốc tế mới gia nhập vào thị trường vừa là cơ hội nhưng cũng vừa là rủi ro đối với Digiworld.

» Năm 2016, mảng kinh doanh điện thoại di động đạt mức tăng trưởng 63,1% so với năm 2015 với đóng góp doanh thu mới từ Intex - nhãn hiệu điện thoại số 1 của Ấn Độ và Freetel - nhãn hiệu điện thoại có thị phần lớn nhất trên thị trường sim tự do của Nhật Bản.

» Tuy nhiên, mức tăng trưởng này chỉ đạt 77% kỳ vọng đặt ra trong kế hoạch vì nhiều lý do khác nhau.

• Thứ nhất, tăng trưởng trong khu vực nông thôn chỉ đạt 1,36% thấp nhất kể từ năm 2011. Điều này, đã làm ảnh hưởng đáng kể đến sức mua của thị trường đối với các sản phẩm tiêu dùng nói chung và sản phẩm điện thoại di động trong phân khúc trung bình đến thấp của Digiworld.

• Thứ hai, với đặc thù của ngành công nghệ nói chung điện thoại di động thông minh nói riêng,

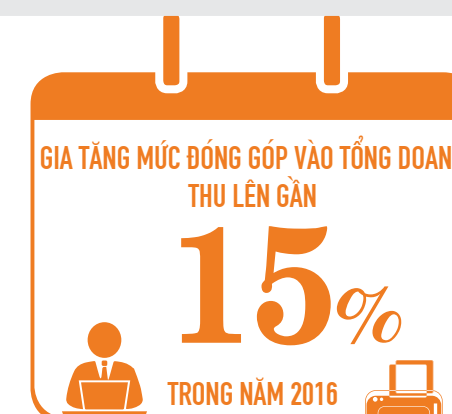
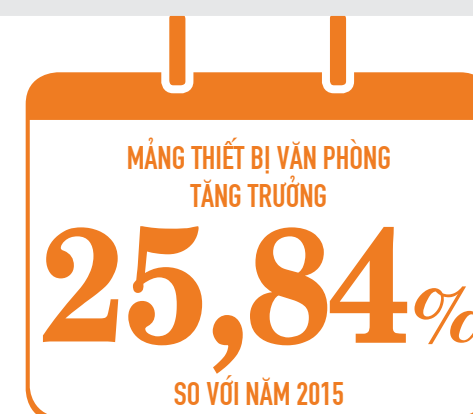
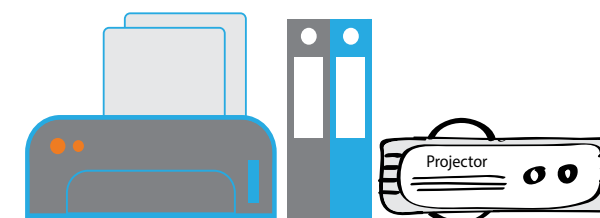
công nghệ cùng trang thiết bị được liên tục cải tiến và vòng đời sản phẩm ngày càng ngắn hơn. Nói cách khác, tính toán điểm rơi và quản lý chuỗi cung ứng để sản xuất sản phẩm đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường là yếu tố rất quan trọng. Do đó, hàng về chậm và ra thị trường sai thời điểm có thể ảnh hưởng lớn đến doanh số bán hàng.

• Thứ ba, cạnh tranh gay gắt trên thị trường dẫn đến cuộc đua về chi phí Marketing để giành thị phần diễn ra không cân sức, khi một số hãng điện thoại lớn với lợi thế quy mô sẵn sàng hy sinh lợi nhuận ngắn hạn để tăng doanh thu. Ngược lại, với vai trò là nhà cung cấp dịch vụ phát triển thị trường, Digiworld có trách nhiệm đảm bảo hiệu quả trên mỗi đồng chi phí và theo đó đảm bảo biên lợi nhuận cho cả đôi bên.

» Đứng trước thực trạng đó, Ban Giám đốc đã tiến hành đề xuất để Hội đồng Quản trị thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kịp thời phản ánh đúng tình hình hoạt động của Công ty, đồng thời đẩy mạnh hoạt động phát triển kinh doanh, tìm kiếm thẩm định và thực hiện các dự án tiềm năng mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong tương lai.



## THIẾT BỊ VĂN PHÒNG



» Đạt mức tăng trưởng đáng kể 25,84% so với năm trước, tương đương với mức 97,2% kế hoạch năm, gia tăng mức đóng góp vào tổng doanh thu từ 10,5% trong năm 2015 lên gần 15% trong năm 2016.

» Khác với năm 2015, khi tăng trưởng chủ yếu đóng góp từ việc gia tăng mở rộng số lượng đối tác, năm nay Digiworld cùng với các đối tác này đã đạt tăng trưởng từ việc gia tăng doanh số và doanh thu, chiếm lĩnh thị phần nhất định trên thị trường.

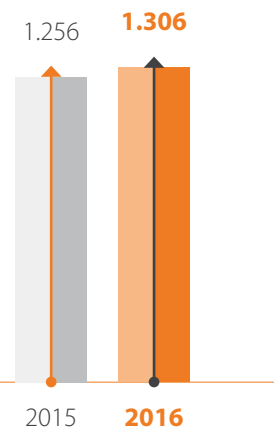
Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)	2015	2016	So sánh 2015 (%)	Kế hoạch (%)	Kế hoạch
Doanh thu thuần	3.329	3.800	14,15%	96,2%	3.951
Máy tính xách tay và máy tính bảng	2.227	2.170	(2,6)%	111,4%	1.947
Điện thoại di động	656	1.070	63,1%	77%	1.388
Thiết bị văn phòng	445	560	25,84%	97,2%	576

**Bảng số 2:** Kết quả kinh doanh 2016 của Tổng doanh thu và doanh thu các trung tâm kinh doanh nếu loại trừ yếu tố Microsoft/Nokia.

## CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2016

TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN  
(Tỷ đồng)

# 1.306

 tỷ đồng  
Tăng trưởng 4,04% so với 2015


CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015	ĐVT	Tăng/Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	1.306.211.900.222	1.255.508.372.989	VNĐ	4,04%
Doanh thu thuần	3.800.073.415.884	4.203.355.744.564	VNĐ	(9,59)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	80.043.248.828	128.619.916.319	VNĐ	(37,77)%
Lợi nhuận khác	4.239.939.191	4.735.285.990	VNĐ	(10,46)%
Lợi nhuận trước thuế	84.283.188.019	133.355.202.309	VNĐ	(36,80)%
Lợi nhuận sau thuế	66.727.109.230	103.570.937.437	VNĐ	(35,57)%

NHÌN CHUNG, CÁC CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN VÀ CƠ CẤU VỐN CỦA CÔNG TY BIÊN ĐỘNG KHÔNG ĐÁNG KỂ SO VỚI NĂM TRƯỚC. HỆ SỐ THANH TOÁN NGẮN HẠN VÀ THANH TOÁN NHANH PHẢN ÁNH KHẢ NĂNG THANH TOÁN KỊP THỜI CÁC KHOẢN NỢ NGẮN HẠN VẪN ĐƯỢC DUY TRÌ Ở MỨC AN TOÀN CAO.

Cơ cấu vốn giữa Nợ/Tổng tài sản (52%) và Nợ/Vốn chủ sở hữu (107%) tiếp tục được duy trì ở mức an toàn cho doanh nghiệp nhờ vào việc Công ty đã thanh toán khoản vay dài hạn và tiếp tục kiểm soát tốt các khoản nợ ngắn hạn trong năm 2016.

	Năm 2016	Năm 2015	ĐVT	% Tăng/Giảm
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,81	1,89	Lần	(0,08)
Hệ số thanh toán nhanh	0,75	0,81	Lần	(0,06)
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	51,80	51,53	%	(0,27)%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	107,47	106,31	%	1,16%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	5,14	5,62	Lần	(0,48)
Vòng quay tài sản	2,91	3,35	Lần	(0,44)
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	Lần	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,17	Lần	(0,06)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,08	Lần	(0,03)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,03	Lần	(0,01)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.190,5	3.406,3	Đồng/ cổ phiếu	(1.215,8)

Năm 2016, tiếp tục là năm chấp nhận thay đổi nhiều về cơ cấu tổng doanh thu, đa dạng hóa nhãn hàng nhằm phát triển sản phẩm mới ở thị trường Việt Nam trong lĩnh vực IT và điện thoại di động. Vì vậy, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động giảm do doanh thu giảm trong năm 2016. Tuy nhiên, đây cũng là kết quả ấn tượng so với các doanh nghiệp cùng ngành trong năm.

Tương tự, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng bị giảm do lợi nhuận sụt giảm.

## SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

## BÁO CÁO SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG

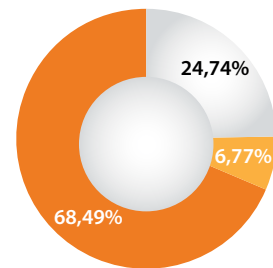
NGAY TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP, DIGIWORLD XÁC ĐỊNH CON NGƯỜI LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT CHO SỰ VẬN HÀNH, PHÁT TRIỂN CŨNG NHƯ DUY TRÌ VỊ THẾ HÀNG ĐẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG.

Do đó, Digiworld luôn chú trọng vào việc đào tạo một đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, chuyên nghiệp và tận tâm vì sự phát triển của Công ty.

Qua các năm, số lượng nhân sự của Digiworld ngày càng gia tăng lên song song với sự phát triển về quy mô và tăng trưởng của Công ty. Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số CBNV của Digiworld là 384 người.

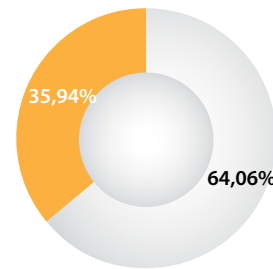
## Cơ cấu nhân sự theo khu vực

Khu vực	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Hà Nội	95	24,74%
Đà Nẵng	26	6,77%
TP. Hồ Chí Minh	263	68,49%
<b>Tổng</b>	<b>384</b>	<b>100%</b>



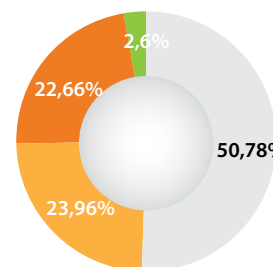
## Cơ cấu nhân sự theo giới tính

Giới tính	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Nam	246	64,06%
Nữ	138	35,94%
<b>Tổng</b>	<b>384</b>	<b>100%</b>



## Cơ cấu nhân sự theo trình độ

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	195	50,78%
Cao đẳng/ Cao đẳng nghề	92	23,96%
Trung cấp/ Trung cấp nghề	87	22,66%
Sơ cấp nghề	10	2,6%
<b>Tổng</b>	<b>384</b>	<b>100%</b>



## Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

Độ tuổi	Số lượng (người)			Tổng	Tỷ lệ (%)
	TP. Hồ Chí Minh	Đà Nẵng	Hà Nội		
20 - 29	95	8	34	137	35,68%
30 - 39	129	10	48	187	48,70%
40 - 49	31	5	9	45	11,72%
Trên 49 tuổi	8	3	4	15	3,90%
<b>Tổng</b>	<b>263</b>	<b>26</b>	<b>95</b>	<b>384</b>	<b>100</b>

## Cơ cấu nhân sự theo khu vực và giới tính qua các năm

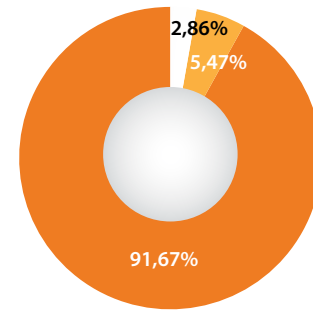
Khu vực	2014				2015				2016			
	Nam	Nữ	Tổng	Tỷ lệ (%)	Nam	Nữ	Tổng	Tỷ lệ (%)	Nam	Nữ	Tổng	Tỷ lệ (%)
HCM	121	53	174	63,04%	167	80	247	64,66%	179	84	263	68,49%
HÀ NỘI	54	24	78	28,26%	75	30	105	27,49%	65	30	95	24,74%
ĐÀ NẴNG	16	8	24	8,70%	22	8	30	7,85%	14	12	26	6,77%
<b>TỔNG</b>	<b>276</b>	<b>382</b>	<b>384</b>									

## Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng năm 2016

Khối chức năng	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Sales và Marketing (Bộ phận kinh doanh)	128	33,33%
Điều hành (Bộ phận Operation)	220	57,29%
Phát triển tổ chức (Bộ phận Back Office)	36	9,38%
<b>Tổng</b>	<b>384</b>	<b>100%</b>

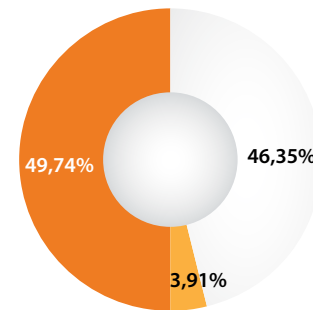
## Cơ cấu nhân sự theo cấp bậc năm 2016

Cấp bậc	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Quản lý cấp cao đến TGD	11	2,86%
Chuyên viên đến Quản lý cấp trung	21	5,47%
Nhân viên cấp dưới	352	91,67%
<b>Tổng</b>	<b>384</b>	<b>100%</b>



## Cơ cấu nhân sự theo loại hợp đồng năm 2016

Loại hợp đồng	Số lượng (hợp đồng)	Tỷ lệ (%)
Xác định	178	46,35%
Thời vụ hoặc dưới 12 tháng	15	3,91%
Không xác định	191	49,74%
<b>Tổng</b>	<b>384</b>	<b>100%</b>

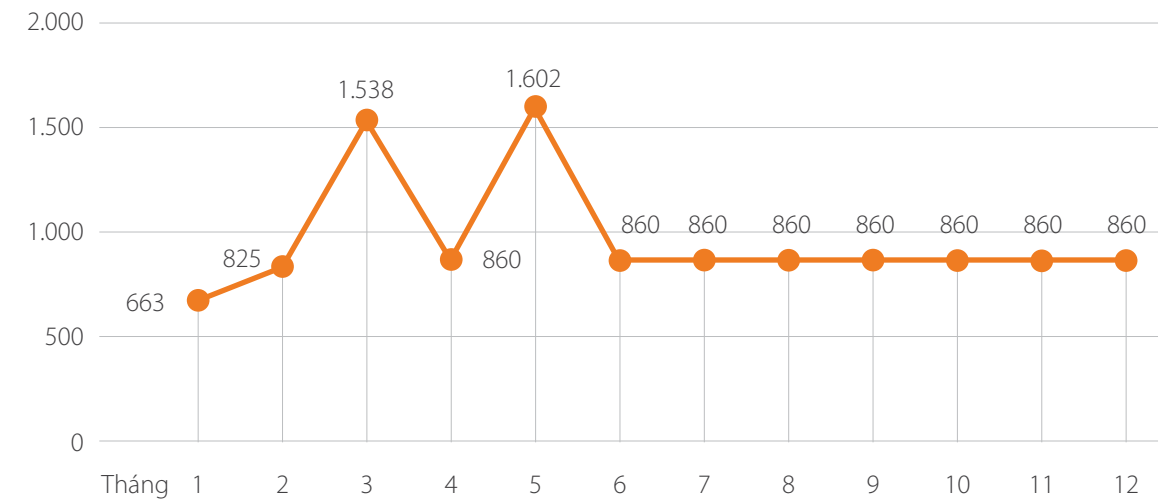


## MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

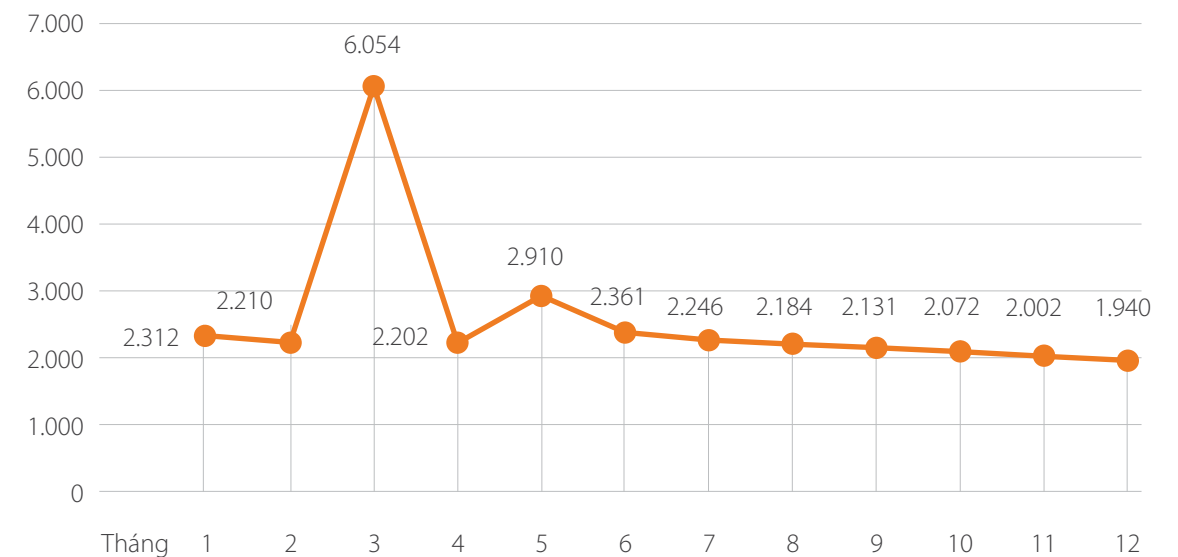
DIGIWORLD LUÔN ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN, ĐÚNG MỨC VỀ SỰ ĐÓNG GÓP CỦA MỖI THÀNH VIÊN VÀ TẠO MỌI ĐIỀU KIỆN TỐT NHẤT ĐỂ CBNV PHÁT HUY NĂNG LỰC.

Vì thế, mỗi nhân viên Digiworld luôn ý thức vị trí và trách nhiệm của mình trong công việc, không ngừng học tập, sáng tạo để ngày càng hoàn thiện hơn về mọi mặt. Chính sách lương, thưởng cũng luôn được Công ty xem xét, đánh giá phù hợp để CBNV yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

## Mức thu nhập của Ban Tổng Giám đốc năm 2016 (ĐVT: Triệu đồng)



## Mức thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên năm 2016 (ĐVT: Triệu đồng)



## So sánh mức lương tối thiểu của địa phương với mức lương khởi điểm của Công ty

Áp dụng mức lương tối thiểu của địa phương.

Mức lương tối thiểu của địa phương so với mức lương khởi điểm của Công ty theo tỷ lệ 1:1



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG, DIGIWORLD LUÔN TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG.



Bên cạnh việc xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, năng động, phát huy sự sáng tạo của nhân viên, Công ty còn có những chế độ phúc lợi khác dành cho CBNV: Tổ chức nghỉ mát hàng năm cho CBNV; Tổ chức hội thao (bóng đá, kéo co, nhảy cổ động,...); Tổ chức các hoạt động đoàn thể: Lễ ra quân, mùa hội tụ, sinh nhật Công ty,... nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và sẻ chia trong toàn Công ty.

Năm 2016, bộ phận Nhân sự của Công ty đã tham gia chương trình Vietnam HR Awards, đây là một giải thưởng uy tín trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực tại Việt Nam với mục tiêu học hỏi và tạo động lực phấn đấu nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực. Sau cuộc thi, bộ phận Nhân sự Công ty đã tiến hành xem xét và có những đề xuất điều chỉnh chính sách phù hợp, cân đối giữa tình hình kinh doanh và nhu cầu của CBNV. Mục tiêu của bộ phận Nhân sự hiện nay là đảm bảo tốt nhất lợi ích cho người lao động, phục vụ hiệu quả cho công việc kinh doanh hiện tại và đáp ứng được yêu cầu chiến lược của Công ty trong dài hạn.

Ngoài ra, Digiworld còn thực thi chính sách thu hút và bồi dưỡng nhân tài thông qua chương trình "Thực tập sinh": Tuyển dụng các sinh viên năm cuối hoặc mới tốt nghiệp vào thực tập và đào tạo thành nhân viên chính thức làm việc tại Công ty.

## CHÍNH SÁCH VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NĂM 2016

### NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### Chế độ lương và nghỉ phép

Quy chế tiền lương được Digiworld thiết lập, cải tiến hàng năm và tùy vào tình hình hoạt động của Công ty nhằm trả lương cho CBNV trong Công ty một cách hợp lý, tương xứng với những công sức đóng góp và thành quả lao động của mỗi thành viên trong Công ty.

» **Lương:** Mức lương Công ty chi trả dựa theo năng lực làm việc thực tế hoặc cấp bậc công việc và mức độ phức tạp của công việc.

Digiworld không áp dụng lương tháng 13 nhưng thay vào đó là chế độ thưởng theo thành tích công việc:

- Đối với nhân viên khối kinh doanh: Tổng thu nhập một năm bằng 20 lần mức lương chính.
- Đối với nhân viên khối hỗ trợ: Tổng thu nhập một năm bằng 17 lần mức lương chính.

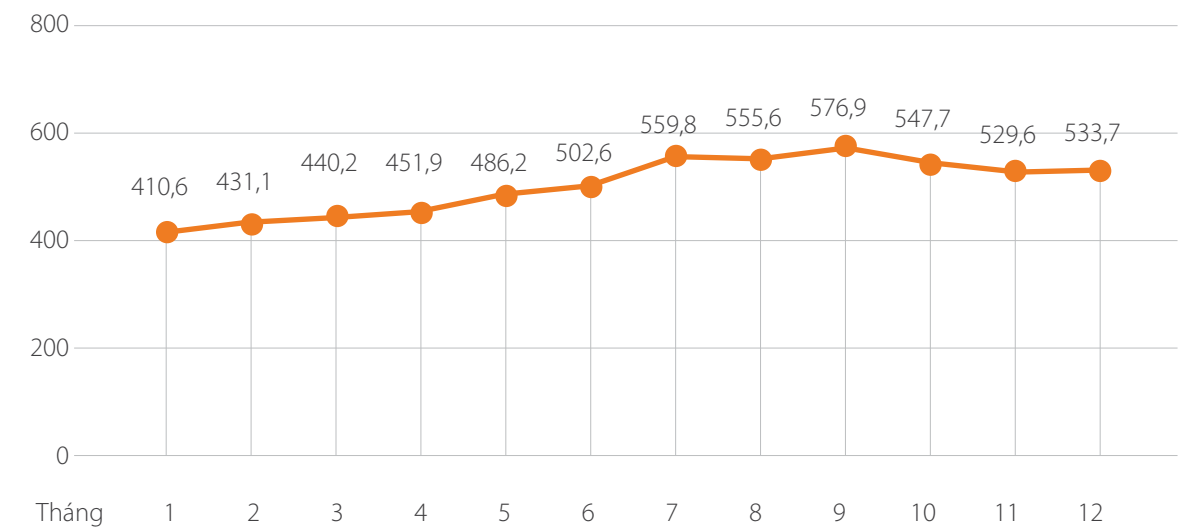
» **Nghỉ phép:** Nhân viên có 12 ngày nghỉ phép trong năm, cứ mỗi 05 năm công tác, số ngày phép năm sẽ được cộng thêm 01 ngày.

Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi khác: Phụ cấp cơm trưa, lương ngoài giờ, kiêm nhiệm,...

#### Chính sách BHXH, BHYT và BHTN

Trong năm, Digiworld đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về BHYT, BHXH, BHTN cho người lao động.

### GIÁ TRỊ ĐÓNG BHYT, BHXH, BHTN NĂM 2016 (ĐVT: Triệu đồng)



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ (tiếp theo)

### CHƯƠNG TRÌNH KỸ NĂNG VÀ ĐÀO TẠO

#### Chính sách đào tạo

Được thiết lập nhằm xây dựng đội ngũ CBNV đảm bảo về chất lượng, trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh ngày càng mở rộng của Công ty; Khuyến khích CBNV không ngừng học tập và phát triển để hoàn thiện bản thân, sẵn sàng đón nhận những thử thách mới, tầm cao mới, cũng như đào tạo và phát triển thế hệ kế thừa trong tương lai.

Hàng năm, Công ty tổ chức các khóa đào tạo bắt buộc và đào tạo khuyến khích. Ngoài ra, Ban Đào tạo sẽ thông báo các khóa học trực tuyến, các khóa chia sẻ kiến thức, chuyên môn để CBNV có thể tự trau dồi kiến thức, kỹ năng của bản thân.



#### Giảng viên nội bộ

Những nhân viên có khả năng và đã vượt qua khóa tập huấn "Giảng viên nội bộ" sẽ được trực tiếp đứng lớp, được học viên đánh giá và ghi nhận KPI.

#### Công tác đào tạo nhân sự

Năm 2016	Số ngày đào tạo	Số lượt học viên tham gia
2016	47 ngày, 208 giờ	682 lượt

#### Số giờ đào tạo trung bình

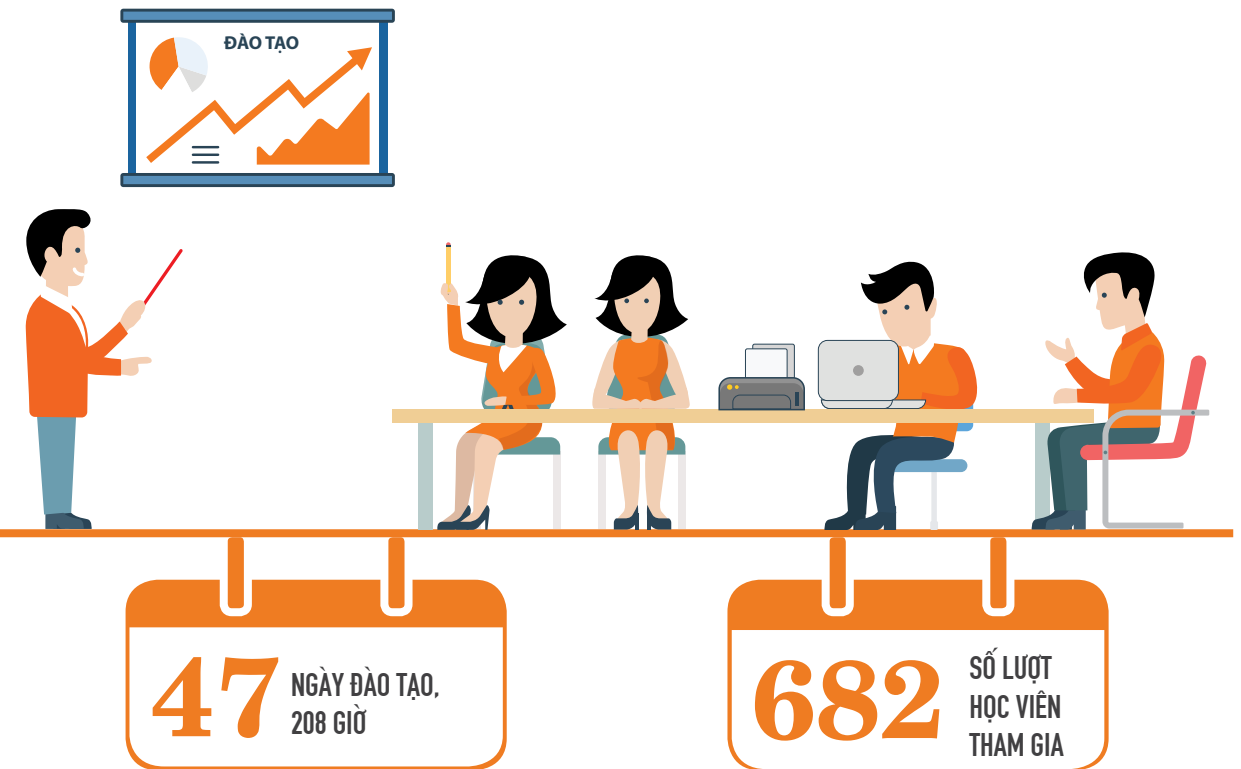
Năm 2016	Số giờ
Tổng số ngày đào tạo	47 ngày, 208 giờ
Số giờ đào tạo trung bình/nhân viên	4,1 giờ

#### Số giờ đào tạo theo giới tính

Giới tính	Số giờ
Nam	4,0 giờ
Nữ	4,2 giờ

#### Số giờ đào tạo theo cấp bậc

Cấp bậc	Số giờ
Quản lý cao cấp đến Tổng Giám đốc	4,9 giờ
Chuyên viên đến Quản lý cấp trung	4,0 giờ
Nhân viên cấp dưới	4,0 giờ



#### Loại hình và phạm vi các chương trình đào tạo được triển khai

- » Đào tạo nội bộ: Đào tạo định hướng (Orientation Training), đào tạo tập sự (Induction Training), đào tạo nhận diện thương hiệu (Brand Identity Training) và đào tạo bộ quy tắc ứng xử (Code of Conduct); Các quy tắc, quy trình nội bộ.
- » Tài trợ đào tạo hoặc giáo dục bên ngoài: Đào tạo kỹ năng quản trị (Coaching & Delegating), đào tạo kỹ năng chăm sóc khách hàng, đào tạo chuyên viên đào tạo (Training The Trainer).

**Trong năm 2016, tổng chi phí cho đào tạo tại Digiworld: 315.951.604 VNĐ**

#### Chương trình hỗ trợ chuyển tiếp

Được thực hiện để hỗ trợ người lao động chuẩn bị nghỉ hưu hoặc những người đã kết thúc hợp đồng:

- » Đào tạo lại cho những người có ý định tiếp tục làm việc.
- » Tiền thanh toán khi thôi làm việc (tính theo số năm làm việc của nhân viên).

#### CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ PHÚC LỢI TIÊU CHUẨN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TOÀN THỜI GIАН

- » Tổ chức khám sức khỏe: Định kỳ hàng năm cho toàn thể CBNV.
- » Nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh: Theo Quy định của Nhà nước.
- » Quyền sở hữu cổ phiếu: Chia cổ phiếu cho CBNV (ESOP).
- » Khác: Trợ cấp thôi việc.



Tổng số ngày giao dịch trong năm 2016	251 phiên
Khối lượng giao dịch bình quân/ngày	52.637 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất (22/11/2016)	489.100 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch ít nhất (03/02/2016)	7 cổ phiếu
Giá cao nhất trong năm (04/01/2016)	24.600 VNĐ
Giá thấp nhất trong năm (24/08/2016)	11.400 VNĐ



### TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐIỂM NỔI BẬT

NĂM 2016, BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (IR) TIẾP TỤC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TÀI CHÍNH ĐỂ NGÀY CÀNG LÀM TỐT HƠN VAI TRÒ CẦU NỐI GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ CÁC CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ.

Hoạt động IR của Digiworld luôn chú trọng tuân thủ định hướng đã được đề ra ngay từ đầu là tính minh bạch, kịp thời và chính xác trong từng hoạt động của Digiworld.



Digiworld cũng luôn đảm bảo tính công bằng, bình đẳng trong việc cung cấp thông tin cho các đối tượng cổ đông, nhà đầu tư khác nhau, không có sự phân biệt giữa cổ đông lớn và cổ đông nhỏ, cổ đông trong nước và ngoài nước, cổ đông nội bộ và cổ đông bên ngoài.



### CÁC TIÊN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2016

TRIỂN KHAI CHUYÊN TRANG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TRÊN WEBSITE CHÍNH THỨC CỦA CÔNG TY VỚI 2 PHIÊN BẢN ANH VÀ VIỆT, GIAO DIỆN TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỆN THOẠI GIÚP CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ CẬP NHẬT MỌI LÚC MỌI NƠI.

Đăng ký công bố thông tin bằng tiếng Anh với Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, theo đó tất cả các báo cáo tài chính (kể cả báo cáo tài chính Quý) và các tài liệu công bố thông tin khác đều được ký, đóng dấu và được giám sát bởi Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.



Triển khai dịch vụ tin nhắn dành cho cổ đông từ Quý IV/2016. Với dịch vụ này, các thông tin trọng yếu không những được công bố trên trang web điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, trang web của Digiworld mà còn được thông báo bằng tin nhắn đến các cổ đông hiện hữu nhằm tăng cường mối liên lạc giữa Công ty và cổ đông Công ty. Danh sách được gửi tin nhắn là các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày cuối cùng của Quý liền trước và có đăng ký số điện thoại di động.



### CÔNG TÁC CÔNG BỐ THÔNG TIN

TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ, CHÍNH XÁC VÀ KỊP THỜI CÁC YÊU CẦU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO THÔNG TƯ 155/2015/TT-BTC, QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM VÀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN KHÁC.

Công bố thông tin song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt cho tất cả các tài liệu báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đăng tải đầy đủ trên trang web điện tử của Công ty.



Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM về công bố thông tin, quản trị công ty và thị trường chứng khoán để liên tục hoàn thiện kiến thức và kỹ năng để ngày càng rút ngắn khoảng cách với tiêu chuẩn quốc tế.





### CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG KỲ

**HỌP PHÂN TÍCH VÀ HỌP BÁO HÀNG QUÝ, CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ LIÊN TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG CÁC QUÝ CÒN LẠI CỦA NĂM.**

Thực hiện Bản tin Nhà đầu tư Quý, tổng hợp tin tức tài chính, kết quả kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp cũng như cập nhật thông tin cổ phiếu được đăng trên trang web điện tử của Công ty.

### Tham gia các Hội nghị Nhà đầu tư trong và ngoài nước

- » **CLSA Asian Forum 2016:** Trong số hơn 50 doanh nghiệp đến từ các nước trong khu vực Đông Nam Á, Digiworld là một trong 7 công ty Việt Nam góp mặt tại hội nghị này. 15 đại diện đến từ 11 công ty Quản lý Quỹ đã tham gia tìm hiểu và thảo luận với Digiworld về hoạt động cũng như chiến lược lâu dài của Công ty.
- » **Vietnam Access Day:** Là một sự kiện uy tín do Công ty Chứng khoán Bản Việt tổ chức hàng năm đã thu hút số lượng lớn các nhà đầu tư tổ chức (330) trong đó gần một nửa có trụ sở tại nước ngoài. Trong số hơn 50 doanh nghiệp tham gia, Digiworld đã có dịp tiếp xúc với các công ty Quản lý Quỹ đầu tư đến từ Anh Quốc, Singapore, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam.
- » **VVInvestor's Day 2016:** Lần thứ 3 được tổ chức bởi Công ty Chứng khoán Sài Gòn (SSI) và thu hút hơn 100 nhà đầu tư đến từ Thái Lan, bao gồm các cổ đông lớn của các công ty niêm yết tại Thái Lan, các doanh nhân và các nhà đầu tư lớn lần đầu tới Việt Nam.
- » **Hội thảo "Cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam":** Do 2 công ty chứng khoán Musashi và Công ty Chứng khoán HSC Việt Nam hợp tác tổ chức tại 2 thành phố lớn Tokyo và Saitama Nhật Bản. Digiworld đến với hội thảo với vai trò đại diện khối doanh nghiệp niêm yết.



### KẾ HOẠCH NĂM 2017

**DIGIWORLD SẼ KHÔNG NGỪNG SÁNG TẠO, LẮNG NGHE Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ĐỂ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ NGÀY CÀNG MINH BẠCH, CHÍNH XÁC VÀ KỊP THỜI HƠN. CÁC MỤC TIÊU TRONG NĂM 2017.**

SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2016 TĂNG **44%**

Tiếp tục cải tiến và nâng cấp chuyên trang Quan hệ nhà đầu tư trên trang web của Công ty theo hướng cung cấp được nhiều thông tin hơn về hoạt động và cổ phiếu doanh nghiệp.

Đầu tư hơn nữa vào chất lượng thông tin để các cổ đông và nhà đầu tư hiểu rõ hơn, nắm bắt được kịp thời hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Đẩy mạnh các hoạt động tiếp xúc trực tiếp qua các buổi hội thảo, Roadshow không chỉ tới các nhà đầu tư tổ chức mà còn đồng đảo các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

TUY DOANH THU NĂM 2016 CỦA DIGIWORLD CHỈ ĐẠT 3.800 TỶ ĐỒNG, BẰNG 96,2% KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH, NHƯNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐẠT 66,7 TỶ ĐỒNG. SO VỚI KẾ HOẠCH KINH DOANH ĐIỀU CHỈNH MÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ THÔNG QUA HỒI THÁNG 7/2016 LÀ 65 TỶ ĐỒNG THÌ CÔNG TY ĐÃ HOÀN THÀNH VƯỢT KẾ HOẠCH GẦN 2 TỶ ĐỒNG.

**3.800** TỶ ĐỒNG  
DOANH THU THUẦN NĂM 2016



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ CAO NỖ LỰC CỦA CÔNG TY TRONG MẢNG KINH DOANH MÁY TÍNH XÁCH TAY VÀ MÁY TÍNH BẢNG KHI VẤN GIA TĂNG THỊ PHẦN Ở TOP DẪN ĐẦU LÊN 27% TRONG KHI BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG CHUNG ĐÃ KHÔNG CÒN TĂNG TRƯỞNG.**

Mảng kinh doanh Điện thoại di động vẫn có phần trăm tăng trưởng doanh thu cao so với năm 2015 (63,1%) nhưng vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của Hội đồng Quản trị khi chỉ đạt 77,2% kế hoạch năm (sau điều chỉnh). Một phần lý do đến từ cạnh tranh trên thị trường điện thoại tăng mạnh trong năm nay và kế hoạch sản xuất của một số nhà cung cấp bị chậm trễ. Tuy nhiên, Công ty vẫn cần rút kinh nghiệm, chủ động ứng phó linh hoạt hơn, bám sát diễn biến của thị trường và làm việc chặt chẽ hơn với đối tác.

Mảng kinh doanh Thiết bị văn phòng duy trì được tốc độ tăng trưởng cao (25,84% so với năm 2015) và ngày càng tạo được uy tín với các khách hàng/nhà cung cấp.

Bên cạnh đó, Công ty cũng phát triển quan hệ đối tác với nhiều tên tuổi lớn như Infotrend và Trendnet, nhưng tốc độ triển khai cần phải đẩy mạnh hơn trong thời gian tới dựa trên những kinh nghiệm và nền tảng sẵn có.

**241** TỶ ĐỒNG  
LỢI NHUẬN GỘP NĂM 2016



**66,7** TỶ ĐỒNG  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2016



### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐÃ ĐỀ RA

ĐỊNH HƯỚNG ĐA DẠNG HÓA NHÂN HÀNG NHẪM TRÁNH PHỤ THUỘC VÀO MỘT NHÂN HÀNG NHẤT ĐỊNH GIÚP GIẢM THIỂU RỦI RO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG. TRONG NĂM 2016, CÔNG TY ĐÃ KÝ THÊM ĐƯỢC NHIỀU HỢP ĐỒNG MỚI NHƯ:

**Intex:** Nhân hiệu điện thoại số 2 tại thị trường Ấn Độ và nhà sản xuất số 1 trong nước.

**Freetel:** Nhân hiệu điện thoại đến từ Nhật Bản, chiếm thị phần số 1 thị trường sim tự do.

**Infotrend:** Nhà sản xuất và phát triển các giải pháp dữ liệu cho các doanh nghiệp và tổ chức từ năm 1993.

**Trendnet:** Được thành lập từ năm 1999. Các sản phẩm của Trendnet rất đa dạng từ thiết bị thu phát sóng vô tuyến, IP Camera, thiết bị nhà thông minh,...

**Định hướng phát triển ngành hàng mới dựa trên nền tảng cung cấp dịch vụ phát triển thị trường**  
Tiểu ban Đầu tư và Phát triển nói riêng và Ban Lãnh đạo nói chung đã có nhiều hoạt động hiệu quả, tiếp xúc sàng lọc nhiều cơ hội hợp tác khác nhau để có những lựa chọn tốt nhất.

Theo đó, năm 2017, Digiworld sẽ mở rộng kinh doanh, bắt đầu cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho ngành hàng "Chăm sóc sức khỏe". Ngành hàng mới này được kỳ vọng mang tới cho người tiêu dùng Việt Nam nhiều sản phẩm tốt, chất lượng cao mà trước đây ít người biết tới do công tác tiếp thị & bán hàng chưa tốt, do thiếu hụt nguồn vốn, cơ sở vật chất và nghiên cứu thị trường.

### TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- » Chú trọng đến các chế độ và chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động.
- » Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ cho các cấp bậc nhân viên trong Công ty.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



#### NHÌN CHUNG, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐÃ TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THEO ĐÚNG TINH THẦN ĐƯỢC GIAO.

Năm 2016, tiếp tục là một năm tăng trưởng trong ngành công nghệ nói chung, tuy nhiên, bức tranh tăng trưởng trong từng ngành hàng không đồng đều. Hội đồng Quản trị ghi nhận những nỗ lực quản lý và điều hành Công ty theo đúng định hướng đã đề ra từ nhiều năm nay. Kết quả đem lại đã cho thấy sự đúng đắn trong hướng đi này. Do đó, trong thời gian tới Ban Tổng Giám đốc cần tập trung hơn nữa, đẩy mạnh các hoạt động cốt lõi gia tăng hiệu quả trong các ngành hàng đang kinh doanh và gia tăng thị phần cho ngành hàng mới.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những tiến bộ đạt được trong việc cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự Công ty, quy hoạch lại quy trình quy chuẩn theo tiêu chí tinh gọn, chính xác và hiệu quả. Nhờ đó, nâng cao đáng kể hiệu suất lao động trong nội bộ tổ chức.

### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TIẾP TỤC NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP.



#### HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Giám sát việc triển khai các chính sách mới về nhân sự.

Hoàn thiện các quy trình, quy định để bộ máy Công ty hoạt động có hiệu quả.

#### QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tiếp tục nâng cao công tác quản trị Công ty theo chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro.

Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, nâng cao vai trò của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Tăng cường việc đào tạo quản trị Công ty cho các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

#### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tối đa hóa quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh để tăng trưởng bền vững, đồng thời, đóng góp tích cực cho sự phát triển đất nước.



**NĂM 2016, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN TỐT NHỮNG NHIỆM VỤ NẴM TRONG QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 165 CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỔ.**

Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị.

Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm với Công ty.

Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

## ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH

### ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ TỔ CHỨC HỌP ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ ĐỂ XEM XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG QUÝ, TỪ ĐÓ ĐỀ RA HƯỚNG ĐI CHO NHỮNG QUÝ CÒN LẠI CỦA NĂM.**

Hội đồng Quản trị cũng tổ chức các cuộc họp bất thường để thảo luận, thống nhất và ban hành quyết định nhanh chóng, kịp thời nằm trong thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

### ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị giao phó và đã tích cực triển khai đầy đủ các chủ trương, quyết nghị của Hội đồng Quản trị trong năm, theo đúng thẩm quyền và nghĩa vụ được quy định trong Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

Tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều được tiến hành theo trình tự thủ tục, theo đúng quy định và có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát. Ngoài ra, các nghị quyết và biên bản họp đều được gửi tới từng thành viên trong Ban Kiểm soát để được báo cáo ngay sau khi văn bản được ban hành.

Mọi vấn đề được thảo luận và ban hành nghị quyết đều nằm trong thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị, được quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị

nội bộ của Công ty hoặc đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

Tiểu ban Đầu tư và Phát triển được thành lập mới theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị nằm trong Tiểu ban Đầu tư và Phát triển đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã xây dựng chiến lược phát triển thị trường, lập kế hoạch các hoạt động kinh doanh, đầu tư phù hợp với định hướng chiến lược chung của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc cũng thực hiện nghiêm túc và kịp thời việc báo cáo kết quả và tình hình triển khai các chủ trương nói trên tới Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt công tác hoàn thiện bộ

máy tổ chức, nâng cấp hệ thống phân quyền và hệ thống kiểm soát rủi ro nội bộ của Công ty.

Những vấn đề công bố thông tin theo luật định và các báo cáo định kỳ về tình hình quản trị đều được Công ty thực hiện một cách đầy đủ, nghiêm túc và kịp thời.



### ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Ban Kiểm soát đã xem xét định kỳ tất cả các báo cáo tài chính Quý, bán niên và cả năm của Công ty, đánh giá kiểm tra kiểm soát rủi ro tài chính của Công ty và đề xuất các biện pháp khác nhau để phòng ngừa kịp thời.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã tuân thủ đúng và đầy đủ yêu cầu theo chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ban Kiểm soát đã cùng Hội đồng Quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2016 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Dựa trên báo cáo tài chính của Công ty và số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Digiworld là lành mạnh, tỷ lệ nợ ở mức trung bình thấp so với trung bình ngành, tình hình công nợ ổn định, không có vay nợ dài hạn, trích lập dự phòng đầy đủ và thanh khoản Công ty ở mức tốt.

### ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

#### NĂM 2017, BAN KIỂM SOÁT DỰ KIẾN TIẾP TỤC PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN TỐT CÁC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ ĐƯỢC QUY ĐỊNH

Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính Quý, năm.

Tư vấn cho Hội đồng Quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản, nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao.



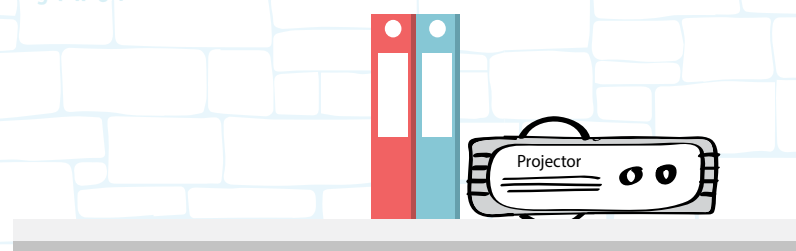


# Mở rộng ngành hàng GIÀ TĂNG GIÁ TRỊ!

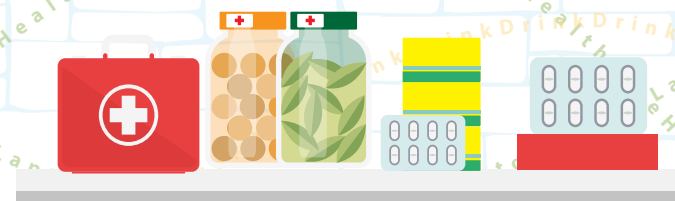
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



THIẾT BỊ VIỄN THÔNG



SẢN PHẨM CHĂM SÓC SỨC KHỎE



SẢN PHẨM TIÊU DÙNG



Chương 3

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRONG NĂM 2016, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ TIẾN HÀNH BẦU LẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016 - 2020. CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ TÁI ĐẮC CỬ VÀ TIẾP TỤC VỊ TRÍ TRONG NHIỆM KỲ MỚI.

#### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	<b>Đoàn Hồng Việt</b>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.817.104	4,57%
2	<b>Tô Hồng Trang</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.376.217	3,46%
3	<b>Đặng Kiện Phương</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.252.516	5,66%
4	<b>Đoàn Anh Quân</b>	Thành viên HĐQT không điều hành	1.829.256	4,60%
5	<b>Trần Bảo Minh</b>	Thành viên HĐQT độc lập		

Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị của Công ty tin tưởng việc cam kết đầy đủ với tiêu chuẩn cao về quản trị doanh nghiệp là điều cần thiết để đảm bảo tính bền vững của tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty cũng như để bảo vệ lợi ích của cổ đông và tối đa hóa giá trị cổ đông trong dài hạn. Chúng tôi xác nhận, Công ty đã tuân thủ các nguyên tắc và hướng dẫn của Thông tư 121/2012/TT-BTC về quy định Quản trị Công ty.

#### PHÁT TRIỂN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị đảm bảo rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hiểu nhiệm vụ, trách nhiệm của mình cũng như tình hình kinh doanh của Digiworld bằng cách tổ chức tập huấn cho các thành viên Hội đồng Quản trị, cả những người vừa được bổ nhiệm và đương nhiệm, thường xuyên cung cấp cho họ thông tin về các quy định của pháp luật.

#### CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MỚI ĐƯỢC BỔ NHIỆM

Digiworld tổ chức buổi định hướng cho các thành viên Hội đồng Quản trị mới được bổ nhiệm bằng cách giới thiệu về bản chất, chính sách kinh doanh, hoạt động chung và hiệu suất của Digiworld để họ có thể có được một bức tranh rõ ràng, cũng như cung cấp thông tin quan trọng cần thiết cho công việc của họ, chẳng hạn như: Cơ cấu vốn, cổ đông, kết quả thực hiện, quy định, nguyên tắc quản trị Công ty và báo cáo hàng năm. Nhờ đó, các thành viên Hội đồng Quản trị mới có thể thực hiện tốt vai trò của mình và tuân thủ đúng những quy định của Công ty.

#### CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐƯƠNG NHIỆM

Digiworld khuyến khích các thành viên Hội đồng Quản trị đương nhiệm tham gia các khóa đào tạo bổ sung để tăng cường kiến thức, hiểu các nguyên tắc Quản trị Công ty, các quy định pháp luật, cũng như vai trò và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị trong việc quản lý hiệu quả và thích hợp bằng cách tham gia các khóa học của IFC tổ chức.

#### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Ngày	Số thành viên tham gia	Tỷ lệ (%)	Nội dung
				Thông qua báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015.
1	19/01/2016	8/8	100%	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt cho cổ đông.
2	14/03/2016	8/8	100%	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
				Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
3	05/05/2016	8/8	100%	Phân công nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2020 từ 26/04/2016. Thành lập Tiểu ban Đầu tư và Phát triển. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty thay thế cho Quy chế Quản trị nội bộ đã ban hành ngày 08/06/2015.
4	07/06/2016	7/8	87,5%	Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016.
5	10/06/2016	8/8	100%	Miễn nhiệm và bổ nhiệm thư ký Hội đồng Quản trị.
				Thông qua báo cáo tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2016.
				Thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016.
				Thông qua báo cáo tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2016.
				Thông qua kế hoạch kinh doanh Quý IV/2016.
7	21/11/2016	8/8	100%	Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần với tỷ lệ 30% theo Điều 3 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/4-2016/HĐCĐ/DGW ngày 26/04/2016.
8	09/12/2016	8/8	100%	Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần ngày 30/12/2016.



### HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tiểu ban Đầu tư và Phát triển trực thuộc Hội đồng Quản trị được thành lập theo Nghị quyết số 02/05-2016/HĐQT/DGW ban hành ngày 05/05/2016.

#### Thành viên và cơ cấu Tiểu ban Đầu tư và Phát triển

STT	Họ tên	Chức vụ
1	<b>Ông Đoàn Hồng Việt</b>	Trưởng Ban
2	<b>Ông Trần Bảo Minh</b>	Thành viên
3	<b>Ông Huỳnh Vĩnh Phúc</b>	Thành viên
4	<b>Ông Nguyễn Duy Bình</b>	Thành viên

#### Nhiệm vụ của Tiểu ban

- 1 Xây dựng chiến lược phát triển thị trường, lập kế hoạch triển khai chiến lược dài hạn.
- 2 Xây dựng, định hướng các hoạt động kinh doanh và phương án đầu tư đảm bảo tuân thủ định hướng và chiến lược phát triển của Công ty.
- 3 Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty định kỳ nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động.
- 4 Trưởng ban có trách nhiệm giao nhiệm vụ cho các thành viên trong Tiểu ban để hoàn thành nhiệm vụ của Tiểu ban.

Sau khi được thành lập, Tiểu ban Đầu tư và Phát triển thường xuyên liên lạc và cùng làm việc để tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh, lên kế hoạch thực hiện chiến lược dài hạn. Tiểu ban đã khai phá được nhiều lĩnh vực tiềm năng phù hợp với chiến lược phát triển, tận dụng được thế mạnh cung cấp dịch vụ phát triển thị trường của Công ty. Trong thời gian tới, Tiểu ban sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội mới, đánh giá và lên kế hoạch chi tiết cho các dự án được chọn.



### THƯ KÝ CÔNG TY

#### Vai trò (được Quy định trong Quy chế quản trị nội bộ)

- » Thư ký Công ty đảm bảo rằng các chủ thể quản trị tuân thủ những quy định và chính sách nội bộ của Công ty, sửa đổi bổ sung hoặc xây dựng những quy định và chính sách mới khi thích hợp.
- » Thư ký Công ty góp phần đảm bảo rằng các chủ thể quản trị công ty tuân thủ tất cả những yêu cầu pháp luật có liên quan của luật pháp trong nước và có thể cả luật pháp quốc tế.
- » Thư ký Công ty đóng vai trò là người tư vấn cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Giám đốc Điều hành của Công ty về những yêu cầu của pháp luật, các quy định về niêm yết và các đạo luật liên quan tới Quản trị Công ty.
- » Thư ký Công ty có thể chỉ ra những kẽ hở trong các vấn đề liên quan đến Quản trị Công ty và đề xuất các biện pháp để khắc phục những yếu kém đó.

#### Thư ký Công ty của Digiworld

Bà **Lê Phước Bảo Trân**

Luật sư của đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng, được bổ nhiệm ngày 10/06/2016 theo Nghị quyết số 04/06-2016/HĐQT/DGW.

Bà Trân có vai trò tích cực trong việc tư vấn và đảm bảo Hội đồng Quản trị tuân theo đúng quy định của luật pháp và các quy chế nội bộ.

**Các khóa đào tạo về Quản trị Công ty mà Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định**

Tháng 5/2016, tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo “Báo cáo hoạt động môi trường và xã hội trong báo cáo thường niên dành cho các doanh nghiệp niêm yết” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp cùng Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tổ chức.

Tháng 10/2016, tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các công ty cổ phần đại chúng từ ngày 13/10/2016 đến ngày 14/10/2016 tại TP. HCM do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức. Sau khóa đào tạo, Thư ký Công ty đã được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học.

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM**

STT	Họ tên	Chức vụ	Tên chương trình
1	<b>Đoàn Hồng Việt</b>	Chủ tịch HĐQT	Quản trị doanh nghiệp do IFC tổ chức.
2	<b>Tô Hồng Trang</b>	Thành viên HĐQT	Quản trị doanh nghiệp do IFC tổ chức.

**CHÍNH SÁCH CỔ TỨC**

Cổ đông của Công ty quyết định tiền chi trả cổ tức tại Đại hội cổ đông thường niên căn cứ theo kiến nghị của Hội đồng Quản trị, chính sách cổ tức mà Công ty đang áp dụng và đề xuất với Đại hội đồng cổ đông là sử dụng 40% lợi nhuận sau thuế cho cổ tức bằng tiền, 60% còn lại sẽ bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh và phát triển.

Hội đồng Quản trị tin rằng chính sách cổ tức này vừa có thể đáp ứng kỳ vọng quản trị tài chính, vừa có thể đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư.

**CÔNG BỐ CHÍNH SÁCH ĐA DẠNG VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị cho rằng số lượng và chất lượng thành viên Hội đồng Quản trị như hiện tại là phù hợp với đặc thù của Digiworld. Trong cơ cấu Hội đồng Quản trị, mỗi thành viên đều có chức năng và nhiệm vụ khác nhau, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong việc Quản trị công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc cung cấp năng lực cốt lõi có liên quan trong các lĩnh vực như kinh doanh, kinh nghiệm quản lý, kiến thức chuyên ngành, kinh nghiệm lập kế hoạch chiến lược và về khách hàng. Các thành viên Hội đồng Quản trị khác có kinh nghiệm và kiến thức về tổ chức, kế toán, tài chính, marketing, ngoại giao,... Thông tin chi tiết về trách nhiệm, trình độ, cam kết chính của các thành viên Hội đồng Quản trị được nêu rõ trong phần Giới thiệu Hội đồng Quản trị (tại trang 34 - 35)

**BAN KIỂM SOÁT****THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT**

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ(%)
1	<b>Hoàng Thông</b>	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	<b>Nguyễn Tuấn Thành</b>	Thành viên Ban Kiểm soát	2.792	0,01%
3	<b>Phan Ngọc Bích Hằng</b>	Thành viên Ban Kiểm soát	193.531	0,49%

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

Ngày	Số thành viên tham gia	Tỷ lệ (%)	Nội dung chính	Kết quả
25/03/2016	3/3	100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Thống nhất chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Kiểm soát.</li> <li>» Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016.</li> <li>» Đề xuất kiến nghị về cơ cấu tổ chức Công ty.</li> </ul>	Đưa ra các chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Kiểm soát và đề xuất các kiến nghị giúp Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị nâng cao hiệu quả quản lý Công ty.
05/05/2016	3/3	100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Bầu Trưởng Ban Kiểm soát.</li> <li>» Kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ.</li> </ul>	Các thành viên Ban Kiểm soát nhất trí bầu ông Hoàng Thông giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020.  Ban Kiểm soát đã đề ra kế hoạch làm việc xuyên suốt trong nhiệm kỳ, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.
25/10/2016	3/3	100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện một số Nghị quyết Hội đồng Quản trị trong Quý II, III.</li> <li>» Tình hình thực hiện chế độ công bố thông tin.</li> <li>» Soát xét kiểm tra số liệu tài chính 6 tháng đầu năm.</li> </ul>	Kết quả cho thấy các phòng ban và đơn vị liên quan đã thực hiện tốt.  Nhìn chung, việc thực hiện công bố thông tin được tuân thủ đúng quy định của pháp luật.  Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty trong nửa đầu năm 2016 và đã được soát xét bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young.



## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua và chấp thuận phương án trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 như sau:

### PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

#### Số lượng thành viên

- » Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 05 người
- » Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người

#### Kế hoạch tiền lương của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016

- » Thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng
- » Thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng

(Lưu ý: Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 nêu trên chỉ áp dụng cho những thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát không hưởng lương tại Công ty Cổ phần Thế Giới Số.)

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ	Lương (%)	Thưởng (%)	Thù lao (%)	Tổng cộng	Ghi chú
1	<b>Đoàn Hồng Việt</b>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	86,67%	13,33%	-	100%	Kiểm nhiệm
2	<b>Tô Hồng Trang</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	81,18%	18,82%	-	100%	Kiểm nhiệm
3	<b>Đặng Kiện Phương</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	81,18%	18,82%	-	100%	Kiểm nhiệm
4	<b>Đoàn Anh Quân</b>	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	100%	100%	Không điều hành
5	<b>Trần Bảo Minh</b>	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	100%	100%	Độc lập

#### BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ	Lương (%)	Thưởng (%)	Thù lao (%)	Tổng cộng
1	<b>Hoàng Thông</b>	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	100%	100%
2	<b>Nguyễn Tuấn Thành</b>	Thành viên Ban Kiểm soát	84,95%	15,05%	-	100%
3	<b>Phan Ngọc Bích Hằng</b>	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	100%	100%



## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	<b>Nguyễn Tuấn Thành</b>	Thành viên Ban Kiểm soát	5.148	0,017%	2.148	0,007%	Lý do cá nhân
2	<b>Phan Ngọc Bích Hằng</b>	Thành viên Ban Kiểm soát	298.870	0,98%	146.870	0,49%	Lý do cá nhân

SAU KHI XÁC ĐỊNH CÁC RỦI RO CÓ KHẢ NĂNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY, DIGIWORLD CHỦ ĐỘNG ĐỀ RA CHIẾN LƯỢC NHẪM GIẢM THIỂU RỦI RO VÀ ĐẢM BẢO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUÔN NẪM TRONG CHIẾN LƯỢC ĐƯỢC KIỂM SOÁT QUA 3 LỚP

CÁC TRƯỜNG BỘ PHẬN

PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

KIỂM SOÁT NỘI BỘ



#### RỦI RO VỀ KINH TẾ

Những thay đổi về mục tiêu cơ bản như tăng trưởng GDP, kiểm chế lạm phát, ổn định tỷ giá hoặc mục tiêu chính trị và các quy định pháp luật, cũng như thay đổi trong chính sách kinh tế, tiền tệ và tài khóa, các chương trình thắt lưng buộc bụng, kích thích nhập siêu,... là những nguyên nhân gây ra rủi ro kinh tế cho Công ty. Các vấn đề trên đều có khả năng dẫn đến việc giảm hiệu quả hoạt động, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

#### Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

Bằng cách đa dạng hóa ngành hàng và nhân hàng trong từng ngành hàng, lấp đầy nhiều phân khúc cao thấp khác nhau của thị trường, rủi ro kinh tế sẽ được giới hạn, từ sự giảm sức mua thành sự dịch chuyển từ phân khúc cao xuống phân khúc thấp.

#### RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Digiworld chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Bởi luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra. Cùng với đó, những thay đổi trong các chuẩn mực kế toán - kiểm toán, quy định liên quan đến xuất nhập khẩu, viễn thông ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

#### Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy phạm pháp luật, cũng như theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để lên kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty phù hợp.

#### RỦI RO TÀI CHÍNH

##### RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính (các khoản vay nợ, đầu tư, tiền gửi) sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có 4 loại rủi ro: Rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác (chẳng hạn rủi ro về giá cổ phần).

#### Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

Công ty đưa ra giới hạn quản lý rủi ro cho từng hạng mục, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, để từ đó có được các giá trị có lợi cho mục đích của Công ty. Bên cạnh đó, để quản lý rủi ro tiền tệ Digiworld luôn xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa

trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Công ty cũng không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

##### RỦI RO TÍN DỤNG

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng).

#### Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

Đối với rủi ro tín dụng khách hàng, Digiworld thông qua các chính sách, thủ tục, quy trình kiểm soát của Công ty để đánh giá uy tín và khả năng thanh toán của khách hàng. Sự tăng giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng được kiểm soát, đánh giá định kỳ và các quy định sẽ được tăng cường khi cần thiết để ứng phó với rủi ro.

KHÁCH HÀNG CỦA DIGIWORLD GỒM NHIỀU ĐỐI TƯỢNG KHÁC NHAU, DO ĐÓ, RỦI RO TÍN DỤNG KHÔNG BỊ TẬP TRUNG ĐÁNG KỂ VÀO MỘT KHÁCH HÀNG NHẤT ĐỊNH NÀO. BAN GIÁM ĐỐC ĐÁNH GIÁ RẰNG, TẤT CẢ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐỀU TRONG HẠN VÀ KHÔNG BỊ SUY GIẢM VÌ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH NÀY ĐỀU LIÊN QUAN ĐẾN CÁC KHÁCH HÀNG CÓ UY TÍN VÀ CÓ KHẢ NĂNG THANH TOÁN TỐT.

#### RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

#### Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

Ban Giám đốc thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền, cũng như các khoản vay ngân hàng để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty, để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Đồng thời, Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất, các khoản tiền gửi ngắn hạn ngân hàng, một phần hàng tồn kho và các khoản phải thu làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng.





### RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

#### RỦI RO CÔNG NGHỆ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối sỉ các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị di động, nên Công ty sẽ chịu rủi ro đặc thù về công nghệ. Ngày nay, tốc độ phát triển của công nghệ thông tin ngày càng nhanh dẫn đến sự thay đổi công nghệ cũng như mẫu mã của các dòng sản phẩm liên tục được cải tiến. Do vậy, vòng đời của sản phẩm khá ngắn, cạnh tranh trở nên gay gắt hơn giữa các hãng sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, dẫn đến rủi ro khá lớn về công nghệ.

**Biện pháp giảm thiểu rủi ro:** Digiworld luôn tìm kiếm cơ hội mới, nắm bắt kịp thời và đầy đủ nhu cầu thị trường tại từng thời điểm để có những giải pháp kinh doanh phù hợp nhất, nhằm kích thích tiêu dùng trong nước ở cả 3 phân khúc là phân phối máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị văn phòng. Mặt khác, việc sở hữu hệ thống quản lý ERP và đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm trong ngành sẽ hỗ trợ Công ty rất nhiều, nhất là trong bối cảnh vòng đời sản phẩm ngắn và tính cạnh tranh cao.

#### RỦI RO HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho chiếm một phần lớn trong tỷ lệ tài sản kinh doanh của doanh nghiệp. Thông thường, tỷ trọng hàng tồn kho lớn luôn là mối quan ngại ít nhiều với nhà đầu tư, do chi phí dự trữ, chi phí thanh lý và các chi phí phát sinh thêm. Digiworld là một doanh nghiệp phân phối sỉ nên rủi ro quản lý hàng tồn kho luôn là thách thức đối với Công ty.

**Biện pháp giảm thiểu rủi ro:** Digiworld đã từng bước cải thiện quy trình hoạt động Công ty thông qua việc sở hữu hệ thống quản lý ERP - SAP cho phép quản lý dữ liệu hàng tồn của từng đại lý một cách nhanh chóng và chính xác, từ đó lên kế hoạch chi tiết nhập sản phẩm phù hợp với nhu cầu, hơn nữa hàng tồn kho được quản lý theo số series và quản lý theo tuổi hàng, giúp hạn chế tối thiểu tình trạng hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả hoạt động không chỉ cho Digiworld mà cả đại lý của Công ty.

**CÙNG VỚI XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA NGÀNH TRONG THỜI GIAN GẦN ĐÂY, THỊ TRƯỜNG PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG CŨNG CÓ SỰ CẠNH TRANH TƯƠNG ĐỐI.**

#### RỦI RO CẠNH TRANH

Hiện nay, phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung chủ yếu ở phân khúc thị trường bán lẻ, chỉ một vài đơn vị lớn có nhiều năm kinh nghiệm mới đầu tư vào phân khúc phân phối sỉ, điển hình như: Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty TNHH Thương mại FPT, Công ty Cổ phần Siêu Thanh, Công ty Cổ phần TIE. Theo thống kê của GFK, tính đến thời điểm tháng 06/2015, cả nước có tổng cộng khoảng 10.000 đại lý, trong đó Digiworld chiếm 60% thị phần cả nước (tức 6.000 đại lý). Vì vậy áp lực cạnh tranh của Digiworld tương đối thấp.

**Biện pháp giảm thiểu rủi ro:** Digiworld đã luôn nỗ lực trong công tác tìm kiếm cơ hội mới và nắm bắt kịp thời thị trường tại từng thời điểm để có những giải pháp kinh doanh phù hợp nhất, nhằm kích thích tiêu dùng trong nước ở cả 3 phân khúc mà Digiworld đang hoạt động: Phân phối máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị văn phòng. Từ đó, sẽ góp phần hỗ trợ Công ty rất nhiều trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

#### RỦI RO TỶ GIÁ

Hoạt động kinh doanh chính của Digiworld là phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin từ các hãng sản xuất nước ngoài, nên hầu hết các giao dịch đều bằng

đồng đô la Mỹ. Ngoài ra, từ năm 2013, Công ty có khoản vay dư nợ ngắn hạn bằng đồng đô la Mỹ, do đó, Công ty chịu rủi ro tỷ giá khi có sự thay đổi trong tỷ giá hối đoái USD/VNĐ liên quan trực tiếp đến các giao dịch của Công ty.

**Biện pháp giảm thiểu rủi ro:** Đối với các khoản nợ vay ngoại tệ, Công ty luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn mức quy định của ngân hàng. Đối với hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng nguyên tắc nhập hàng theo tỷ giá nào sẽ phân phối hàng hóa theo tỷ giá đó.

#### RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG CỔ PHIẾU

Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Tình hình hoạt động của Công ty, tình hình chính trị xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước. Vì vậy, rủi ro biến động giá cổ phiếu DGW sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi.



**Biện pháp giảm thiểu rủi ro:** Digiworld đã thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư chuyên trách, kết nối cập nhật thông tin cho các nhà đầu tư và cổ đông theo tiêu chí nhanh chóng, kịp thời và chính xác để đảm bảo tính minh bạch cao nhất, từ đó tránh được những rủi ro do biến động của thị trường chung và giới hạn tới mức tối đa những tin đồn không đúng sự thật có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty.

#### RỦI RO KHÁC

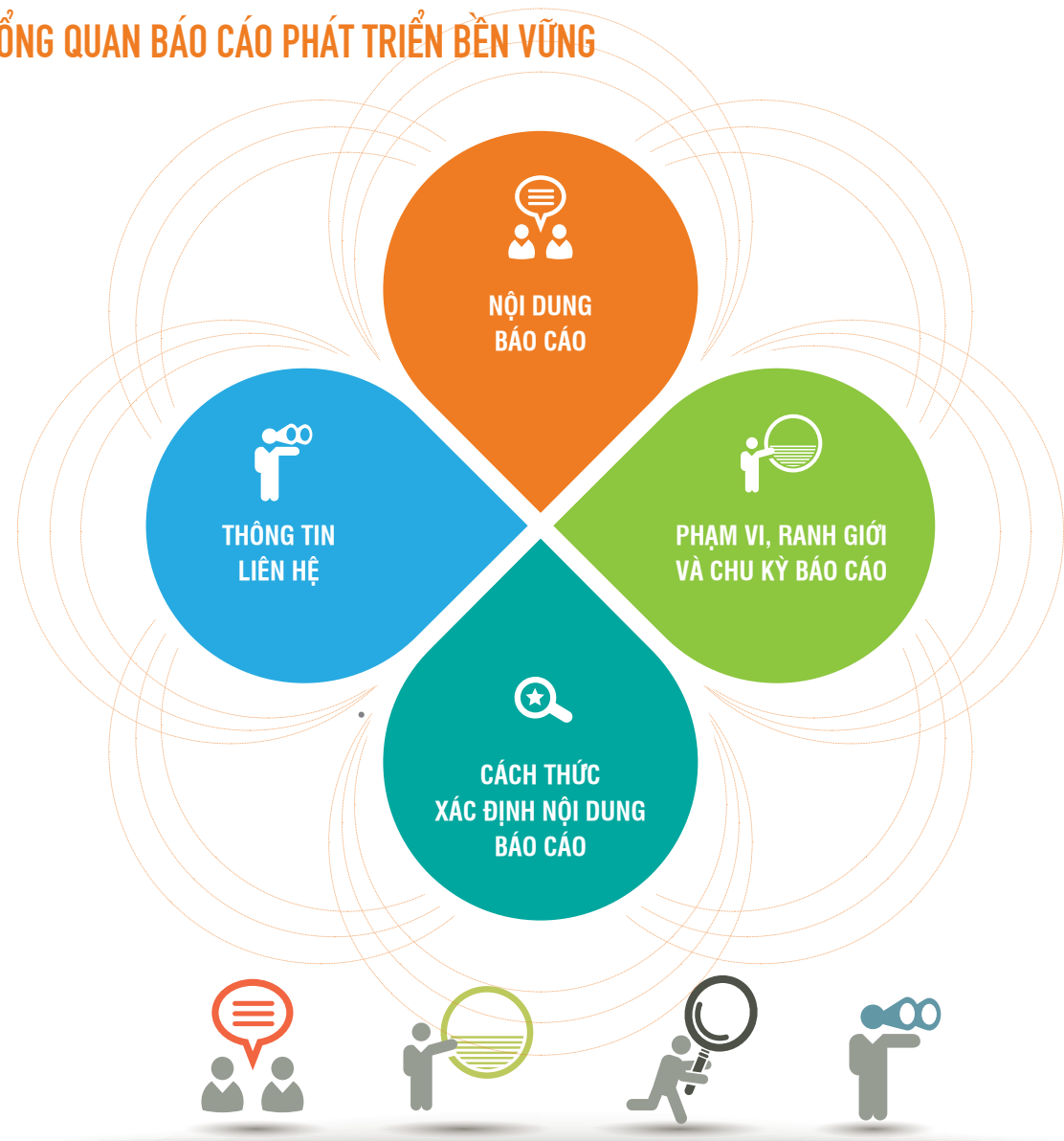
Ngoài các rủi ro nêu trên được xem là có liên quan trực tiếp đến hoạt động của Digiworld, một số rủi ro nằm ngoài dự đoán khác mang tính bất khả kháng, ví dụ như hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế, nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất, tinh thần, đội ngũ nhân sự của Công ty.

**Biện pháp giảm thiểu rủi ro:** Công ty đã thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho nhân viên cũng như các loại tài sản, hàng hóa, bảo hiểm gián đoạn sản xuất kinh doanh của Công ty và của khách hàng nhằm hạn chế bớt các rủi ro này.

# Thực thi sứ mệnh NÂNG TẦM VIỆT NAM







LÀ CÔNG TY PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG, TIẾP THỊ, BÁN HÀNG CHUYÊN NGHIỆP VỚI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP, DIGIWORLD ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ MỘT TRONG NHỮNG CÔNG TY CÓ NHIỀU ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC CHO CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI, ĐẶC BIỆT TRONG VIỆC MANG ĐẾN NHỮNG DỊCH VỤ HÀNG ĐẦU, GIẢI PHÁP TỐI ƯU CHO CÁC DOANH NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC GIÚP VIỆC THÂM NHẬP, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐƯỢC NHANH CHÓNG, HIỆU QUẢ HƠN.

Năm 2016, Digiworld triển khai phát triển ngành hàng mới thuộc phân ngành chăm sóc sức khỏe và đã bắt đầu ghi nhận doanh thu từ năm 2017. Với việc mở rộng sang ngành hàng riêng biệt, Digiworld càng khẳng định thương hiệu uy tín, lớn mạnh và bền vững của mình khi tiếp tục mang đến những chuỗi giá trị thiết thực, trong đó có việc đem lại một sức khỏe tốt cho người tiêu dùng Việt Nam.

Digiworld xác định, doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng về kinh tế gắn liền với mục tiêu thực thi trách nhiệm đối với môi trường, cộng đồng và xã hội. Đồng thời, đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan với hoạt động của Công ty trong hiện tại và cả tương lai nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Digiworld.



### NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững luôn là nội dung được các doanh nghiệp lớn quan tâm, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn chứng khoán. Năm nay, Digiworld tiếp tục đầu tư kỹ lưỡng nội dung này nhằm liệt kê, xem xét, đánh giá lại các nguyên tắc thực hiện phát triển bền vững, giúp các bên liên quan tiếp cận sâu sắc hơn các vấn đề trọng yếu được đề cập trong nội dung phát triển bền vững của Công ty.



### PHẠM VI, RANH GIỚI VÀ CHU KỲ BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Thế Giới Số trên lãnh thổ Việt Nam về lĩnh vực cung cấp dịch vụ phát triển thị trường, phân phối sản phẩm, trong đó bao gồm 3 trụ sở chính tại 3 thành phố lớn: Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh với 5 điểm dịch vụ cùng 3 tổng kho trên toàn quốc.

Thông tin và dữ liệu chính trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính, bắt đầu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016. Báo cáo này là một phần không thể tách rời với Báo cáo thường niên của Công ty, báo cáo bao gồm: Các hoạt động của Công ty mẹ và các Công ty con, liên doanh, liên kết. Đồng thời, báo cáo còn phản ánh kết quả kinh doanh, cũng như đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với các vấn đề phát triển bền vững.



### CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO






Báo cáo được xây dựng dựa trên Hướng dẫn thực hiện báo cáo phát triển bền vững theo Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp lập báo cáo thường niên năm 2016 của Vietnam Annual Report Awards (ARA), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường & xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, IFC và Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo tiêu chuẩn công bố thông tin GRI - G4 để xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan.



### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chúng tôi đang nỗ lực từng ngày để đáp ứng mọi sự kỳ vọng của các bên liên quan. Chúng tôi mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành từ Quý vị.

Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

-  Công ty Cổ phần Thế Giới Số
-  Website: <http://digiworld.com.vn/vi/>
-  Người liên hệ: Lê Khả Tú
-  Email: [khatu@dgw.com.vn](mailto:khatu@dgw.com.vn)
-  Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, 201 - 203, CMT8, P.4, Q.3, TP. HCM, VN.

## CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

DIGIWORLD XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN CÓ ẢNH HƯỞNG HOẶC BỊ ẢNH HƯỞNG Ở MỘT MỨC ĐỘ NHẤT ĐỊNH TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY, BAO GỒM: KHÁCH HÀNG - NGƯỜI TIÊU DÙNG; KHÁCH HÀNG - ĐẠI LÝ, NHÀ PHÂN PHỐI; ĐỐI TÁC; NHÀ CUNG CẤP; NHÂN VIÊN; CỔ ĐÔNG; CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC; CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG; TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ.

Trong năm 2016, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được Digiworld quan tâm để cập sâu hơn và chủ động tiếp cận, trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác trực tiếp và gián tiếp. Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan được thể hiện như sau.



### ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - NGƯỜI TIÊU DÙNG

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

- » Đối thoại song phương.
- » Thông qua Trung tâm dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- » Tư vấn, trả lời thắc mắc qua điện thoại, email.
- » Cập nhật thông tin trên trang website Công ty.
- » Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo.



### ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - ĐẠI LÝ NHÀ PHÂN PHỐI

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

- » Đối thoại song phương.
- » Thông qua Trung tâm dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- » Tư vấn, trả lời thắc mắc qua điện thoại, email.
- » Công bố những chính sách hỗ trợ đại lý, nhà phân phối.
- » Cập nhật thông tin trên website Công ty.



### ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

- » Đối thoại song phương.
- » Hợp định kỳ hoặc bất thường khi có sự kiện quan trọng.
- » Tổ chức các hoạt động triển lãm, hội nghị hàng năm.
- » Hỗ trợ đại lý thông qua các hoạt động bán hàng tại các điểm bán.
- » Trao đổi trực tiếp qua điện thoại, email.



### ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

- » Đối thoại song phương.
- » Các hoạt động, chính sách trao đổi hàng hóa.
- » Trao đổi trực tiếp qua điện thoại, email.



### ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

- » Hợp giao ban thường kỳ, tổng kết hàng Quý, Năm.
- » Hợp đánh giá thành tích, hiệu quả công việc.
- » Đào tạo nội bộ từ định hướng khi mới vào Công ty tới chương trình đào tạo chuyên sâu.
- » Tổ chức chương trình sinh hoạt nhóm, lễ ra quân, mùa hội tụ gắn kết nhân viên cả ba miền.
- » Hoạt động thể thao, chương trình thi đua, hoạt động đoàn thể.
- » Trao đổi trực tiếp qua điện thoại, email.



### ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

- » Hợp định kỳ hàng Quý, Năm để thông báo tình hình kết quả kinh doanh.
- » Cập nhật Bản tin hàng tháng về tình hình của Công ty.
- » Gặp gỡ, trao đổi thông tin qua điện thoại, email thông qua bộ phận Quan hệ nhà đầu tư.



### ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

- » Tổ chức họp báo công bố thông tin rộng rãi.
- » Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, văn bản pháp lý ban hành từ phía cơ quan chính phủ, nhà nước.
- » Tham gia các diễn đàn, chương trình đào tạo huấn luyện được tổ chức bởi các cơ quan chính phủ.



### ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

- » Tham gia các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội.
- » Công tác tuyển dụng lao động địa phương.
- » Chương trình trao tặng máy tính xách tay cho các thủ khoa đại học.



### ĐỐI VỚI TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ

#### Cơ chế tiếp nhận ý kiến

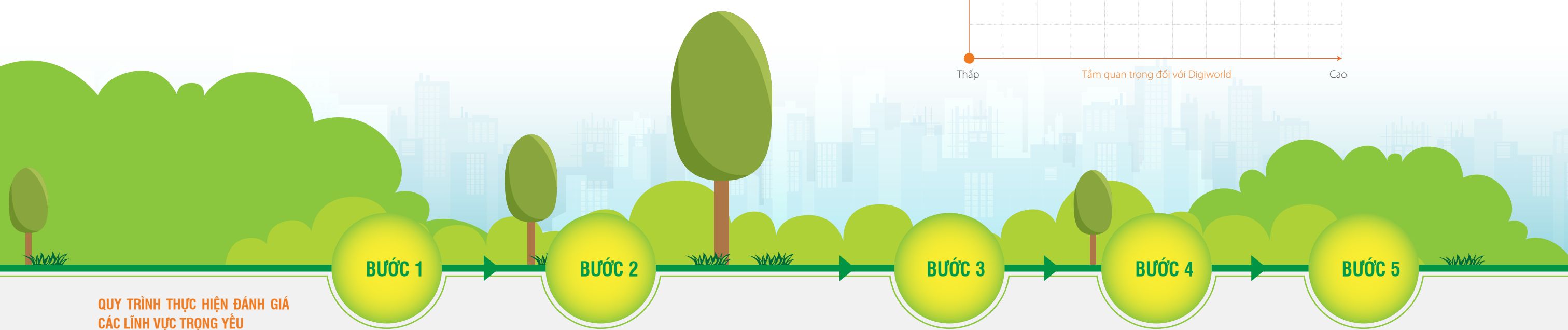
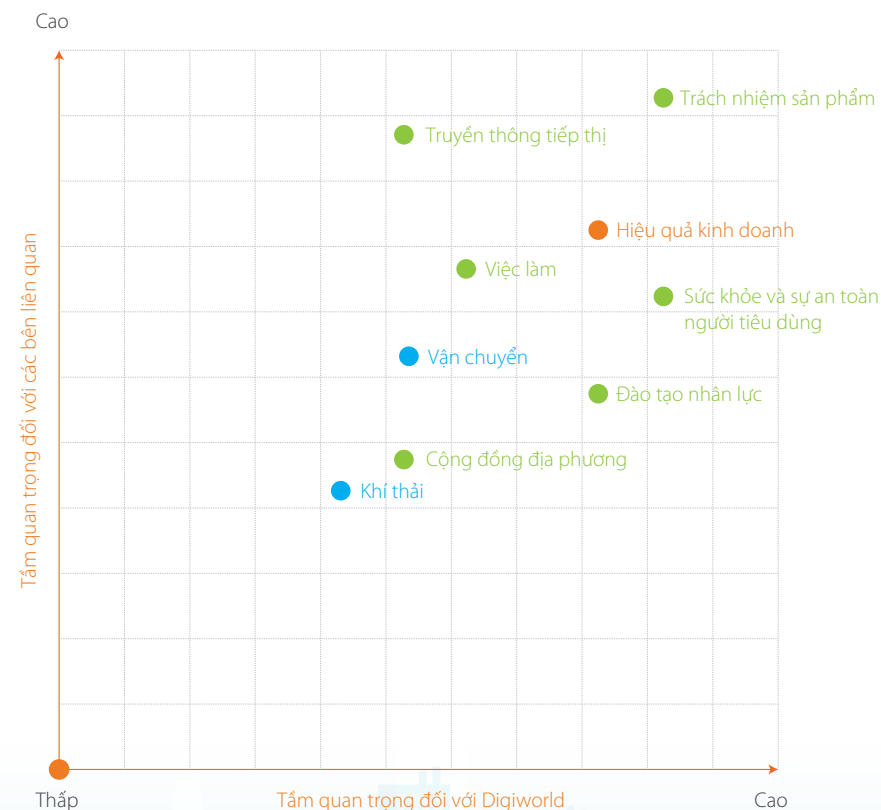
- » Tổ chức họp báo khi có sự kiện.
- » Trả lời phỏng vấn.
- » Thông cáo báo chí.
- » Công tác PR truyền thông thông qua mục Tin tức trên website Công ty.

## ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

### NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Những ý kiến, phản hồi từ các bên liên quan chính là yếu tố quan trọng để Digiworld tiếp tục củng cố, hoàn thiện và phát triển mô hình hoạt động, hệ thống quản lý, phân phối của Công ty trong thời gian tới. Do đó, thông qua các kênh tương tác khác nhau và dựa trên bối cảnh thị trường của các ngành hàng Digiworld đã và đang đầu tư phát triển, từ đó Công ty đưa ra những giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như mang lại lợi ích tốt nhất cho các bên liên quan.

### MA TRẬN PHÂN CẤP “TẦM QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN” VÀ “TẦM QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI DGW”



#### QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định vấn đề trọng yếu được Digiworld thực hiện theo các bước:

**BƯỚC 1**  
Trên cơ sở đánh giá hoạt động và xu hướng phát triển chung trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường và phân phối sản phẩm, Digiworld đưa ra các vấn đề chính có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty và lợi ích của các bên liên quan.

**BƯỚC 2**  
Phân tích và xác định mức độ quan tâm của các bên liên quan đến các vấn đề này.

**BƯỚC 3**  
Xác định các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ giữa hoạt động kinh doanh của Digiworld và những tác động của những hoạt động này đến kinh tế, xã hội và môi trường.

**BƯỚC 4**  
Đánh giá của Ban Lãnh đạo và các đơn vị liên quan trong nội bộ nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực và minh bạch của các vấn đề này.

**BƯỚC 5**  
Lựa chọn các vấn đề mà Digiworld cho là trọng yếu để đưa vào nội dung báo cáo.

## MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DIGIWORLD KHÔNG TÁCH RỜI KHỎI TẦM NHÌN “DIGIWORLD LÀ CÔNG TY TỶ ĐỘ ĐƯỢC GHI NHẬN ĐÓNG VAI TRÒ NÂNG TẦM VIỆT NAM, Ở ĐÓ MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC TƯƠNG THƯỜNG XỨNG ĐÁNG VÀ THỰC HIỆN MỤC ĐÍCH CUỘC ĐỜI HỌ”.

Tầm nhìn đó được nhất quán với sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam” và chủ định “Mọi người sống cuộc đời lớn”. Trong cuộc đời đó, tập thể Digiworld không chỉ làm việc để đảm bảo doanh thu cho Công ty, đối tác hay nâng cao đời sống kinh tế cho cá nhân mỗi nhân viên, mà còn tìm ra chủ đích cuộc đời với các mối liên hệ xã hội xung quanh, bằng các hoạt động thực tiễn mang lại hiệu quả cao để thực hiện sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam”. Đó là một sứ mệnh thiêng liêng được thể hiện nhất quán rõ ràng ở những lĩnh vực Công ty kinh doanh, các dự án cộng đồng hướng tới phát triển tri thức, bảo vệ môi trường. Digiworld thực hiện định hướng phát triển bền vững đối với từng bên liên quan như sau:



### ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - NGƯỜI TIÊU DÙNG

Để nâng cao chất lượng phục vụ, Digiworld thường xuyên tân trang và đầu tư trang thiết bị hiện đại cho các trung tâm chăm sóc khách hàng, bảo hành - DGcare. Không những thế, mỗi nhân viên tại Digiworld đều được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp về kỹ năng chăm sóc khách hàng, từ đó giúp tăng khả năng phục vụ, hỗ trợ khách hàng tốt hơn.

Digiworld không những đáp ứng chất lượng phục vụ nhanh chóng với 95% các trường hợp được giải quyết trong 3 ngày làm việc, mà hơn hết, chúng tôi còn cung cấp sản phẩm, dịch vụ với chất lượng cao, an toàn, phù hợp với người tiêu dùng và tuân thủ đạo đức kinh doanh. Đồng thời, chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với khách hàng thông qua việc cung cấp thông tin sản phẩm, chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến sản phẩm, dịch vụ,... từ đó góp phần xây dựng cũng như áp dụng hoàn thiện các chuẩn mực làm việc và ứng xử với khách hàng.



### ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - ĐẠI LÝ, NHÀ PHÂN PHỐI

Digiworld không ngừng phát huy, duy trì mối quan hệ với các đại lý bằng việc giữ vững các cam kết về chiết khấu, hỗ trợ hoạt động Marketing, bán hàng để giúp họ nhanh chóng có khách hàng ngay khi nhập hàng về kho.

Bên cạnh đó, chúng tôi tiến hành bàn giao sản phẩm đúng thời gian, đúng chất lượng và thực hiện đầy đủ các dịch vụ hậu mãi. Ngoài ra, chúng tôi còn thường xuyên tổ chức các hội nghị khách hàng, khen thưởng, biểu dương các đại lý có thành tích kinh doanh xuất sắc, nhằm khích lệ tinh thần cho các hoạt động kinh doanh sắp tới.



### ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

Digiworld luôn đồng hành với đối tác ngay từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh tại Việt Nam để giúp các đối tác nắm bắt được những khó khăn khi gia nhập vào thị trường, đặc biệt trong bối cảnh thị phần bị thu hẹp và sức cạnh tranh ngày một gay gắt hơn. Chúng tôi đưa ra các kịch bản giúp đối tác nhanh chóng lấy được niềm tin của khách hàng, thực hiện đúng theo cam kết cùng nhau mang tới những sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng Việt Nam. Đồng thời, chúng tôi không ngừng tìm tòi, nghiên cứu để cung cấp ra những dịch vụ tốt nhất, thường xuyên đổi mới linh hoạt các chiến lược kinh doanh, Marketing phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.





### ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Digiworld cung cấp hệ thống phân phối sâu rộng trên toàn quốc với hơn 6.000 điểm bán hàng, phủ khắp 63 tỉnh thành, kết hợp cùng việc sử dụng hệ thống quản lý ERP-SAP chuyên nghiệp và được tiêu chuẩn hóa, đảm bảo việc lưu trữ, bảo quản và phân phối sản phẩm một cách chuyên nghiệp và an toàn nhất.



### ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

Digiworld cam kết tạo dựng một môi trường mà trong đó sự đóng góp của nhân viên được trân trọng đánh giá cao, họ được tự do thể hiện bản thân và sống cuộc đời lớn lao của mình.

Digiworld luôn đặt mục tiêu trách nhiệm đối với người lao động lên hàng đầu, điều đó được thể hiện thông qua:

- » Áp dụng các chính sách lương, thưởng, đào tạo phù hợp và hiệu quả.
- » Tạo điều kiện làm việc tốt nhất với trang bị đầy đủ các công cụ làm việc, nơi làm việc khang trang, thuận tiện trong đi lại, văn hóa làm việc thân thiện, năng động và sáng tạo.
- » Thường xuyên trao tặng nhiều phần quà ý nghĩa trong các dịp lễ, Tết, sinh nhật, hiếu hỷ; Tổ chức các chương trình giao lưu gắn kết như 1/6, Tết Trung thu cho con em người lao động,...

Ngoài ra, đối với nhân viên mới, Digiworld có các chính sách như:

Nhân viên mới sẽ được giới thiệu với toàn thể CBNV và được cung cấp đầy đủ công cụ, hướng dẫn đầy đủ thông tin, quy trình phục vụ công việc; Được đào tạo hội nhập: Đào tạo định hướng (Orientation Training), đào tạo tập sự (Induction Training), đào tạo nhận diện thương hiệu (Brand Identity Training) và đào tạo bộ quy tắc ứng xử (Code of Conduct); Các quy tắc, quy trình nội bộ. Chúng tôi còn tạo điều kiện hỗ trợ nhân viên mới trong việc hội nhập môi trường và hoàn thành mục tiêu thử thách trong 2 tháng thử việc.

Trong năm 2016, Digiworld tổ chức cuộc thi D-sales-hunter, đây là cuộc thi nội bộ giữa các bộ phận kinh doanh của Công ty nhằm khuấy động tinh thần thi đua tăng doanh số, tạo ra không khí náo nhiệt, hân hoan trong các văn phòng trên toàn quốc.



### ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

Để đảm bảo tính công bằng, kịp thời và minh bạch đối với các cổ đông nước ngoài và góp phần gỡ bỏ trở ngại trong việc thu hút vốn đầu tư, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của thị trường chứng khoán Việt Nam, chúng tôi tiến hành đăng ký công bố thông tin bằng tiếng Anh.

Bên cạnh đó, Digiworld còn triển khai dịch vụ tin nhắn dành cho cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Công ty và tăng cường tính minh bạch, kịp thời và chính xác trong công tác Quan hệ cổ đông của Digiworld. Kết hợp cùng các kênh cung cấp thông tin như website, bản tin nhà đầu tư... sẽ giúp đảm bảo thông tin 2 chiều được đầy đủ và minh bạch nhất.

Hàng năm, chúng tôi đều đặn tổ chức các buổi họp phân tích và họp báo theo từng Quý để thông báo tình hình hoạt động, cũng như giải đáp thắc mắc kịp thời cho các cổ đông của Digiworld.



### ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Công ty Digiworld cam kết tuân thủ pháp luật, quy định của nhà nước thông qua việc nộp thuế, đóng BHXH đầy đủ. Song song đó, chúng tôi thực hiện công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định, cũng như tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.



### ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2016, Digiworld tổ chức chương trình thực tập sinh với 22 thực tập sinh, trong đó có 5 thực tập sinh được đào tạo thành nhân viên chính thức. Chúng tôi đẩy mạnh quá trình tuyển dụng nhân sự, từ đó góp phần phát triển kinh tế địa phương cũng như tạo việc làm cho xã hội.

Digiworld ý thức rất rõ tầm quan trọng của mình đối với xã hội bằng cách thực hiện nghiêm túc sứ mệnh "Nâng tầm Việt Nam" thông qua các hoạt động tình nguyện trong năm ở cả 3 miền đất nước.



### ĐỐI VỚI TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ

Digiworld phát triển bộ phận Truyền thông riêng biệt phụ trách các hoạt động liên quan đến báo chí. Song song đó, chúng tôi thường xuyên và chủ động cung cấp thông tin kịp thời về các hoạt động của Digiworld cũng như các sản phẩm đang được kinh doanh thông qua các thông cáo báo chí, các buổi họp báo,...

VỚI BỀ DÀY GẦN 20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, DIGIWORLD LUÔN ĐỂ CAO Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH VÀ DÀNH MỘT PHẦN LỢI NHUẬN KHÔNG NHỎ ĐỂ ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI. MONG MUỐN PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, CÔNG HIẾN VÀ SẼ CHIA NHỮNG ĐIỀU TỐT ĐẸP NHẤT MỘT CÁCH LÂU DÀI, DIGIWORLD KHÔNG NGỪNG MANG ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG THIẾT THỰC ĐỂ GÓP PHẦN THỨC ĐẨY NỀN KINH TẾ NƯỚC NHÀ PHÁT TRIỂN, CỨNG NHƯ TẠO VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH CHO NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG, TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH BỀN VỮNG,... VỚI DIGIWORLD, CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI GIỜ ĐÂY ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT VIỆC LÀM THƯỜNG XUYÊN KHÔNG THỂ THIẾU VÀ ĐƯỢC HƯỞNG ỨNG NHIỆT TÌNH TỪ TẬP THỂ CBNV CỦA CÔNG TY.

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016

HƠN **1.000**  
SUẤT CƠM YÊU THƯƠNG

20

SUẤT  
QUÀ TẶNG

112

TÌNH NGUYỆN VIÊN

5,6

TRIỆU VNĐ  
TIỀN NUÔI HEO ĐẤT  
YÊU THƯƠNG

## CHƯƠNG TRÌNH “BỮA CƠM YÊU THƯƠNG”

Ngày 03/12/2016, Digiworld đã đồng loạt tổ chức ngày “Bữa cơm yêu thương” trên toàn quốc. Ngoài số tiền tài trợ hơn 1.000 suất cơm cho người nghèo từ Công ty, chương trình thiện nguyện còn kêu gọi tập thể nhân viên góp tiền nuôi “heo đất yêu thương” để gây quỹ tăng thêm suất cơm và cùng nhau dành một ngày công ích tham gia trực tiếp vào việc chuẩn bị thực đơn, nấu ăn, phục vụ bàn và dọn dẹp,...

1

DIGIWORLD SÀI GÒN - CHIA SẺ YÊU THƯƠNG  
TẠI CHUỖ QUÁN CƠM NỤ CƯỜI

Với tinh thần tương thân tương ái, thấu hiểu được ý nghĩa “sẻ chia là hạnh phúc”, hơn 61 nhân viên Digiworld Sài Gòn đã hăng hái trở thành những “đầu bếp”, “phụ bếp” hay “nhân viên phục vụ” không chuyên, cùng nhau mang đến những bữa cơm ngon, đầy tình cảm yêu thương cho bà con.

Điểm phục vụ của các thành viên Digiworld Sài Gòn là chuỗi Quán cơm Nụ Cười tại quận 1, quận 4, quận Bình Thạnh và quận Tân Phú. Đặc biệt, tại quán cơm Nụ Cười 1 và Nụ Cười 4, tập thể anh chị em Digiworld đã trao tặng hai chú heo đất với tổng trị giá là 5.600.000 VNĐ.

2

DIGIWORLD HÀ NỘI - YÊU THƯƠNG CHIA SẺ  
VỚI BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Tại văn phòng Hà Nội, 400 suất cơm đã được gửi đến các gia đình bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi Trung Ương. Hơn 30 tình nguyện viên đã cùng chung tay gói ghém các phần cơm cẩn thận, mang niềm vui bé nhỏ ấm áp đến gia đình các bệnh nhi trong những ngày đông Hà Nội.

3

DIGIWORLD ĐÀ NẴNG - TÂM LÒNG  
HƯỚNG VỀ BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÀ NẴNG

22 tình nguyện viên đã gửi đến các hoàn cảnh hiếm nghèo tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng 160 suất cơm “yêu thương” cùng 20 suất quà. Tuy chỉ là những đóng góp nhỏ nhưng các tình nguyện viên Digiworld Đà Nẵng đã mang đến một ngày thật ý nghĩa, thật nhiều niềm vui và phần nào cũng giúp các bệnh nhân cảm nhận được sự quan tâm, yêu thương hơn từ mọi người xung quanh, dù xa lạ với nhau.



Trên cả những hành động thiết thực, số tiền tiết kiệm đóng góp là những tấm lòng nhân ái, những nghĩa cử cao đẹp của tình người. Digiworld hiểu rằng không có bất cứ sự san sẻ nào là ít hay nhiều, cũng sẽ không có bất cứ giới hạn nào cho những hoạt động giàu tính nhân văn này. Bước sang tuổi 20, Digiworld cam kết sẽ ngày càng tạo ra nhiều chương trình thiện nguyện ý nghĩa và hoành tráng hơn nữa.

Nhìn lại năm 2016, các hoạt động thiện nguyện trên đã và đang tạo ra những ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tinh thần, văn hóa doanh nghiệp cùng mục tiêu của Digiworld trong chiến lược phát triển bền vững thông qua việc phụng sự cho cộng đồng xã hội.

# Không ngừng nỗ lực TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG





## CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Ngày 31 tháng 12 năm 2016

## MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	102
Báo cáo của Ban Giám đốc	103
Báo cáo kiểm toán độc lập	104
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	106
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	108
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	109
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	110



## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch
Bà Đặng Kiện Phương	Thành viên
Bà Tô Hồng Trang	Thành viên
Ông Đoàn Anh Quân	Thành viên
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Thông	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tuấn Thành	Thành viên
Bà Phan Ngọc Bích Hằng	Thành viên

### BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Kiện Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Tô Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đoàn Hồng Việt.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:



**Đoàn Hồng Việt**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 106 đến trang 129, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



#### Lê Vũ Trường

Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1588-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2017



#### Nguyễn Thanh Sang

Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1541-2013-004-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.218.475.787.544</b>	<b>1.171.265.320.514</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>		<b>32.823.139.329</b>	<b>31.668.848.074</b>
111	1. Tiền	4	32.823.139.329	31.668.848.074
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>4.900.000.000</b>	<b>4.900.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	4.900.000.000	4.900.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>360.885.617.856</b>	<b>348.987.791.367</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	326.007.419.444	317.246.505.287
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	9.893.887.776	18.087.773.476
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	33.772.849.639	22.340.055.496
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(8.823.019.883)	(8.690.849.291)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		34.480.880	4.306.399
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>714.275.506.872</b>	<b>669.576.016.876</b>
141	1. Hàng tồn kho		715.840.230.632	669.576.016.876
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.564.723.760)	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>105.591.523.487</b>	<b>116.132.664.197</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	3.997.643.556	16.334.943.484
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		101.333.383.483	99.797.720.713
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		260.496.448	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>87.736.112.678</b>	<b>84.243.052.475</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>2.323.780.000</b>	<b>2.324.220.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	2.323.780.000	2.324.220.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>84.785.964.920</b>	<b>81.294.875.482</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	27.942.658.327	24.258.940.592
222	Nguyên giá		47.917.186.260	42.176.019.795
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(19.974.527.933)	(17.917.079.203)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	56.843.306.593	57.035.934.890
228	Nguyên giá		58.509.622.898	58.509.622.898
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.666.316.305)	(1.473.688.008)
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>626.367.758</b>	<b>623.956.993</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		626.367.758	623.956.993
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.306.211.900.222</b>	<b>1.255.508.372.989</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-DN/HN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>676.633.327.069</b>	<b>646.964.119.066</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>672.579.897.190</b>	<b>619.269.346.188</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.1	275.889.648.880	153.198.530.675
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.2	10.236.510.898	3.962.290.337
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	5.628.886.679	5.872.403.433
314	4. Phải trả người lao động		20.109.595.096	15.787.426.704
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	1.135.201.197	1.871.363.656
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	17.011.020.754	15.670.346.860
320	7. Vay ngắn hạn	16	342.569.033.686	422.906.984.523
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>4.053.429.879</b>	<b>27.694.772.878</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	4.053.429.879	4.794.772.878
338	2. Vay dài hạn	16	-	22.900.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>629.578.573.153</b>	<b>608.544.253.923</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>17.1</b>	<b>629.578.573.153</b>	<b>608.544.253.923</b>
411	1. Vốn cổ phần		306.133.290.000	306.133.290.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		306.133.290.000	306.133.290.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		152.617.941.416	152.617.941.416
415	3. Cổ phiếu quỹ		(6.272.937.166)	(6.272.937.166)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		400.000.000	400.000.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		176.700.278.903	155.665.959.673
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		109.973.169.673	52.095.022.236
421b	- Lợi nhuận sau thuế năm nay		66.727.109.230	103.570.937.437
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.306.211.900.222</b>	<b>1.255.508.372.989</b>

**Vũ Thị Mai Hân**  
Người lập biểu

**Võ Xuân Huy**  
Kế toán trưởng

**Đoàn Hồng Việt**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	18.1	3.843.909.468.369	4.246.389.580.916
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18.1	(43.836.052.485)	(43.033.836.352)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	18.1	3.800.073.415.884	4.203.355.744.564
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	19	(3.559.311.758.622)	(3.938.889.355.570)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		240.761.657.262	264.466.388.994
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	19.265.855.640	14.114.044.450
22	7. Chi phí tài chính	21	(27.891.556.617)	(40.204.938.068)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	21	<i>(22.795.497.881)</i>	<i>(23.133.793.052)</i>
25	8. Chi phí bán hàng	20	(98.266.813.253)	(64.316.707.240)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(53.825.894.204)	(45.438.871.817)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		80.043.248.828	128.619.916.319
31	11. Thu nhập khác	22	5.939.822.667	6.038.138.573
32	12. Chi phí khác	22	(1.699.883.476)	(1.302.852.583)
40	13. Lợi nhuận khác	22	4.239.939.191	4.735.285.990
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		84.283.188.019	133.355.202.309
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(17.556.078.789)	(29.784.264.872)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		66.727.109.230	103.570.937.437
61	17. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		66.727.109.230	103.570.937.437
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	1.701	2.758
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	1.701	2.758

Vũ Thị Mai Hân

Người lập biểu

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Võ Xuân Huy

Kế toán trưởng

Đoàn Hồng Việt

Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		84.283.188.019	133.355.202.309
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	10, 11	4.003.934.985	3.251.675.859
03	Dự phòng		1.696.894.352	2.630.441.487
04	Lỗi (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		395.913.831	(209.967.963)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(574.266.666)	-
06	Chi phí lãi vay	21	22.795.497.881	23.133.793.052
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		112.601.162.402	162.161.144.744
09	Tăng các khoản phải thu		(13.778.194.126)	(51.556.164.151)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(46.264.213.756)	62.366.928.585
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		142.122.354.587	(127.023.101.157)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		12.334.889.163	(14.905.737.879)
14	Lãi vay đã trả		(23.193.483.167)	(23.689.981.675)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(18.018.613.431)	(36.205.763.301)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		165.803.901.672	(28.852.674.834)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(7.495.024.423)	(1.172.143.160)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		375.000.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi		199.266.666	-
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(6.920.757.757)	(1.172.143.160)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ		-	193.646.400.000
33	Tiền thu từ đi vay		2.691.476.932.074	3.142.464.939.859
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.794.714.882.911)	(3.328.262.461.727)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(54.492.790.000)	(14.632.200.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(157.730.740.837)	(6.783.321.868)
50	Luân chuyển tiền trong năm		1.152.403.078	(36.808.139.862)
60	Tiền đầu năm		31.668.848.074	68.267.019.973
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.888.177	209.967.963
70	Tiền cuối năm	4	32.823.139.329	31.668.848.074

Vũ Thị Mai Hân

Người lập biểu

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Võ Xuân Huy

Kế toán trưởng

Đoàn Hồng Việt

Tổng Giám đốc



## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 372 (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 344).

### Cơ cấu tổ chức

Công ty có 3 công ty con, trong đó:

- Công ty TNHH Một thành viên Digiworld Venture ("DV")

DV là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313309149 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2015. DV có trụ sở chính tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology ("DT")

DT là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313318520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 6 năm 2015. DT có trụ sở chính tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Công ty TNHH M360.VN ("M360"), trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Wiko Việt Nam ("WK")

M360 là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313331063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 7 năm 2015. M360 có trụ sở chính tại Lầu 10, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các báo cáo tài chính của các công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU****3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

**3.2 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho (chủ yếu là hàng hóa) với giá trị được xác định theo chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****3.5 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)***Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.

**3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	21 - 25 năm
Máy móc thiết bị	2 - 5 năm
Phương tiện vận tải	3 - 6 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 3 năm
Phần mềm kế toán	6 năm

**3.7 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

**3.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

**3.9 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán riêng theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.13 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

#### 3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

##### *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### 3.16 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B09-DN/HN

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 3.17 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty, do vậy Ban Giám đốc đã định rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất. Hơn nữa, Ban Giám đốc cũng xác định báo cáo bộ phận của Công ty theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản là ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### 4. TIỀN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	127.165.372	983.783.096
Tiền gửi ngân hàng	32.695.973.957	30.685.064.978
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>32.823.139.329</b>	<b>31.668.848.074</b>

### 5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Khoản này thể hiện giá trị tiền gửi có kỳ hạn 1 năm vào Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC Việt Nam và hưởng lãi suất 4% một năm.

### 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

#### 6.1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	45.768.488.070	54.205.289.525
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim	23.264.833.716	8.814.798.145
Khác	256.974.097.658	254.226.417.617
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>326.007.419.444</b>	<b>317.246.505.287</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.823.019.883)	(8.690.849.291)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>317.184.399.561</b>	<b>308.555.655.996</b>

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp một phần phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

#### 6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
CK Telecom (HongKong) Co., Ltd.	4.480.952.000	-
Công ty TNHH Sức Bật	2.923.408.800	-
Invesia International Limited	-	11.319.444.647
Khác	2.489.526.976	6.768.328.829
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.893.887.776</b>	<b>18.087.773.476</b>

### 7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Dragon Technology Distribution Pte. Ltd.	32.874.099.492	-
Tạm ứng cho nhân viên	496.558.805	411.802.147
Vietnam Telecom Services Company	90.097.355	21.063.313.377
Khác	312.093.987	864.939.972
	<b>33.772.849.639</b>	<b>22.340.055.496</b>
<b>Dài hạn</b>		
Đặt cọc, ký quỹ	2.323.780.000	2.324.220.000



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B09-DN/HN

### 8. HÀNG TỒN KHO

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	540.219.030.384	614.963.940.334
Hàng mua đang đi đường	151.599.749.460	38.895.751.176
Hàng gửi đi bán	22.447.887.398	15.098.173.821
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.573.563.390	618.151.545
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>715.840.230.632</b>	<b>669.576.016.876</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.564.723.760)	-
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>714.275.506.872</b>	<b>669.576.016.876</b>

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

### 9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoạt động	3.158.474.139	14.848.940.279
Công cụ, dụng cụ	839.169.417	1.486.003.205
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.997.643.556</b>	<b>16.334.943.484</b>

### 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VNĐ

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	21.183.180.735	2.145.916.525	16.059.938.106	2.786.984.429	42.176.019.795
Mua mới	-	-	7.495.024.423	-	7.495.024.423
Thanh lý	-	-	(1.753.857.958)	-	(1.753.857.958)
Số cuối năm	21.183.180.735	2.145.916.525	21.801.104.571	2.786.984.429	47.917.186.260
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết	-	261.401.632	5.534.279.971	2.439.685.773	8.235.367.376
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	(5.388.056.320)	(727.597.616)	(9.082.811.658)	(2.718.613.609)	(17.917.079.203)
Khấu hao trong năm	(853.605.095)	(385.016.155)	(2.530.907.572)	(41.777.866)	(3.811.306.688)
Thanh lý	-	-	1.753.857.958	-	1.753.857.958
Số cuối năm	(6.241.661.415)	(1.112.613.771)	(9.859.861.272)	(2.760.391.475)	(19.974.527.933)
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	15.795.124.415	1.418.318.909	6.977.126.448	68.370.820	24.258.940.592
Số cuối năm	14.941.519.320	1.033.302.754	11.941.243.299	26.592.954	27.942.658.327

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B09-DN/HN

### 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VNĐ

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm và cuối năm	56.550.000.000	1.959.622.898	58.509.622.898
<i>Trong đó:</i>			
Đã hao mòn hết	-	806.035.023	806.035.023
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	-	(1.473.688.008)	(1.473.688.008)
Hao mòn trong năm	-	(192.628.297)	(192.628.297)
Số cuối năm	-	(1.666.316.305)	(1.666.316.305)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	56.550.000.000	485.934.890	57.035.934.890
Số cuối năm	56.550.000.000	293.306.593	56.843.306.593

### 12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

#### 12.1 Phải trả người bán ngắn hạn

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dell Global B.V (Singapore Branch)	146.651.917.960	21.831.158.500
Asus Global Pte. Ltd.	51.938.871.042	30.185.973.198
Lenovo (Singapore) Pte. Ltd.	6.273.423.127	43.288.643.718
Khác	71.025.436.751	57.892.755.259
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>275.889.648.880</b>	<b>153.198.530.675</b>

#### 12.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mega Alliance Holdings Limited	3.916.659.490	-
Vision Best Holdings Limited	3.760.054.645	-
Khác	2.559.796.763	3.962.290.337
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.236.510.898</b>	<b>3.962.290.337</b>

### 13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VNĐ

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.460.325.068	17.556.078.789	(17.758.116.983)	5.258.286.874
Thuế thu nhập cá nhân	309.356.073	5.870.299.473	(5.809.055.741)	370.599.805
Thuế giá trị gia tăng	102.722.292	2.317.008.352	(2.419.730.644)	-
Thuế nhập khẩu	-	1.050.889.394	(1.050.889.394)	-
Khác	-	639.500.000	(639.500.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.872.403.433</b>	<b>27.433.776.008</b>	<b>(27.677.292.762)</b>	<b>5.628.886.679</b>

### 14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay	478.979.693	876.964.979
Chiết khấu thương mại	-	714.517.936
Chi phí hoạt động	656.221.504	279.880.741
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.135.201.197</b>	<b>1.871.363.656</b>

### 15. PHẢI TRẢ KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi trả hộ	14.487.850.303	5.911.338.983
Phải trả Bảo hiểm Xã hội	1.398.035.455	840.826.059
Phải trả cổ tức (Thuyết minh số 25)	-	8.800.000.000
Khác	1.125.134.996	118.181.818
	<b>17.011.020.754</b>	<b>15.670.346.860</b>
<b>Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược	3.293.000.000	4.034.342.999
Khác	760.429.879	760.429.879
	<b>4.053.429.879</b>	<b>4.794.772.878</b>

**16. VAY**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Ngắn hạn				VND
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.1)	417.306.984.523	2.691.476.932.074	(2.766.214.882.911)	342.569.033.686
Vay dài hạn đến hạn trả	5.600.000.000	-	(5.600.000.000)	-
Dài hạn	422.906.984.523	2.691.476.932.074	(2.771.814.882.911)	342.569.033.686
Vay ngân hàng	22.900.000.000	-	(22.900.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>445.806.984.523</b>	<b>2.691.476.932.074</b>	<b>(2.794.714.882.911)</b>	<b>342.569.033.686</b>

**16.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn**

Nhóm Công ty vay các khoản vay này nhằm tài trợ nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty. Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đến hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/ năm	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn	132.173.226.790	Từ 24 tháng 3 năm 2017 đến 29 tháng 4 năm 2017	Từ 4,7 đến 5,3	Một phần hàng tồn kho trị giá 100 tỷ VND và các khoản phải thu khách hàng trị giá 120 tỷ VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1	121.097.349.286	Từ 17 tháng 3 năm 2017 đến 22 tháng 4 năm 2017	Từ 4,7 đến 5	Một phần hàng tồn kho trị giá 120 tỷ VND và các khoản phải thu khách hàng trị giá 72 tỷ VND
Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC Việt Nam	63.298.457.610	Từ 8 tháng 3 năm 2017 đến 29 tháng 3 năm 2017	Từ 4,2 đến 4,85	Tài sản cá nhân của một số cổ đông, một phần hàng tồn kho và các khoản phải thu khách hàng trị giá 6 triệu USD
Ngân hàng TNHH Một Thành viên ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh Hồ Chí Minh	26.000.000.000	Từ 1 tháng 3 năm 2017 đến 5 tháng 3 năm 2017	Từ 5,3 đến 5,4	Tài sản cá nhân của một số cổ đông, một phần hàng tồn kho trị giá 147 tỷ VND và các khoản phải thu khách hàng trị giá 74 tỷ VND
	<b>342.569.033.686</b>			

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**17.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						VND
Số đầu năm	108.024.690.000	35.549.217.650	(82.850.613.400)	400.000.000	273.635.822.236	334.759.116.486
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	117.068.723.766	76.577.676.234	-	-	193.646.400.000
Phát hành cổ phiếu thưởng	127.812.000.000	-	-	-	(127.812.000.000)	-
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	70.296.600.000	-	-	-	(70.296.600.000)	-
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(23.432.200.000)	(23.432.200.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	103.570.937.437	103.570.937.437
Số cuối năm	306.133.290.000	152.617.941.416	(6.272.937.166)	400.000.000	155.665.959.673	608.544.253.923
Năm nay						VND
Số đầu năm	306.133.290.000	152.617.941.416	(6.272.937.166)	400.000.000	155.665.959.673	608.544.253.923
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(45.692.790.000)	(45.692.790.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	66.727.109.230	66.727.109.230
Số cuối năm	306.133.290.000	152.617.941.416	(6.272.937.166)	400.000.000	176.700.278.903	629.578.573.153

Vào ngày 9 tháng 12 năm 2016, Công ty thông báo phát hành 9.138.558 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 (mỗi cổ đông năm giữ 10 cổ phiếu nhận được 3 cổ phiếu phát hành thêm) từ thặng dư vốn cổ phần vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 số 02/04-2016/HĐCĐ-DGW ngày 22 tháng 4 năm 2016 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/11-2016/HĐQT-DGW ngày 21 tháng 11 năm 2016. Việc phát hành đã được hoàn thành vào ngày 10 tháng 1 năm 2017, với tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 9.138.418 cổ phiếu với giá trị là 91.384.180.000 VND. Vào ngày 6 tháng 2 năm 2017, Công ty đã nhận được GCNĐKKĐ điều chỉnh lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 397.517.470.000 VND.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B09-DN/HN

### 17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

#### 17.2 Cổ tức

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Cổ tức đã trả trong năm</b>		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức đã trả bằng tiền	54.492.790.000	14.632.200.000
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	-	70.296.600.000

#### 17.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã được duyệt	30.613.329	30.613.329
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	30.613.329	30.613.329
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.613.329	30.613.329
Cổ phiếu quỹ	(151.469)	(151.469)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(151.469)	(151.469)
Cổ phiếu đang lưu hành	30.461.860	30.461.860
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.461.860	30.461.860

### 18. DOANH THU

#### 18.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>3.843.909.468.369</b>	<b>4.246.389.580.916</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	3.829.535.070.334	4.225.296.647.274
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.374.398.035	21.092.933.642
<b>Các khoản trừ Doanh thu:</b>	<b>(43.836.052.485)</b>	<b>(43.033.836.352)</b>
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>3.800.073.415.884</b>	<b>4.203.355.744.564</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	3.785.699.017.849	4.182.262.810.922
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.374.398.035	21.092.933.642

#### 18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	12.769.934.105	3.880.010.046
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.359.039.009	9.810.935.475
Lãi tiền gửi ngân hàng	908.694.666	423.098.929
Khác	228.187.860	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>19.265.855.640</b>	<b>14.114.044.450</b>

### 19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.555.309.386.192	3.922.406.143.877
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.002.372.430	16.483.211.693
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.559.311.758.622</b>	<b>3.938.889.355.570</b>

### 20. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>98.266.813.253</b>	<b>64.316.707.240</b>
Chi phí nhân công	54.203.102.705	36.612.092.495
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.527.826.101	14.468.311.047
Khác	36.535.884.447	13.236.303.698
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>53.825.894.204</b>	<b>45.438.871.817</b>
Chi phí nhân công	29.496.915.336	23.179.698.990
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.426.128.871	9.512.643.184
Khác	4.902.849.997	12.746.529.643
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>152.092.707.457</b>	<b>109.755.579.057</b>

### 21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay phải trả	22.795.497.881	23.133.793.052
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.509.057.214	10.366.817.004
Chiết khấu thanh toán	297.487.271	6.704.328.012
Khác	289.514.251	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27.891.556.617</b>	<b>40.204.938.068</b>

### 22. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>5.939.822.667</b>	<b>6.038.138.573</b>
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	5.914.881.777	3.543.439.135
Thu từ thanh lý tài sản cố định		
Khác	24.940.890	2.494.699.438
<b>Chi phí khác</b>	<b>(1.699.883.476)</b>	<b>(1.302.852.583)</b>
<b>LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN</b>	<b>4.239.939.191</b>	<b>4.735.285.990</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B09-DN/HN

### 23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Giá mua hàng hóa	3.559.815.014.525	3.947.691.544.180
Chi phí nhân công	83.687.011.532	59.872.524.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.463.705.578	23.722.740.756
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10 và 11)	4.003.934.985	3.251.675.859
Chi phí khác	37.434.799.459	15.117.693.665
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.711.404.466.079</b>	<b>4.049.656.179.095</b>

### 24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế (năm 2015: 22%).

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### 24.1 Chi phí thuế TNDN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.553.971.789	29.004.585.535
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong năm trước	2.107.000	779.679.337
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.556.078.789</b>	<b>29.784.264.872</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84.283.188.019	133.355.202.309
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty	16.856.637.603	29.341.694.113
<i>Các khoản điều chỉnh tăng (giảm):</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	604.922.235	391.984.941
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(6.805.838)	-
Doanh thu đã tính vào thu nhập chịu thuế của năm trước	-	(779.556.610)
Lỗ của các công ty con	99.217.789	50.463.091
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong năm trước	2.107.000	779.679.337
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.556.078.789</b>	<b>29.784.264.872</b>

### 24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

#### 24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc của kỳ kế toán năm.

### 25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

VNĐ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Created Future	Nhà đầu tư	Cổ tức đã trả	25.960.000.000	-

Các khoản phải trả bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

VNĐ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Created Future	Nhà đầu tư	Cổ tức phải trả	-	8.800.000.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	3.844.176.600	3.664.331.904

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B09-DN/HN

### 26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VNĐ)	67.367.648.631	103.570.937.437
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (*)	39.600.278	37.547.252
Lãi cơ bản và lãi suy giảm (VNĐ/cổ phiếu)	1.701	2.758

(\*) Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân cho năm nay và năm trước đã được điều chỉnh do hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu trong tháng 1 năm 2017.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm nay và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### 27. CÁC CAM KẾT

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	4.943.407.752	3.157.929.876
Từ 1 đến 5 năm	6.344.203.980	3.744.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.287.611.732</b>	<b>6.901.929.876</b>

### 28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 9 tháng 12 năm 2016, theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 số 02/04-2016/HĐCĐ-DGW ngày 26 tháng 4 năm 2016 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/11-2016/HĐQT-DGW ngày 21 tháng 11 năm 2016, Công ty thông báo phát hành 9.138.558 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 (mỗi cổ đông nắm giữ 10 cổ phiếu nhận được 3 cổ phiếu phát hành thêm) từ thặng dư vốn cổ phần vào ngày 30 tháng 6 năm 2016. Việc phát hành đã được hoàn thành vào ngày 10 tháng 1 năm 2017, với tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 9.138.418 cổ phiếu với giá trị là 91.384.180.000 VNĐ. Vào ngày 6 tháng 2 năm 2017, Công ty đã nhận được GCNĐKKD điều chỉnh lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 397.517.470.000 VNĐ.

Không có các sự kiện trọng yếu phát sinh nào khác sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Vũ Thị Mai Hân  
Người lập biểu

Võ Xuân Huy  
Kế toán trưởng

Đoàn Hồng Việt  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Thế Giới Số tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam được công bố đầy đủ tại website: <http://digiworld.com.vn/vi/>

## DANH MỤC NỘI DUNG BÁO CÁO THEO THÔNG TƯ 155 – PHỤ LỤC 4 CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

THÔNG TƯ 155	NỘI DUNG DGW	TRANG
<b>I. Thông tin chung</b>		
1. Thông tin khái quát	Thông tin khái quát	16
	Quá trình hình thành và phát triển	18 - 19
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh, ngành hàng và mảng kinh doanh	20 - 24
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	Mô hình công ty và các công ty con, công ty liên kết, giới thiệu HĐQT, BTGD, BKS	32 - 37
4. Định hướng phát triển	Định hướng phát triển	38 - 41
5. Các rủi ro	Báo cáo quản trị rủi ro	80 - 83
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b>		
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	Tình hình hoạt động trong năm	44 - 49
2. Tổ chức và nhân sự	Báo cáo về lực lượng lao động năm 2016	50 - 57
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	Không có dự án mới	
4. Tình hình tài chính	Các chỉ số tài chính nổi bật	9
	Chỉ tiêu tài chính năm 2016	48 - 49
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10 - 11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty		
6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu	Không có do đặc thù ngành nghề	
6.2 Tiêu thụ năng lượng	Không có do đặc thù ngành nghề	
6.3 Tiêu thụ nước	Không có do đặc thù ngành nghề	
6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	Không có do đặc thù ngành nghề	
6.5 Chính sách liên quan đến người lao động	Chính sách liên quan đến người lao động	54 - 57
6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	Hoạt động cộng đồng - xã hội	96 - 97
6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	Không có do đặc thù ngành nghề	

THÔNG TƯ 155	NỘI DUNG DGW	TRANG
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc</b>		
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Báo cáo và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	44 - 47
2. Tình hình tài sản chính	Chỉ tiêu tài chính năm 2016	48 - 49
3. Những cái tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	Những cái tiến về cơ cấu tổ chức nhân sự, chính sách, quản lý	54 - 57
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	Định hướng phát triển	38 - 41
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)	Không có	
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	Hoạt động cộng đồng - xã hội	98 - 99; 63
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)</b>		
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	62 - 63
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	64
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	65
<b>V. Quản trị công ty</b>		
1. Hội đồng Quản trị	Hội đồng Quản trị: Thành viên và cơ cấu HĐQT; Hoạt động của HĐQT	72 - 76
2. Ban Kiểm soát	Ban kiểm soát: Thành viên và cơ cấu BKS; Hoạt động của BKS	77
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	78 - 79
<b>VI. Báo cáo tài chính</b>		
1. Ý kiến kiểm toán	Báo cáo kiểm toán độc lập (Ý kiến kiểm toán viên)	104 - 105
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	Báo cáo tài chính kiểm toán độc lập	106 - 129

## BẢNG THAM CHIẾU THEO TIÊU CHUẨN GRI 4

QUY ƯỚC CHUNG:

- ★ DGW thực hiện tốt, tiếp tục duy trì và phát huy
- ☆ DGW đã có và đang thực hiện nhưng chưa đầy đủ, tiếp tục hoàn thiện theo chuẩn mực quốc tế
- ★ DGW chưa có, cần bổ sung và triển khai thực hiện

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
<b>TIÊU CHUẨN CHUNG</b>				
G4-1	Đưa ra tuyên bố của người ra quyết định cao nhất của tổ chức, Chủ tịch hoặc vị trí cấp cao về sự liên quan của phát triển bền vững với tổ chức và chiến lược của tổ chức về phát triển bền vững.	★	12 - 13	
G4-2	Đưa ra các mô tả về tác động, rủi ro và cơ hội chính.	☆	80 - 83	
<b>HỒ SƠ TỔ CHỨC</b>				
G4-3	Tên công ty.	★	16	
G4-4	Các thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính.	★	20 - 23 25 - 29	
G4-5	Trụ sở chính.	★	16	
G4-6	Số lượng các quốc gia công ty có hoạt động, tên các quốc gia hoặc các khu vực hoạt động chủ yếu hoặc khu vực có liên quan đến vấn đề phát triển bền vững được đề cập trong báo cáo.	★	24	
G4-7	Loại hình sở hữu và hình thức pháp lý.	★	16 32 - 33	
G4-8	Thị trường kinh doanh. (theo khu vực địa lý, theo phân khúc thị trường, đối tượng khách hàng)	★	20 - 29 32 - 33	
G4-9	Quy mô Công ty.	★	32 - 33	
G4-10	Báo cáo về lực lượng lao động.	☆	50 - 52	
G4-11	Tỷ lệ phần trăm tổng số người lao động được bao gồm trong các Thỏa ước lao động tập thể.	☆	50 - 53	
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức.	☆	28	
G4-13	Bất kể thay đổi nào đáng kể trong kỳ báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng.	☆	11	
<b>CAM KẾT ĐỐI VỚI CÁC SÁNG KIẾN BÊN NGOÀI</b>				
G4-14	Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không áp dụng xử lý thế nào.	☆	80 - 83	
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường, xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành và ủng hộ.	☆	30 - 31	
G4-16	Liệt kê quyền hội viên trong các hiệp hội và các tổ chức vận động trong nước và quốc tế mà tổ chức nắm giữ.	★		Không nằm trong hiệp hội và các tổ chức vận động

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
<b>XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI TRỌNG YẾU</b>				
G4-17	Liệt kê các đơn vị bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương.  Báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo hay không.	★	32 - 33 110 - 111	
G4-18	Giải thích quy trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới các lĩnh vực.  Giải thích cách tổ chức đã triển khai các nguyên tắc báo cáo cho việc xác định nội dung báo cáo như thế nào.	☆	86 - 87	
G4-19	Liệt kê tất cả các lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo.	★	86 - 87 90 - 91	
G4-20	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực trong tổ chức.	★	86 - 87 90 - 91	
G4-21	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên ngoài tổ chức.	★	86 - 87 90 - 91	
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó.			Không có
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về Quy mô và các Ranh giới lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây.			Năm 2016, Digiworld có sự đầu tư về quy mô, mức độ các nội dung liên quan đến phát triển bền vững
<b>SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN</b>				
G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	★	92 - 95	
G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia.	★	92 - 95	
G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan, bao gồm tần suất tham gia theo loại và các nhóm liên quan, và chỉ ra có sự tham vấn nào đã được triển khai đặc biệt trong khuôn khổ của quy trình lập báo cáo hay không.	★	88 - 89	
G4-27	Báo cáo các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên liên quan, và tổ chức đã phản ứng như thế nào đối với các chủ đề và mối quan ngại chính này, bao gồm cả các báo cáo mà tổ chức đã công bố. Báo cáo về các bên liên quan đã đưa ra từng chủ đề và mối quan ngại chính.	☆	90 - 91	
<b>HỒ SƠ BÁO CÁO</b>				
G4-28	Giai đoạn báo cáo (như năm tài chính hoặc năm theo lịch) dành cho thông tin được cung cấp.	★	87	
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất (nếu có).			Báo cáo 2015
G4-30	Chu kỳ báo cáo (Quý, nửa năm, hàng năm ...).	★	87	
G4-31	Thông tin liên hệ nếu có câu hỏi/ thắc mắc liên quan đến báo cáo hay nội dung của báo cáo.	★	87	



## BẢNG THAM CHIẾU THEO TIÊU CHUẨN GRI 4 (tiếp theo)

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
G4-32	a. Báo cáo phương án 'phù hợp' mà tổ chức đã chọn.	★	130 - 131	
	b. Báo cáo Bảng chú dẫn Mục lục GRI dành cho phương án đã chọn (xem các bảng dưới đây).			
	c. Báo cáo tài liệu tham chiếu đến Báo cáo Đảm bảo Bên ngoài, nếu			
	báo cáo này đã được đảm bảo bên ngoài (GRI khuyến khích sử dụng đảm bảo bên ngoài nhưng đó không phải là yêu cầu để 'phù hợp' với Hướng dẫn).		132 - 143	
<b>ĐẢM BẢO</b>				
G4-33	a. Báo cáo chính sách và thông lệ hiện hành của tổ chức về việc sử dụng đảm bảo bên ngoài cho báo cáo.			Không áp dụng
	b. Nếu không được bao gồm trong báo cáo đảm bảo kèm theo báo cáo phát triển bền vững, báo cáo quy mô và cơ sở của bất kỳ đảm bảo bên ngoài được cung cấp nào.			
	c. Báo cáo mối quan hệ giữa tổ chức và các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo.			
	d. Báo cáo liệu có cấp quản trị cao nhất hoặc cấp điều hành cao có tham gia vào việc tìm kiếm đảm bảo cho báo cáo phát triển bền vững của tổ chức hay không.			
<b>QUẢN TRỊ</b>				
G4-34	Cơ cấu quản trị, quản lý của tổ chức, bao gồm cả các ủy ban của cơ quan quản lý cao nhất, chịu trách nhiệm cho các trách nhiệm cụ thể.	★	72 - 76	
G4-35	Báo cáo quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội từ cơ quan quản trị cao nhất đến các Giám đốc Điều hành cấp cao và các nhân viên khác.	★		Không có
G4-36	Báo cáo liệu tổ chức đã chỉ định vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội hay không, và những người nắm giữ các vị trí đó có báo cáo trực tiếp cho các cơ quan quản trị cao nhất hay không.	★	44 - 68	
G4-37	Báo cáo quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, xã hội, môi trường. Nếu việc tham vấn được ủy quyền thì mô tả người được ủy quyền là ai và bất kỳ quy trình phản hồi cho cơ quan quản trị cao nhất nào.	★	88 - 89	
G4-38	Báo cáo thành phần của cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này.	★	34 - 37	
G4-39	Báo cáo Chủ tịch của cơ quan quản trị cao nhất có phải Giám đốc Điều hành hay không (và, nếu có, chức năng của Chủ tịch trong quá trình hoạt động quản trị của tổ chức và lý do sự sắp xếp này).	★	34	
G4-40	Báo cáo các quy trình chỉ định và lựa chọn dành cho cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của nó, và những tiêu chí sử dụng cho việc chỉ định và lựa chọn thành viên của cơ quan quản trị cao nhất.	★	76	

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
G4-41	Báo cáo quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để đảm bảo tránh và kiểm soát được xung đột lợi ích. Báo cáo liệu xung đột lợi ích có được công bố cho các bên liên quan hay không?	★	4 - 8	
G4-42	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt, và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức liên quan đến tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	★	4 - 8 72	
G4-43	Báo cáo các biện pháp được triển khai để phát triển và tăng cường kiến thức tổng hợp của cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	★	38 - 41 72	
G4-44	a. Báo cáo các quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. Báo cáo công tác đánh giá như trên có độc lập hay không và tần suất đánh giá. Báo cáo công tác đánh giá như trên có phải là hình thức tự đánh giá hay không.	★	66 - 68	
	b. Báo cáo các hành động được triển khai để đáp ứng công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội, bao gồm, tối thiểu, những thay đổi trong quyền thành viên và thực hành của tổ chức.			
G4-45	a. Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội.	★	80 - 83	
	b. Báo cáo hoạt động tham vấn của các bên liên quan có được sử dụng để hỗ trợ việc xác định và quản trị các tác động rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất hay không.			
G4-46	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	★	80 - 83	
G4-47	Báo cáo tần suất rà soát lại các tác động, rủi ro về cơ hội kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất.	★	73	
G4-48	Báo cáo ủy ban hoặc người nắm vị trí cao nhất trong việc rà soát và phê duyệt chính thức báo cáo phát triển bền vững của tổ chức và đảm bảo rằng tất cả các Lĩnh vực trọng yếu đều được đề cập trong báo cáo.	★	86 - 97	
G4-49	Báo cáo quy trình truyền đạt các quan ngại cấp bách nhất đến cơ quan quản trị cao nhất.	★		Chưa có
G4-50	Báo cáo bản chất và tổng số các mối quan ngại cấp bách đã được truyền đạt tới cơ quan quản trị cao nhất và cơ chế sử dụng để xử lý và giải quyết các mối quan ngại này.	★		Chưa có
G4-51	Chính sách thù lao cho cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao.	★	78	
	Báo cáo tiêu chí hiệu quả hoạt động trong chính sách thù lao liên quan đến những mục tiêu kinh tế, môi trường, xã hội của cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao.			

## BẢNG THAM CHIẾU THEO TIÊU CHUẨN GRI 4 (tiếp theo)

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
G4-52	Báo cáo quy trình quyết định mức thù lao. Báo cáo về việc các nhà tư vấn về thù lao có tham gia vào việc quyết định mức thù lao hay không và họ có độc lập với ban quản trị hay không. Báo cáo bất kỳ mối quan hệ khác nào của các nhà tư vấn về thù lao với tổ chức.	★		
G4-53	Báo cáo quan điểm của các bên liên quan về thù lao, bao gồm các kết quả biểu quyết cho các chính sách và đề xuất thù lao.	★		
G4-54	Báo cáo Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm cho các cá nhân được trả lương cao nhất tại mỗi quốc gia có hoạt động trọng yếu trong tổng thù lao trung bình hàng năm cho tất cả người lao động.	★		
G4-55	Báo cáo Tỷ lệ phần trăm trong tổng thù lao hàng năm cho cá nhân được trả lương cao nhất tại mỗi quốc gia của cơ sở hoạt động trọng yếu so với phần trăm tăng trung bình trong tổng thù lao hàng năm cho tất cả người lao động.	★		
<b>ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC</b>				
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	★	4 - 8	
G4-57	Báo cáo cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức để có được sự tư vấn về hành vi đạo đức và tuân thủ pháp luật, các vấn đề liên quan đến tính chính trực, như đường dây trợ giúp/đường dây tư vấn.	★	4 - 8	
G4-58	Báo cáo cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức cho việc báo cáo những mối quan ngại về hành vi không hợp đạo đức hoặc phi pháp và các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như báo cáo vượt cấp lên cấp quản trị cao hơn, các cơ chế tố cáo và đường dây nóng.	★	8	
<b>DANH MỤC: KINH TẾ</b>				
<b>HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	38 - 40	
EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra và phân phối.	★	9 44 - 49	
EC2	Tác động về mặt tài chính, các rủi ro và cơ hội khác trong hoạt động của tổ chức do biến đổi khí hậu.			Không áp dụng do đặc thù ngành
EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức về đáp ứng nghĩa vụ theo kế hoạch phúc lợi đã xác định của tổ chức.	★	96 - 97	
EC4	Những hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ.			Không có
<b>SỰ CÓ MẶT TRÊN THỊ TRƯỜNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	54 - 57	
EC5	Tỷ lệ tiền lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của địa phương ở những khu vực làm việc cụ thể.	★	53	
EC6	Tỷ lệ quản trị cấp cao thuê từ cộng đồng địa phương tại các điểm hoạt động trọng yếu.			Không có
<b>TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	96 - 97	

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
EC7	Sự phát triển và tác động của việc đầu tư cơ sở hạ tầng và cung cấp các dịch vụ.			Không áp dụng
EC8	Mô tả các tác động gián tiếp về kinh tế chủ yếu, bao gồm cả phạm vi tác động.	★	96 - 97	
<b>PHƯƠNG THỨC MUA SẮM</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
EC9	Tỷ lệ chi tiêu cho các Nhà cung cấp địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu.	★		
<b>DANH MỤC: MÔI TRƯỜNG</b>				
<b>VẬT LIỆU</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			
EN1	Vật liệu được sử dụng theo Khối lượng/ Trọng lượng.			Không áp dụng do đặc thù ngành
EN2	Phần trăm vật liệu được sử dụng là nguyên liệu đầu vào tái chế.			
<b>NĂNG LƯỢNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			
EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức.			
EN4	Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức.			Không áp dụng do đặc thù ngành
EN5	Cường độ năng lượng.			
EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng.			
EN7	Cắt giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ.			
<b>NƯỚC</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			
EN8	Tổng lượng nước khai thác phân loại theo nguồn.			Không áp dụng do đặc thù ngành
EN9	Các nguồn nước bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc khai thác nước.			
EN10	Phần trăm và tổng khối lượng nước được tái chế và tái sử dụng.			
<b>ĐA DẠNG SINH HỌC</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			
EN11	Vị trí và diện tích của đất, thuộc quyền sở hữu, cho thuê, quản lý là khu vực có đa dạng sinh học cao hoặc liền kề khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao được bảo vệ.			Không áp dụng do đặc thù ngành
EN12	Mô tả các tác động của hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đến sự đa dạng sinh học trong khu vực được bảo tồn và các khu vực có đa dạng sinh học cao ngoài khu vực được bảo tồn.			
EN13	Môi trường sống tự nhiên được bảo tồn hoặc khôi phục.			
EN14	Số loài động thực vật trong danh sách đỏ của IUCN và danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong khu vực bị ảnh hưởng bởi hoạt động và mức độ nguy cơ tuyệt chủng.			Không áp dụng

## BẢNG THAM CHIẾU THEO TIÊU CHUẨN GRI 4 (tiếp theo)

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
<b>PHÁT THẢI</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			
EN15	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1).			
EN16	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp năng lượng (Phạm vi 2).			
EN17	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3).			Không áp dụng do đặc thù ngành
EN18	Cường độ Phát thải khí nhà kính (GHG)			
EN19	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG).			
EN20	Các chất hủy diệt tầng OZON (ODS).			
EN21	Nox, SOx và các phát thải khí đáng kể khác.			
<b>NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			
EN22	Tổng lượng nước thải theo chất lượng thải và nơi thải.			
EN23	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý.			
EN24	Tổng số lượng các vụ tràn (chất thải) và khối lượng tràn.			Không áp dụng do đặc thù ngành
EN25	Trọng lượng của chất thải vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu, hoặc xử lý được coi là nguy hiểm theo các điều khoản của Công ước Basel Phụ lục I, II, III, và VIII, và tỷ lệ phần trăm chất thải vận chuyển quốc tế.			
EN26	Nhận dạng kích cỡ, tình trạng bảo tồn đa dạng sinh học của các khu vực chứa nước và các môi trường sống liên quan bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc thải nước và dòng nước thải của tổ chức.			Không áp dụng do đặc thù ngành
<b>THÔNG TIN VÀ NHÃN SẴN PHẨM DỊCH VỤ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	25 - 29	
EN27	Phạm vi giảm nhẹ tác động môi trường của sản phẩm và dịch vụ.	★	23 28	
EN28	Tỷ lệ phần trăm sản phẩm đã bán và vật liệu đóng gói chúng được tái chế theo danh mục.			Không áp dụng do đặc thù ngành
<b>TUÂN THỦ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			Không áp dụng do đặc thù ngành
EN29	Tổng số tiền phạt và tổng số lần bị phạt (phi tài chính) do không tuân thủ quy định về môi trường và luật pháp.			
<b>VẬN CHUYỂN</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	22 - 23	
EN30	Các tác động đến môi trường chủ yếu trong quá trình vận chuyển các sản phẩm, hàng hóa và nguyên liệu khác được dùng cho hoạt động của tổ chức, quá trình di chuyển lực lượng lao động.	★	22 - 23	
<b>TỔNG THỂ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
EN31	Tổng chi phí và đầu tư cho môi trường theo từng loại.	★		

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA NHÀ CUNG CẤP</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	28	
EN32	Tỷ lệ phần trăm các NCC mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường.	★	28	
EN33	Các tác động môi trường tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai.	★	28	
<b>CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ MÔI TRƯỜNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
EN34	Số lượng khiếu nại về các tác động môi trường đã nộp, đã xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	★		Không có
<b>DANH MỤC: XÃ HỘI</b>				
<b>CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG</b>				
<b>VIỆC LÀM</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	54 - 57	
LA1	Tổng số lượng và tỷ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực.	★	50 - 52	
LA2	Phúc lợi đã cung cấp cho người lao động toàn thời gian không áp dụng cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian, theo địa điểm và hoạt động trọng yếu.	★	53 - 55	
LA3	Tỷ lệ quay lại làm việc và giữ lại sau khi nghỉ việc để chăm sóc con nhỏ mới sinh, theo giới tính.	★	57	
<b>QUAN HỆ QUẢN TRỊ/ LAO ĐỘNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	52 - 57	
LA4	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm những việc thay đổi này có được nêu cụ thể trong các thỏa thuận tập thể hay không.	★	54	
<b>AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			
LA5	Tỷ lệ phần trăm tổng lực lượng lao động trong các ủy ban về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.			
LA6	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc và tình trạng người lao động vắng mặt, và tổng số trường hợp tử vong liên quan đến công việc theo khu vực và giới tính.			Không áp dụng do đặc thù ngành
LA7	Người lao động có tỷ lệ hoặc nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến nghề nghiệp cao.			
LA8	Các chủ đề về an toàn và sức khỏe được nêu trong các thỏa thuận chính thức với công đoàn.			
<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	56 - 57	
LA9	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên theo giới tính và theo danh mục người lao động.	★	56 - 57	

## BẢNG THAM CHIẾU THEO TIÊU CHUẨN GRI 4 (tiếp theo)

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
LA10	Các chương trình về quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động.	★	56 - 57	
LA11	Phần trăm người lao động được nhận đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động.	★	54 - 57	
<b>SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG VỚI NHAU</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	94	
LA12	Thành phần các cơ quan quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác.	★	50 - 52	
<b>THÙ LAO CÔNG BẰNG CHO NAM VÀ NỮ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	55	
LA13	Tỷ lệ lương và thù lao cơ bản của lao động nữ so với lao động nam theo danh mục người lao động, theo địa điểm hoạt động trọng yếu.	★	55	
<b>ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
LA14	Tỷ lệ phần trăm các Nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí cách đối xử với người lao động.	★		
LA15	Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với cách đối xử với người lao động trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai.	★		
<b>CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	54 - 55	
LA16	Số lượng khiếu nại về cách đối xử với người lao động đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	★	54 - 55	
<b>QUYỀN CON NGƯỜI</b>				
<b>ĐẦU TƯ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	54 - 57	
HR1	Tỷ lệ và tổng số các thỏa thuận và hợp đồng lớn có đề cập đến vấn đề nhân quyền, hoặc có xem xét quyền con người.	★	50 - 57	
HR2	Tổng số giờ đào tạo nhân viên về chính sách và thủ tục liên quan đến quyền con người trong hoạt động. Bao gồm cả phần trăm nhân viên được huấn luyện.	★	56 - 57	
<b>KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
HR3	Tổng các sự cố về phân biệt đối xử và những biện pháp khắc phục đã triển khai	★		
<b>TỰ DO LẬP HỘI VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		

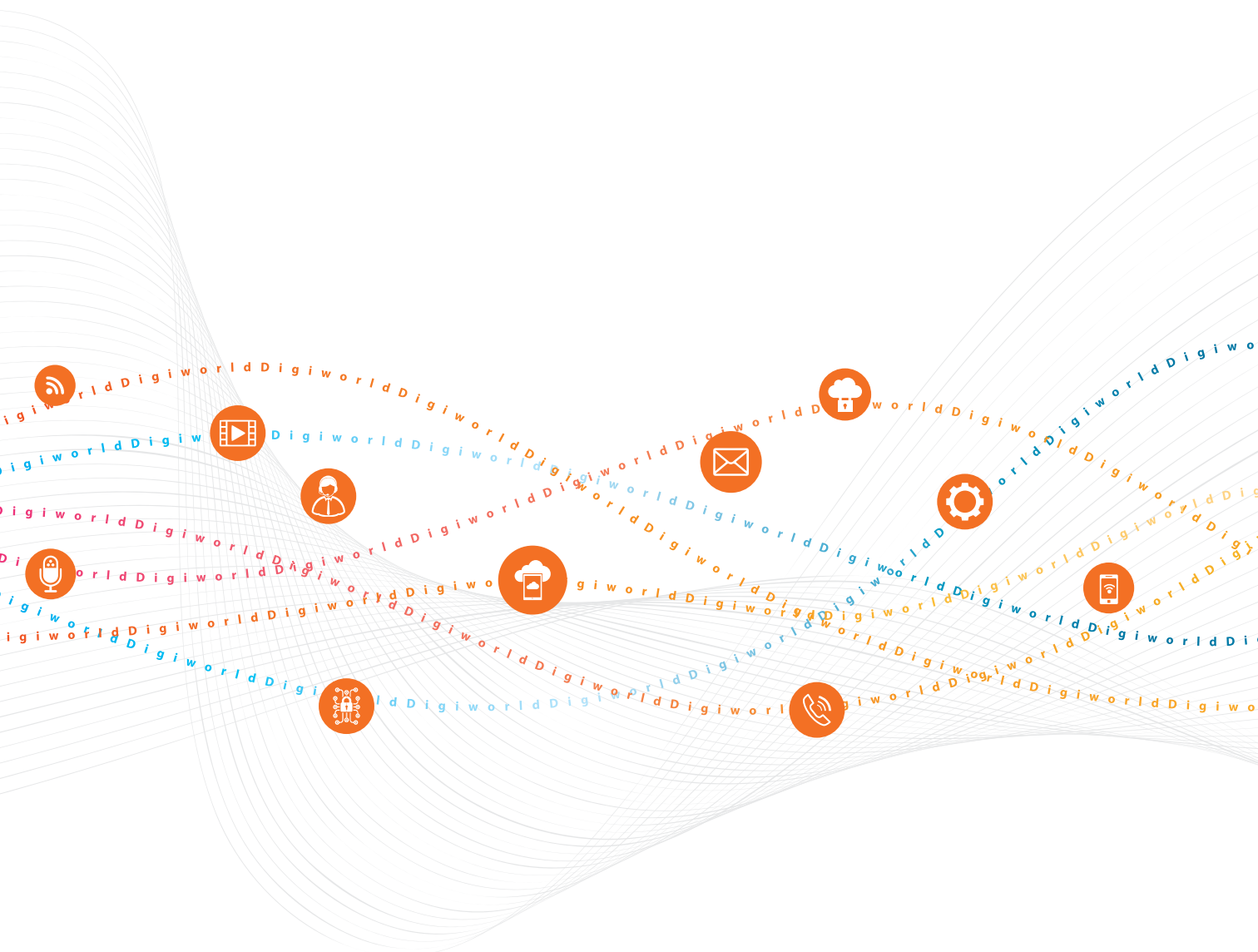
Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
HR4	Các hoạt động của công ty và của nhà cung cấp chính được xác định là có thể vi phạm hoặc có nguy cơ vi phạm việc thực hiện hoạt động các hiệp hội tự do, các thỏa thuận tập thể và các hành động để hỗ trợ thực hiện các quyền này.	★		
<b>LAO ĐỘNG TRẺ EM</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
HR5	Các hoạt động của công ty và của các nhà cung cấp chính được xác định là có những rủi ro nghiêm trọng về tai nạn lao động trẻ em, biện pháp để đóng góp hiệu quả vào việc không sử dụng lao động trẻ em.	★		
<b>LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
HR6	Hoạt động của công ty và của các nhà cung cấp chính được xác định là có thể có nguy cơ liên quan đến lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc và biện pháp đóng góp để loại trừ tất cả hình thức sử dụng lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc.	★		
<b>CÁC PHƯƠNG THỨC BẢO VỆ TÀI SẢN</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
HR7	Tỷ lệ phần trăm của các nhân viên an ninh được đào tạo theo các chính sách của công ty hoặc các thủ tục liên quan đến các khía cạnh của quyền con người có liên quan đến hoạt động.	★		
<b>QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	★		
HR8	Tổng số vụ vi phạm liên quan đến quyền lợi của người dân bản địa và hành động khắc phục.	★		
<b>ĐÁNH GIÁ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
HR9	Tổng số và Tỷ lệ phần trăm các hoạt động cần phải rà soát về Quyền con người hoặc đánh giá tác động.	★		
<b>ĐÁNH GIÁ QUYỀN CON NGƯỜI ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
HR10	Tỷ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về Quyền con người.	★		
HR11	Các tác động về Quyền con người tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và những biện pháp đã triển khai.	★		
<b>CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.			Không có
HR12	Số lượng khiếu nại liên quan đến lĩnh vực quyền con người được tiếp nhận, xử lý thông qua cơ chế khiếu kiện chính thức.			Không có
<b>XÃ HỘI</b>				
<b>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	96 - 97	








## BẢNG THAM CHIẾU THEO TIÊU CHUẨN GRI 4 (tiếp theo)

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động được thực hiện với cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển.	★	96 - 97	
SO2	Các hoạt động có các tác động tiêu cực thực tế hoặc tiềm tàng lên cộng đồng địa phương.			Không có
<b>CHỐNG THAM NHŨNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	6	
SO3	Tỷ lệ phần trăm và tổng số các đơn vị kinh doanh được phân tích rủi ro là có liên quan đến tham nhũng và những rủi ro đáng kể được xác định.	★		
SO4	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng.	★	6	
SO5	Các vụ tham nhũng được xác định và các biện pháp đã triển khai.	★		Không có tham nhũng
<b>CHÍNH SÁCH CÔNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
SO6	Tổng giá trị của những đóng góp chính trị theo quốc gia và người nhận/người thụ hưởng.	★		
<b>HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
SO7	Tổng số hành động pháp lý đối với hành vi hạn chế cạnh tranh, chống độc quyền và các thông lệ chống độc quyền và kết quả của những hành động đó.	★		
<b>TUÂN THỦ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
SO8	Tổng giá trị tiền phạt và tổng số vụ xử phạt phi tài chính do không tuân thủ luật pháp và các quy định.			Không bị xử phạt
<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NHÀ CUNG CẤP ĐỐI VỚI XÃ HỘI</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
SO9	Tỷ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về tác động đối với xã hội.	★		
SO10	Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với xã hội trong chuỗi cung ứng và những hành động đã triển khai.	★		
<b>CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★		
SO11	Số lượng khiếu nại về các tác động đối với xã hội đã nộp, xử lý, giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	★		
<b>TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM</b>				
<b>AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	4 - 8	
PR1	Tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để cải thiện.	★	8	

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang	Lý do bỏ qua/ ghi chú
PR2	Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và các chuẩn mực (tự nguyện tham gia) liên quan đến sự tác động về sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong suốt vòng đời, phân loại theo loại kết quả.	★		
<b>THÔNG TIN NHÃN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	25 - 29	
PR3	Loại thông tin về sản phẩm và dịch vụ được yêu cầu đối với thông tin sản phẩm và dịch vụ về việc ghi nhãn, tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ được yêu cầu thông tin như vậy.	★	25 - 29	
PR4	Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và quy tắc tự nguyện liên quan đến thông tin sản phẩm và dịch vụ và việc ghi nhãn, phân theo loại kết quả.	★		
PR5	Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của khách hàng.	★	8	
<b>TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	95	
PR6	Bán sản phẩm bị cấm và đang tranh chấp.			Không có
PR7	Tổng số vụ không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về truyền thông tiếp thị, bao gồm hoạt động quảng cáo, khuyến mãi và tài trợ theo loại kết quả.	★		Không có vi phạm
<b>QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA KHÁCH HÀNG</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	5	
PR8	Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng.	★		Không có khiếu nại
<b>TUÂN THỦ</b>				
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	★	5	
PR9	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về việc cung cấp và sử dụng sản phẩm và dịch vụ.			Không có



# DIGIWORLD

-  Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á,  
Số 201 - 203, CMT8, P.4, Q.3, TP. HCM, VN.
-  08. 3929 0059
-  08. 3929 0060
-  [ir@dgw.com.vn](mailto:ir@dgw.com.vn)
-  [www.digiworld.com.vn](http://www.digiworld.com.vn)